



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4885	Lý Thị Diệu	30-12-54	330425873	TỔ 12 KP3A	Gom ve chái	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4886	Lý Thị Hải	15-04-85	371048807	T24 KP3A	Bán rau củ dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4887	Lý Văn Quang	1964	351165809	tổ 21. KP3A	Bốc vác	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4888	Lý Văn Rủ	16-10-87	363559385	T4 KP3A	Phu hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4889	Lý Văn Vũ	10-05-91	271977765	TỔ 30 KP3A	Bốc vác	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4890	Mã Thị Cẩm Đào	1966	370425136	TỔ 23 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4891	Mai Chấn Thà	18-09-78	038078003674	TỔ 14 KP3A	Phu hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4892	Mai Chấn Thuỷ	30-08-01	276049821	TỔ 14 KP3A	Phu thợ sắt	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4893	Mai Chiến Thắng	14/4/1987	271966737	Tổ 24A KP2A	Tài xế Vận chuyển hàng hóa thuê xe tải 1 tấn	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4894	Mai Công Dân	1983	361950076	TỔ 4 KP3A	Bốc vác	KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4895	Mai Hòa Mừng	16.4.1971	351022526	TỔ 8 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4896	Mai Hoàng Danh	1980	341071200	TỔ 34 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4897	Mai Quốc Đạt	17-09-81	272006824	TỔ 22 KP3A	Chạy xe ôm 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4898	Mai Quốc Mạnh	28/10/1989	272049244	Tổ 24 KP2A	Xe ôm	Khu Vực Trảng Dài,	01-7-2021	0	1.500.000		
4899		8.1.1982					01-7-2021	0	1.500.000		
4900	Mai Thanh Cẩn Mai Thị Ánh Hương	20.4.1993	271529100 245234280	TỔ 3 KP 3A TỔ 31 KP3A	Phu hồ Bán đồ ăn vặt cá viên chiên	Khu Vực Biên Hoà Tổ 31 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
4901	Mai Thị Dăng	30/05/1981	036181006105	TỔ 18 KP3A	Bán nem chả cuốn giò thủ	Khu Phố 11, P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
4902	Mai Thị Hơi	04-05-83	272378152	TỔ 18 KP3A	Bán bánh mỳ xe đẩy	An Viễn H. Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
4903	Mai Thị Hồng	10-03-86	276099934	TỔ 5 KP3A	Thợ may gia đình	Tổ 7 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4904	Mai Thị Thâm	06-05-90	163124763	TỔ 18 KP3A	Bán rau củ quả	Tổ 18 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4905	Mai Thị Thoa	22/8/1983	271724651	Tổ 24 KP2A	Bán rau vĩa hè	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4906	Mai Tiến Đạt	7.4.1989	271841691	TỔ 23 KP3A	Điện lạnh	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4907	Mai Trung Dũng	15/12/1979	151331605	Tổ 2 KP2A	Sửa điện lạnh	Tổ 2 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4908	Mai Văn Hùng	1955	272327909	Tổ 24A KP2A	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4909	Mai Văn Quế	01-07-77	038077006428	Tổ 6 KP3	Lái xe đưa rước NV	Cơ Khí Vạn Phước, Bình Đa, BH	01-7-2021	0	1.500.000		
4910	Mai Văn Thuật	10-10-76	172093031	TỔ 14 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4911	Mai Văn Tường	04-02-68	272884877	Tổ 24A KP2A	Làm thuê chăm cây kiếng	KP3 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4912	Mai Xuân Hoàng	28-02-75	272583117	TỔ 27 KP3A	Lái xe ôm 2 bánh chở khách	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4913	Ng Phan Xuân Thanh	08-08-91	272916289	Tổ 16 KP2A	Nhân viên nhà hàng(0 HDLE)	Golden Palace P. Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
4914	Ng. Huỳnh Phương Trinh	02-08-00		Bán quán cà phê	1445 phạm văn thuận	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
4915	Ngô Chi Nghĩa	01-05-89	186814669	TỔ 20 KP3A	Vận Chuyển Hàng thuê xe lần 1 lần	Tổ 22 Kp 3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4916	Ngô Đức Trọng	1965	240379233	tổ 23kp3a	Bán cơm vĩa hè	Tổ 23kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4917	Ngô Duy Dũng	04-12-64	271721412	Tổ 2 KP2A	Ban nước trái cây vỉa hè	338 Võ Thị Sáu	01-7-2021	0	1.500.000		
4918	Ngô Khắc Hải	26.2.1993	174644070	TỔ 31 KP3A	Thợ nhồi kính	Vùng Tàu	01-7-2021	0	1.500.000		
4919	Ngô Kim Thủy	08-02-91	272127041	KP3	Làm thuê trồng rau	KP4 Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4920	Ngô Lê Thanh Thảo	08-12-81	271400574	Tổ 30 KP2A	Cắt uốn tóc	954 Tổ 30 KP2A, Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4921	Ngô Mạnh Hoàn	10-10-63	183299042	T42-KP3A	Thợ xây	Khu Vực Phường Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4922	Ngô Ngọc Hiền	16/8/1984	272377116	TỔ 9 KP3A	Bóc vác	Tổ 9 KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
4923	Ngô Ngọc Phương	1983	385113262	TỔ 32 KP3A	Bán trái cây	Chợ Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4924	Ngô Ngọc Thanh	1978	271342010	tổ 20kp3a	Phủ	Khu Vực Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4925	Ngô Tấn Bình	1972	270970740	tổ 20kp3a	Lái xe taxi chợ hàng	Tổ 20kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4926	Ngô Thanh Vân	8.4.1973	271062342	TỔ 24 KP3A	Bán kẹo kéo dạo	Kp3a Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4927	Ngô Thảo Quỳnh Chi	19/4/1999	272709361	tổ 28 KP2A	Phụ quán ăn	53-55 Võ Thị Sáu	01-7-2021	0	1.500.000		
4928	Ngô Thị Oanh	07-10-78	121529885	Tổ 24A KP2A	Bán bánh tằm vỉa hè	Tổ 24A KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
4929	Ngô Thị Phương Loan	05-04-70	270859001	Tổ 7 KP2A	Giúp việc theo giờ	Phường Tân Hiệp, Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
4930	Ngô Thiên Truyền	14.9.1984	276033453	TỔ 25 KP3A	Lái xe taxi chợ hàng	Khu Vực P. Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4931	Ngô Thông Minh	12-06-87	271732691	TỔ 27 KP3A	Lái Xe Cho Hàng thuê xe taxi 1 tấn	Tổ 42 Trưng Dũ	01-7-2021	0	1.500.000		
4932	Ngô Văn Cẩn	01-01-81	331571389	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4933	Ngô Văn Cum	03-03-76	371622141	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4934	Ngô Văn Hiến	22.8.2001	285845768	TỔ 11 KP3A	Thợ hàn tại nhà	Tổ 11 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4935	Ngô Văn Hưng	15/10/1976	272178203	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa,	01-7-2021	0	1.500.000		
4936	Ngô Văn Hương	01-12-71	272576696	Tổ 5A KP2A	Làm vườn thuê	KP4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4937	Ngô Văn Khôi	03-05-80	272557380	TỔ 7 KP3A	Thợ may gia công	Tổ 7 Kp3atrảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4938	Ngô Văn Lâm	26/10/2000	122351579	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa,	01-7-2021	0	1.500.000		
4939	Ngô Văn Tiến	09-08-76	121465493	Tổ 24 KP2A	Thợ hồ	3b Kp5 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4940	Ngô Văn Trường	2.10.1973	272122698	TỔ 31 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
4941	Ngô Văn Trường	08-10-80	272849546	TỔ 7 KP3A	Phụ hồ	H. Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
4942	Ngô Văn Tú	21/2/1979	311645935	Tổ 29 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4943	Ngô Văn Tùng	31/8/1998	122351544	Tổ 24A KP2A	Bóc vác	Khu Vực Biên Hòa,	01-7-2021	0	1.500.000		
4944	Ngô Văn Vê	30-12-61	140603456	TỔ 35 KP3	Bán cá phao vỉa hè	Tổ 35 Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4945	Nguyễn Thị Hạnh	05-08-95	187546713	T13-KP3A	Bán xôi vỉa hè	T13-KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4946	Nguyễn Thị Kim Xuyên	20.5.1979	250673382	TỔ 2 KP 3A	Bán vé số dạo	P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4947	Nguyễn Thị Kiều Phương	08-1-1-85	272514760	Tổ 6 KP3	Giúp việc nhà theo giờ	An Viên, Trảng Bom, Đn	01-7-2021	0	1.500.000		
4948	Nguyễn Ba Cường	21/1/1989	276009602	TỔ 9 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4949	Nguyễn Bá Quân	1982	186063268	tổ 23kp3a	Làm ván cốp pa xây dựng	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4950	Nguyễn Bá Trình	09-06-88	050906974	Tổ 2 KP2A	Bốc vác	Chợ Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4951	Nguyễn Bà Trọng	20/7/1986	050906966	Tổ 2 KP2A	Bốc vác	Chợ Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
4952	Nguyễn Bao Chung	19-03-83	164209866	Tổ 6 KP3	Lái 2 bánh xe khách	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4953	Nguyễn Bích Tuyền	01-08-91	362311877	TỔ 18 KP3A	Bán rau củ quả	Tổ 18 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4954	Nguyễn Canh Trung	17-09-99	187798963	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4955	Nguyễn Cao Thắng	28/11/1972	271182751	Tổ 3 KP2A	Thợ hồ	Tan Hòa, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4956	Nguyễn Chi Linh	3.4.1980	351840101	TỔ 31 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4957	Nguyễn Chi Tài	22-05-80	351785995	T42-KP3A	Thợ xây	T42- KP3A Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4958	Nguyễn Công Cuộc	01-01-82	162411219	TỔ 12.KP3A	Bốc vác	Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4959	Nguyễn Công Thành	10-04-82	271533069	TỔ 9 KP3A	Bán trái cây vỉa hè	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4960	Nguyễn Đăng Hiếu	05-02-83	197144864	Phụ hồ		Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4961	Nguyễn Đăng Luân	30.8.1977	271511306	Tổ 9 KP3A TỔ 24 KP3A	Bốc vác	Tổ 24 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4962	Nguyễn Đăng Thanh	21-02-65	001065018136	TỔ 5 KP3A	Bao Vết (không inld)	Cà Phê Thủy Trúc Kp3c Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4963	Nguyễn Đăng Thương	23.1.1991	142530242	TỔ 29 KP3A	Thợ hồ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4964	Nguyễn Diễm My	1.5.1993	381699283	TỔ 36 KP3A	GIÚP VIỆC GD THEO giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4965	Nguyễn Đình Cường	3.1.1972	272561831	TỔ 36 KP3A	Sem nước	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4966	Nguyễn Đình Hiếu	30/3/1993	250941805	TỔ 30 KP2A	Thợ Sửa chữa điện lạnh	Tổ 30 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
4967	Nguyễn Đình Hồ	1978	211585496	tổ 20kp3a	Phụ bán hu tiều	Tổ 20kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4968	Nguyễn Đình Hương	20.10.1992	183978537	TỔ 23 KP3A	Xe ôm	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4969	Nguyễn Đình Lập	24-07-63	131365405	T13-KP3A	Đan lát	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4970	Nguyễn Đình Luân	05-06-87	276108563	Tổ 6 KP3	Lái xe 2 bánh chở khách	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4971	Nguyễn Đình Oai	17-03-91	276089948	TỔ 27 KP3A	Thợ lắp đặt	Hố Nai Naq	01-7-2021	0	1.500.000		
4972	Nguyễn Đình Phương	28-03-79	272896809	Tổ 6 KP3	Bóc vác xây dựng	P Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
4973	Nguyễn Đình Sỹ	19-11-71	272704361	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4974	Nguyễn Đình Tây	30-07-94	187544078	TỔ 14 KP3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4975	Nguyễn Đình Thành	1980	182421892	tổ 23kp3a	Sửa quần áo tại nhà	Tổ 23kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4976	Nguyễn Đình Trung	06-03-86	211899119	TỔ 12 KP3A	Phụ hồ	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4977	Nguyễn Đình Tư	21/4/1990	272993159	TỔ 9 KP3A	Phụ hồ	Công Trình Bv Đa Liễu	01-7-2021	0	1.500.000		
4978	Nguyễn Đức Công	15/8/1985	272834129	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4979	Nguyễn Đức Long	17-04-03	052203000734	TỔ 10 KP3, T DAI	Thợ hồ	Kp11, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
4980	Nguyễn Đức Ngọ	10.10.1990	186807909	TỔ 34 KP3A	Cơ khí	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4981	Nguyễn Đức Ngọc	10-05-92	272298206	TỔ 18 KP3A	Phụ hồ	Chợ Khu Phố 4	01-7-2021	0	1.500.000		
4982	Nguyễn Đức Trung	23-06-89	271979040	TỔ 3 KP3A	Vận Chuyển Hàng thẻ xe tải 500 kg	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4983	Nguyễn Đức Vinh	20-06-69	272377734	TỔ 20 KP3A	Thu gom phế liệu	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
4984	Nguyễn Đăng Tuấn	5.11.1986	211884395	TỔ 28 KP3A	Bóc vải	Ko Cò Địa Điểm	01-7-2021	0	1.500.000		
4985	Nguyễn Dương Bảy	13.1.1975	272788304	TỔ 31 KP3A	Thợ lán	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4986	Nguyễn Duy Anh	13-10-97	187919691	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4987	Nguyễn Duy Ánh	07-08-91	276032958	T13-KP3A	Thợ xây	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4988	Nguyễn Duy Bảy	15-08-72	186971753	TỔ 14 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4989	Nguyễn Duy Chung	24/11/2000	272759114	Tổ 8 KP2A	Shipper giao đồ ăn	Woowa Brothier Việt Nam	01-7-2021	0	1.500.000		
4990	Nguyễn Duy Chương	27/6/1974	272783227	Tổ 8 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4991	Nguyễn Duy Nam	01-01-84	276098108	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4992	Nguyễn Duy Quân	10-10-94	272662689	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4993	Nguyễn Duy Sơn	08-07-01	272848150	TỔ 14 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4994	Nguyễn Duy Ta	19.9.1982	352061831	TỔ 34 KP3A	Thợ hàn sai	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4995	Nguyễn Duy Ty	10-04-65	186189669	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4996	Nguyễn Gia Thuộc	5.7.1982	272697889	TỔ 8 KP3A	Thợ mộc	Tổ 20 Kp 3a	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
4997	Nguyễn Hà Anh Dũng	10-03-01	272843456	Tổ 1 KP2A	Xe ôm	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
4998	Nguyễn Hải Đăng	02-02-74	272569134	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
4999	Nguyễn Hải Đăng	19-5-1992	245203941	Tổ 31 KP3A	Bán bún riêu	Tổ 31 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5000	Nguyễn Hoàng Dũng	2003	352679724	tổ 20kp3a	Phu xe	Tổ 20kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5001	Nguyễn Hoàng Khương	22-10-88	271913929	TỔ 20 KP3A	Bán trái cây 3 gác máy	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5002	Nguyễn Hoàng Sơn	10-05-82	272891890	TỔ 20 KP3A	Thợ sửa điện lạnh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5003	Nguyễn Hoàng Tuấn	1.1.1968	370802836	TỔ 23 KP3A	Bán thịt heo	Chợ Kp4: Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5004	Nguyễn Hoàng Việt	22/1/1987	271891642	TỔ 18 KP3A	Lái xe mô tô 2 bánh	Tổ 18 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5005	Nguyễn Hoàng Việt	17-05-77	273351110	TỔ 27 KP3A	Vận Chuyển Hàng Hóa Thuê, xe tải 1 tấn	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5006	Nguyễn Hoàng Vũ	1983	271519948	tổ 20kp3a	Phu hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5007	Nguyễn Hồng Quân	1970	271445311	TỔ 24 KP3A	Bán quần áo dạo	Cù Lao Hiệp Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5008	Nguyễn Hồng Sơn	17/11/1993	272388130	TỔ 15 KP 3A	Chạy xe ôm công nghệ	Tổ 15/Kp3/Trảng Dài/Đh	01-7-2021	0	1.500.000		
5009	Nguyễn Hồng Xiêm	03-02-81	271520170	TỔ 27 KP3A	Xe ôm 2 bánh	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5010	Nguyễn Hùng Cường	1971	270934237	Tổ 1 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5011	Nguyễn Hữu Cường	1987	276006484	tổ 21, KP3A	Thợ sửa tuồn	Lắp Cửa Cuốn Trong TPBH	01-7-2021	0	1.500.000		
5012	Nguyễn Hữu Hạnh	1968	351989198	TỔ 23 KP3A	Bốc vác	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5013	Nguyễn Hữu Hùng	1976	264274937	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Kp 3a Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5014	Nguyễn Hữu Luân	23/6/1988	194388479	Tổ 4 KP2A	Bốc vác tư do	Khuông Cỏ Đinh	01-7-2021	0	1.500.000		
5015	Nguyễn Hữu Quang	1978	272008320	tổ 21, KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5016	Nguyễn Hữu Tâm	17-07-64	272729815	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5017	Nguyễn Hữu Thích	10.10.1985	185307013	TỔ 23 KP3A	Bán bún mọc tại nhà	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5018	Nguyễn Hữu Thọ	6.3.1990	271990436	TỔ 31 KP3A	Bốc vác	Khu Vực Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5019	Nguyễn Huy Hiếu	20-08-81	272597197	TỔ 20 KP3A	Bảo Vệ (không hưởng)	Trường MN Sao Khuê KP3AT. Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5020	Nguyễn Khắc Anh	13-02-87	272433498	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5021	Nguyễn Khắc Minh	25/10/1982	271477704	Tổ 2 KP2A	Bốc vác	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5022	Nguyễn Khắc Tuyên	30-04-75	272312554	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5023	Nguyễn Mạnh Dân	17-10-02	231346900	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5024	Nguyễn Mạnh Thắng	22-08-85	034085001721	TỔ 27 KP3A	Thợ Điện Lạnh	Đồng Nai, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
5025	Nguyễn Minh Hậu	1987	371614985	tổ 20kp3a	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5026	Nguyễn Minh Hoàng Thiên	7.7.1999	272766590	TỔ 31 KP3A	Phụ quán cafe	Snake Việt Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5027	Nguyễn Minh Hương	04-08-88	024270255	TỔ 12 KP3A	Thợ cơ khí	Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5028	Nguyễn Minh Kiệt	06-12-98	272764289	Tổ 1 KP2A	NV phục vụ(0 HDLE)	N.Hàng Wakem, Võ Thị Sáu	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5029	Nguyễn Minh Quang	05-05-65	183751265	HÈM 9, TÔ 10, KP3, T DÀI	Bán rau	Hèm 9, Tô 10 Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5030	Nguyễn Minh Tâm	04-10-74	271112618	Tổ 24 KP2A	Tài xế xe ôm 2 bánh	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5031	Nguyễn Minh Thắng	1973	381846189		Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5032	Nguyễn Minh Tuấn	12.6.1973	276041930	Tổ 9 KP3A Tổ 34 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5033	Nguyễn Minh Tuấn	06-01-79	271815230	Tổ 14 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5034	Nguyễn Nghĩa Hiệp	1996	272639352	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5035	Nguyễn Ngọc Do	1982	272499021	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5036	Nguyễn Ngọc Sơn	20/2/1997	272645568	tổ 32 KP2A	Thợ hồ	80/15 Tổ 32 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5037	Nguyễn Ngọc Thạch	20-02-91	215149780	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5038	Nguyễn Nhật Nam	10.10.1983	272533460	Tổ 19 KP3A	Thợ điện lạnh	Thềm Xưa P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5039	Nguyễn Như Cường	1993	187349777	tổ 20kp3a	Phụ làm cửa nhôm	Khu Vực Trảng Dài,	01-7-2021	0	1.500.000		
5040	Nguyễn Như Sen	07-02-74	272477871	Tổ 24 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5041		28.9.1977					01-7-2021	0	1.500.000		
5042	Nguyễn Phú Hùng	22.9.1993	261153640	Tổ 2 KP 3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5043	Nguyễn Phú Quý Nguyễn Phương Hòa	24.10.1993	385567168 334725528	Tổ 36 KP3A Tổ 34 KP3A	Phụ hồ Thợ hồ	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5044	Nguyễn Quang Đại	12-09-92	276106231	Tổ 6 KP3	Lái xe tải chở hàng thuê , xe tải 1 tấn	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5045	Nguyễn Quang Tuấn	16/10/1982	271788009	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phương Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5046	Nguyễn Quốc Chương	1969	270934150	tổ 20kp3a	Lái xe chở khách	Vườn Xoài ĐN	01-7-2021	0	1.500.000		
5047	Nguyễn Quốc Linh	22.2.2000	381879426	TỔ 24 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5048	Nguyễn Quốc Thắng	07-09-97	272543202	Tổ 2 KP2A	Bốc vác	Chợ Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
5049	Nguyễn Quốc Toàn	5.6.1992	272433497	TỔ 13 KP3A	Lái xe tải	Khu Vực Phương Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5050	Nguyễn Quốc Vê	17-07-90	321362692	TỔ 27 KP3A	Phu hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5051	Nguyễn Sỹ Đạt	1990	231430038	tổ 20kp3a	Phu hồ	Khu Vực Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
5052	Nguyễn Sỹ Phi	1975	245349217	tổ 23kp3a	Làm ván cốp pa xây dựng	Tổ 23kp3a Trảng Dài Ngã 4 Quang Tráng	01-7-2021	0	1.500.000		
5053	Nguyễn Sỹ Truong	2.11.1990	142603827	TỔ 25 KP3A	Điện tử		01-7-2021	0	1.500.000		
5054	Nguyễn Sỹ Tuấn	1986	183620692	tổ 20kp3a	Thu gom phế liệu	Kp 3A trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5055	Nguyễn Tâm Nguyễn	30.8.1976	271247151	TỔ 23 KP3A	Phu hồ	Kp3a P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5056		1.9.1996					01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Tân Toàn		212377031	TỔ 36 KP3A	Phu hồ	P Tân Hiệp					
5057	Nguyễn Thạch Vũ	09-05-77	3311111792	T24-KP3A	Phu hồ	Khu Vực Phương Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5058	Nguyễn Thanh Bình	4.10.1962	240104775	TỔ 8 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5059	Nguyễn Thanh Bình	20/9/1963	270081686	TỔ 9 KP3A	Phu hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5060	Nguyễn Thanh Bưu	28.5.1995	241549299	TỔ 8 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5061	Nguyễn Thành Danh	2.10.1991	241588074	TỔ 23 KP3A	Bốc vác	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5062	Nguyễn Thanh Giàu	25-10-75	276079716	Tổ 6 KP3	Nấu ăn (không hđd)	Trường Mầm Non Tư Thục Phong Phú, Trảng Dài, BH	01-7-2021	0	1.500.000		
5063	Nguyễn Thanh Hải	03-10-70	271327807	Tổ 30 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5064	Nguyễn Thanh Lâm	14-09-96	272760277	TỔ 22 KP3A	Phụ quán cà phê	Tổ 20 Kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
5065	Nguyễn Thanh Loan	22-12-78	272788311	TỔ 5 KP3	Bán Rau vỉa hè	Tổ 5 Kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
5066	Nguyễn Thanh Long	21/10/1992	272237063	Tổ 30 KP2A	Lái xe tại chợ hàng	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5067	Nguyễn Thanh Luân	23.01.1993	301543636	TỔ 8 KP3A	Xe ôm	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5068	Nguyễn Thanh Sang	19.8.1986	365720792	TỔ 23 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5069	Nguyễn Thanh Tâm	08-12-81	301397825	Tổ 24 KP2A	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5070	Nguyễn Thanh Tâm	20-01-95	215291274	TỔ 27 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5071	Nguyễn Thanh Tinh	1975	271270127	Tổ 8 KP2A	Thợ xây dựng	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5072	Nguyễn Thanh Trinh	20.4.1997	215429435	TỔ 23 KP3A	Bán bún thịt nướng tại nhà	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5073	Nguyễn Thanh Tú	20/10/1994	0000000000000	Tài xế v/chuyển hàng hóa thuê Xe tại 1 lần	An chu, bốc sơm, tráng bom	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
5074	Nguyễn Thanh Tuấn	05-03-93	272218892	Tổ 6 KP3	Bốc xếp	P.Tam Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5075	Nguyễn Thanh Tùng	06-03-79	271422317	TỔ 14 KP3A	Bán nước ngọt vỉa hè	Tổ 22 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5076	Nguyễn Thế Anh	06-09-00	276009783	TỔ 22 KP3A	Phụ làm diện lạnh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5077	Nguyễn Thế Dương	25-07-90	272155792	T42-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5078	Nguyễn Thị Hồng	05-10-76	172243966	TỔ 41 KP3	Bán rau	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5079	Nguyễn Thị Hồng Thắm	1984	163418768	TỔ 25 KP3A	Thu gom phế liệu	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5080	Nguyễn Thị Ai Em	04-01-84	352130114	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5081	Nguyễn Thị Ánh Hà	26/2/1981	271552740	TỔ 9 KP3A	Buôn bán trái cây	Tổ 9 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5082	Nguyễn Thị Ánh Phương	20/10/1973	271107264	Tổ 15 KP 3A	Thu gom phế liệu đạo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5083	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	1982	272718915	tổ 20kp3a	Bán tôm tép	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5084	Nguyễn Thị Bảo Trâm	08-12-96	371714076	TỔ 33 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5085	Nguyễn Thị Bích Ly	1976	370670832	Tổ 3 KP2A	Phục vụ hồ câu cá	CLB Phường Nam KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5086	Nguyễn Thị Bình	25.10.1958	271591670	TỔ 21 KP3A	Phu quán bún	Kp2 P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5087	Nguyễn Thị Bình	28-08-87	276058694	TỔ 14 KP3A	Thợ May tại nhà	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5088	Nguyễn Thị Bình	1975	271186333	tổ 20kp3a	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5089	Nguyễn Thị Cẩm	1970	271730498	tổ 21. KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5090	Nguyễn Thị Cẩm Loan	19.3.1993	352083169	TỔ 31 KP3A	Làm hồ	Tổ 31 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5091		21.6.1978					01-7-2021	0	1.500.000		
5092	Nguyễn Thị Cẩm Tú	3.1.1984	273686069	TỔ 2 KP 3A	Bán trái cây 3 gác máy	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Thị Châu Thảo		370965969	TỔ 36 KP3A	Thợ may gũ	Trảng Dài		0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
5093	Nguyễn Thị Chí	1976	362253226	KP3A	Thu gom phế liệu	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5094	Nguyễn Thị Đào	30-08-58	150111980	Tổ 6 KP3	Trồng tre tại nhà	Tổ 6 Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5095	Nguyễn Thị Đẹp	1979	352397541	tổ 20kp3a	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5096	Nguyễn Thị Diệp	1966	210999087	TỔ 10,KP3, T DAI	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5097	Nguyễn Thị Diệu	20-10-82	271511950	TỔ 22 KP3A	Thợ May tại nhà	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5098	Nguyễn Thị Doan Trang	31.12.1991	272068267	TỔ 23 KP3A	Uốn tóc tại nhà	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5099	Nguyễn Thị Đông	10.10.1992	186985478	TỔ 28 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 28 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5100	Nguyễn Thị Dung	1975	240927517	tổ 23kp3a	Bán cơm vỉa hè	Tổ 23kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5101	Nguyễn Thị Duyên	20/5/1953	272205705	Tổ 24 KP2A	Lương ve chai	Khu Vực Trảng Dài,	01-7-2021	0	1.500.000		
5102	Nguyễn Thị Duyên	1960	173535690	HÈM 10, TÔ 10,KP3, T DAI	Bán rau	Hèm 10, Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5103	Nguyễn Thị Ên	06-07-72	272449203	Tổ 2 KP2A	May tại nhà	18B Tổ 2 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5104	Nguyễn Thị Ga	02-02-67	272601851	TỔ 10,KP3, T DAI	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5105	Nguyễn Thị Giàu	1.1.1969	370644285	TỔ 24 KP3A	Phu hồ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5106	Nguyễn Thị Giới	01-01-94	363808951	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5107	Nguyễn Thị Hai	01-12-96	312283229	Tổ 27 KP2A	Phụ quán	Karaoke Vy Lê 66a Đồng Khôn	01-7-2021	0	1.500.000		
5108	Nguyễn Thị Hải Bình	1974	038174002320	TỔ 17 KP3A	Bán rau cải, rau muống, củ cải	Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5109	Nguyễn Thị Hằng	12.3.1988	186668943	TỔ 23 KP3A	Ban ban điều tại nhà	202 Phan Trung P Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
5110	Nguyễn Thị Hành	19.7.1971	352650110	TỔ 8 KP3A	Bán xôi vỉa hè	Tổ 8 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5111	Nguyễn Thị Hạnh	1958	380271751	Tổ 24A KP2A	Lươn ve chai	Khu Vực Phường Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5112							01-7-2021	0	1.500.000		
5113	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn Thị Hào	1987 20/5/1992	212429756 187089589	TỔ 18 KP3A Tổ 2 KP2A	Thợ may gia đình Bán cháo dinh dưỡng vỉa hè	Tổ 18 Kp3a lúa Búi Trong Nghĩa	01-7-2021	0	1.500.000		
5114	Nguyễn Thị Hiền	1978	024716625	tổ 20kp3a	Làm móng tay chân dạo	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5115	Nguyễn Thị Hiền	17-11-77	183779262	TỔ 20 KP3A	Thợ may	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5116	Nguyễn Thị Hiếu	10.6.1969	270871928	TỔ 8 KP3A	Bán rau vỉa hè	703/32/12phạm Văn Thuận	01-7-2021	0	1.500.000		
5117	Nguyễn Thị Hòa	15/10/1962	272539537	Tổ 24A KP2A	Làm vườn thuê	Khu Phố 4 Phường Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5118	Nguyễn Thị Hòa	16-01-61	270154175	TỔ 20 KP3A	Giúp việc nhà	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5119	Nguyễn Thị Hòa	20-05-84	183407701	TỔ 12 KP3A	Phu quán phố	Quán Khu Phố 3 Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5120	Nguyễn Thị Hòa	02-02-73	271755820	TỔ 12 KP3A	Bán trái cây vỉa hè	Tân Uyên, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
5121		2.8.1986					01-7-2021	0	1.500.000		
5122	Nguyễn Thị Hòa	10-06-93	112259375	TỔ 28 KP3A	Thợ may gđ	Tp Biên Hoà	01-7-2021	0	1.500.000		
5123	Nguyễn Thị Hòa	1963	342006984	TỔ 32 KP3A	Thợ may tại nhà	T42-Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5124	Nguyễn Thị Hòa	1955	276107670	tổ 20kp3a	Gom ve chai	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5125	Nguyễn Thị Hòa	1967	260805939	tổ 23kp3a	Máy gia đình	Tổ 23kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5126	Nguyễn Thị Hoài Thu	30/3/1975	272438306	tổ 32 KP2A	Thợ may tại nhà	Tổ 32 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5127	Nguyễn Thị Hoàng Phương	21-04-91	291046128	TỔ 22 KP3A	Phụ quán cơm	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5128	Nguyễn Thị Hồng	1974	272099102	tổ 23kp3a	Máy gia đình	Tổ 23kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5129	Nguyễn Thị Hồng Châu	28.6.1964	331417765	TỔ 23 KP3A	Bán rau vỉa hè	Tổ 23 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5130	Nguyễn Thị Hồng Loan	1976	351234017	TỔ 34 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5131	Nguyễn Thị Huệ	1960	173379221	TỔ 10.KP3. T DÀI	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 10.Kp3. T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5132	Nguyễn Thị Hưng	17.4.1980	351677264	TỔ 28 KP3A	Bốc vác	Kp3 P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5133	Nguyễn Thị Hương	01-02-76	272719096	Tổ 2 KP2A	Máy tại nhà	18B Tổ 2 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5134	Nguyễn Thị Hương	25/8/1995	272542201	tổ 33 KP2A	Giúp việc gia đình	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5135	Nguyễn Thị Hương	10-06-64	271844552	TỔ 27 KP3A	Gom phế liệu	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5136	Nguyễn Thị Hường	15.3.1969	161675388	TỔ 8 KP3A	GIÚP VIỆC THEO giờ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5137	Nguyễn Thị Huyền	16-06-02	272897509	Tổ 6 KP3	Bán quần áo dạo	Trảng Dài, Bh.	01-7-2021	0	1.500.000		
5138	Nguyễn Thị Huyền	26-05-89	276101546	TỔ 2 KP3A	Bán Nước mía vỉa hè	TỔ 2 KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5139	Nguyễn Thị Huỳnh Ngân	10-06-87	261628232	TỔ 12.KP3A	Máy tại nhà	Tổ 12.Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5140	Nguyễn Thị Khiêm	10.2.1966	272855658	TỔ 24 KP3A	Bán rau	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5141	Nguyễn Thị Khuỳnh	17/3/1971	272184161	Tổ 28A KP2A	Máy giặt công tại nhà	Tổ 28A KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5142	Nguyễn Thị Khuỳnh	22-02-76	183097000	T13-KP3A	Giáo Viên(không họcđ)	Nhiệm Trê Tân Trá Đạt T4 KP4C Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5143	Nguyễn Thị Kiều Trang	24/7/1990	000272926200	Tổ 16 KP2A	Phụ quán ăn uống	Ấm Thực 26 KP11, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5144	Nguyễn Thị Kim	1956	381112855	tổ 21, KP3A	Phụ quán cơm(ko HDLD)	Cty Xây Dưng 30/4 P.Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5145	Nguyễn Thị Kim Anh	10.2.1973	211999469	TỔ 28 KP3A	Bán rau vỉa hè	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5146	Nguyễn Thị Kim Hòa	1975	271157009	TỔ 9 KP3A	Phụ hồ	Trường Mầm Non Tân Trá Đạt	01-7-2021	0	1.500.000		
5147	Nguyễn Thị Kim Ngân	06-06-86	272034215	TỔ 27 KP3A	Giúp Việc Trường Mầm Non(ôidđ)	Sao Khuê KP3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5148	Nguyễn Thị Kim Nhung	12-07-89	271965682	TỔ 14 KP3A	Ban Đồ Ăn vặt	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5149	Nguyễn Thị Kim Phương	1979	271382816	tổ 21, KP3A	Phụ quán cơm	Phong Huyện Xuân Lộc, Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5150	Nguyễn Thị La Ví	1985	183466545	tổ 20kp3a	Bán rau dáo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5151	Nguyễn Thị Lâm	24-07-91	173545092	Tổ 6 KP3	Bán quần áo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5152	Nguyễn Thị Lan	15.6.1992	272271883	TỔ 23 KP3A	Bán cácé vỉa hè	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5153	Nguyễn Thị Lan	04-05-93	184072015	TỔ 22 KP3A	Bán trái cây	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5154	Nguyễn Thị Lâng	22-08-78	272678728	TỔ 22 KP3A	Giúp việc nhà	Tổ 9 Kp5, Thống Nhất, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5155	Nguyễn Thị Lành	1977	272268356	tổ 20kp3a	Phanhô	Cty Ngọc Tung Lâm P Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5156	Nguyễn Thị Lấp	1961	272145328	TỔ 17 KP3A	Bán rau củ vỉa hè	Tổ 18 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
5157	Nguyễn Thị Lê	04-10-96	187399447	TỔ 14A KP3	Bán cá hấp	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5158	Nguyễn Thị Lệ Quyên	26.12.1995	231082482	TỔ 20 KP3A	GIÚP VIỆC THEO giờ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5159	Nguyễn Thị Lệ Thủy	23/9/1989	271815189	TỔ 2 KP2A	Phụ quán phở	Dê Nhắt KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5160	Nguyễn Thị Lệ Trinh	05-05-80	091080001077	TỔ 12.KP3A	Gom rác	Tổ 12.Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5161	Nguyễn Thị Liên	15/10/1962	272050615	Tổ 24 KP2A	Bán rau muống vỉa hè	Tổ 24 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5162	Nguyễn Thị Liên	28/12/1961	270091062	Tổ 24 KP2A	Phụ quán phở	1187 Kp6 Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
5163	Nguyễn Thị Liên	03-02-72	271385718	Tổ 16 KP2A	Bán nước cam mang đi	KP1 Đường Đồng Khởi	01-7-2021	0	1.500.000		
5164	Nguyễn Thị Liễu	1952	140965815	tổ 20kp3a	Bán vé số dạo	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5165	Nguyễn Thị Liễu	02-02-52	180840524	TỔ 14 KP3A	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 14 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5166	Nguyễn Thị Linh	16/7/1998	184343197	Tổ 2 KP2A	Tập vụ(0 HDLĐ)	Trường MN Tỉnh Khôi	01-7-2021	0	1.500.000		
5167	Nguyễn Thị Lữ	1968	270824329	TỔ 17 KP3A	Bán hàng rong, rau cải, rau muống, củ cải, bí đỏ	Phường Trảng Dài, Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
5168	Nguyễn Thị Lụa	10.3.1984	172214968	TỔ 8 KP3A	Bán cá sông dạo	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5169	Nguyễn Thị Lưu	1964	160937632	TỔ 2 KP 3A	Thợ may gũ	Tổ 2 Kp 3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5170	Nguyễn Thị Luyến	09-09-80	197108944	Tổ 2 KP2A	Đưng bếp	Bánh Canh Ba Thao, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5171	Nguyễn Thị Ly	17/8/1985	272079078	Tổ 2 KP2A	Bán rau vỉa hè	Tổ 2 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5172	Nguyễn Thị Mai Thanh	05-07-92	341756770	TỔ 7 KP3A	Thu gom phế liệu	Kp2, Kp3, Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

11-11-2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5173	Nguyễn Thị Mí Li	8.12.1986	221212875	TỔ 36 KP3A	Bản vẽ số đạo	Kp3a Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5174	Nguyễn Thị Mông Thủy	20/10/1993	063734021	Tổ 27 KP2A	Phụ quán	Karaoke Vy Lê 60a Đồng Khôi	01-7-2021	0	1.500.000		
5175	Nguyễn Thị Mỹ	01.8.1989	183682005	TỔ 34 KP3A	Làm rau thuê	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5176	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	1975	220872359	TỔ 17 KP3A	Đi mua ve chai, phế liệu, Tư vấn khách du lịch	Chợ Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5177	Nguyễn Thị Mỹ Oanh	1978	271383796	tổ 20kp3a		Kp3 Phương Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5178	Nguyễn Thị Mỹ Thoa	01-01-70	364078181	TỔ 12.KP3A	Gom phế liệu	P12.Q10 Hcm	01-7-2021	0	1.500.000		
5179	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	10-03-93	352087432	KP3	Bán bánh cuốn	Ngã Tư Nguyễn Khuyến	01-7-2021	0	1.500.000		
5180	Nguyễn Thị Nam	12-03-59	145687460	TỔ 35 KP3A	Bán rau đào	Tổ 15 Kp4b	01-7-2021	0	1.500.000		
5181	Nguyễn Thị Nam	10-11-72	0000000000000	lưom ve chai	Khu vực Trảng Dài,	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
5182	Nguyễn Thị Nga	20.6.1980	272717491	TỔ 24 KP3A	GIUP VIỆC NHÀ THEO giờ	Kp4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5183	Nguyễn Thị Nga	1987	272499053	tổ 20kp3a	Bán trái cây	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5184	Nguyễn Thị Nga	01-01-71	380846032	T4-KP3A	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5185	Nguyễn Thị Ngân	1959	272487428	HIỆM 10, TỒ 10,KP3, T DÀI	Phu quán chào lòng	Hẻm 10, Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5186	Nguyễn Thị Ngươn	17.9.1974	272345471	TỔ 24 KP3A	Gom ve chai	Tổ 24 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5187	Nguyễn Thị Ngọc	24/10/1979	272372347	Tổ 9 KP3A	Buôn bán quần áo đạo	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5188	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10-09-96	312389063	T13-KP3A	Bán thành bô đạo	T13-Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5189	Nguyễn Thị Ngọc Lan	28-08-61	270154062	TỔ 5 KP3A	Phụ quán phở	Quán Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5190	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	15.8.1980	221344793	TỔ 36 KP3A	Bán bánh cuốn nóng	Trang Chíp Kp7 Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
5191	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1996	272639078	tổ 20kp3a	Làm móng	Hẻm 559/10 Kp 3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5192	Nguyễn Thị Ngọc Tú	16/10/1992	272766697	Tổ 2 KP2A	Tạp vụ(OHDLĐ)	Trường Mn Tỉnh Khởi	01-7-2021	0	1.500.000		
5193	Nguyễn Thị Nguyệt	09-09-60	271881035	Tổ 24 KP2A	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 24 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5194	Nguyễn Thị Nguyệt	07-08-96	272436584	Tổ 24A KP2A	Cắt tóc	Tổ 24A KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5195	Nguyễn Thị Nien	01-01-79	272489643	Tổ 24A KP2A	Bán bánh ướt vỉa hè	Tổ 24A KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5196	Nguyễn Thị Nhung	14.6.1988	145342195	TỔ 31 KP3A	Phụ bán bánh kem	Huyện Sương Kp2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5197	Nguyễn Thị Nhung	18-12-77	183529300	TỔ 12 KP3A	Bán vé số dạo	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5198	Nguyễn Thị Nhung	1971	340667932	tổ 21, KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5199	Nguyễn Thị Nhung	14-02-73	272616741	TỔ 27 KP3A	Mua phế liệu	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5200	Nguyễn Thị Nụ	1969	171659753	TỔ 10,KP3, T DAI	Bán thị heo	Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5201	Nguyễn Thị Phẩm	25-04-64	272427363	T13-KP3A	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5202	Nguyễn Thị Phương	22/3/1999	272848160	tổ 33 KP2A	Giúp việc gia đình theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5203	Nguyễn Thị Phương	1959	272460568	tổ 21, KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5204	Nguyễn Thị Phương	1974	363559929	TỔ 32 KP3A	Bán bánhcam dạo	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5205		2.6.1966									
	Nguyễn Thị Quế		272272585	TỔ 28 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5206	Nguyễn Thị Quyên	25/5/1983	271633887	Tổ 3 KP2A	Cắt tóc tại nhà	69 Tổ 3 KP2A, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5207	Nguyễn Thị Quyên	05-10-70	171349503	Tổ 24 KP2A	Giúp việc hồ gia đình	Khu Phố 2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5208											
	Nguyễn Thị Sâm	20-12-74	272598476	TỔ 32 KP3A	Giúp việc (không fullid)	T.Mắm Non Seo Khuê KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5209	Nguyễn Thị Sầu Nhỏ	1975	366273838	TỔ 8 KP3A	Bán bánh mỳ vỉa hè	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5210											
	Nguyễn Thị Sen	05-07-84	272883581	Tổ 6 KP3	Bán xôi vỉa hè	Tổ 6 KP3 TRẢNG DÀI	01-7-2021	0	1.500.000		
5211	Nguyễn Thị Sơn	26/6/1964	272075553	Tổ 2 KP2A	Phu quán phở	Dê Nhất KP2 Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5212	Nguyễn Thị Sương	1961	340407746	TỔ 34 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5213	Nguyễn Thị Tâm	25-05-83	272779595	TỔ 14 KP3A	Thợ May tại nhà	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5214	Nguyễn Thị Tân	15/05/1992	276012176	Tổ 15 KP 3A	Giáo Viên Mầm Non (không fullid)	Trường Mn Tỉnh Khôi Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5215	Nguyễn Thị Tân	16.4.1957	271671130	TỔ 29 KP3A	GIÚP VIỆC NHÀ THEO giỗ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5216	Nguyễn Thị Tăng	28.10.1963	272229314	TỔ 29 KP3A	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 29 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5217	Nguyễn Thị Thanh	24.12.1976	272739653	TỔ 31 KP3A	Thợ may gia đình	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5218	Nguyễn Thị Thanh Minh	1972	341176462	TỔ 22 KP3A	Rửa Chén thuê	Quán Phở Quán KP3 T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5219		1.1.1980									
	Nguyễn Thị Thanh Mỹ		272885371	TỔ 2 KP 3A	Thợ may gia đình	Tổ 2 Kp 3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5220	Nguyễn Thị Thanh Phương	01-01-81	300924846	Tổ 6 KP3	Giúp việc nhà theo giờ	Quán 2, TPHCM	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5221	Nguyễn Thị Thanh Thủy	09-02-82	272680024	Tổ 2 KP2A	Bán hàng rong(bán rau)	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5222	Nguyễn Thị Thanh Trăn	14.3.2002	352591873	TỔ 34 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 34 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5223	Nguyễn Thị Thảo	01-01-78	351477480	T13-KP3A	Bán nước mía vỉa hè	T13-Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5224	Nguyễn Thị Thi	1979	364126182	TỔ 5 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5225	Nguyễn Thị Thiên	1958	272267896	Tổ 33 KP2A	Bán nước mía, cà phê	Tổ 33 KP2A(Cây Xăng 26)	01-7-2021	0	1.500.000		
5226	Nguyễn Thị Thìn	28-08-76	225088317	T13-KP3A	Giúp việc theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5227	Nguyễn Thị Thơ	1989	186362938	tổ 20kp3a	Máy đồ gia công tại nhà	Tổ 20kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5228	Nguyễn Thị Thoa	10-02-80	250594422	Tổ 15 KP 3A	Thợ may	Nhà Máy Thanh Hằng	01-7-2021	0	1.500.000		
5229	Nguyễn Thị Thơm	1976	163417502	TỔ 24 KP3A	Bán rauvía hè	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5230	Nguyễn Thị Thu	01-08-90	276129054	HÈM 9, TÔ 10, KP3, T DÀI	Thợ may tại nhà	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5231	Nguyễn Thị Thu	26-06-87	186869255	TỔ 12 KP3A	Máy gia công tại nhà	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5232	Nguyễn Thị Thu Hiền	1989	285159540	TỔ 27 KP3A	Bán bánh giò	Kp2, Kp3, Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5233	Nguyễn Thị Thu Hương	27.5.1966	270660498	TỔ 23 KP3A	Bán trái cây vỉa hè	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5234	Nguyễn Thị Thu Ngân	17-02-01	276009402	TỔ 20 KP3A	Phụ ban Cà Phê	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5235	Nguyễn Thị Thu Thủy	11.5.1971	272184899	TỔ 21 KP3A	Quán cape	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5236	Nguyễn Thị Thuý	1969	270985516	tổ 20kp3a	Giúp việc nhà theo giờ	Ông Thái Văn Bình Tổ 20kp3a TD	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5237	Nguyễn Thị Thuỷ Dung	1.12.1987	221201568	TỔ 23 KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5238	Nguyễn Thị Thuỷ	17/2/1966	270799838	Tổ 30 KP2A	LĐ giúp việc gia đình	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5239	Nguyễn Thị Thuỷ Hương	1985	191596831	tổ 21, KP3A	Máy giặt công tại nhà	Tại Hẻm 531 Tổ 21, Kp 3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5240	Nguyễn Thị Thuỷ Mỹ	25-02-85	212619858	Tổ 6 KP3	Thợ uốn tóc dạo	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5241	Nguyễn Thị Thuỷ Trang	1978	371532435	tổ 20kp3a	Phu hồ	Tổ 20kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5242		14.4.1992					01-7-2021	0	1.500.000		
5243	Nguyễn Thị Tà Giang	26-12-89	271922717	TỔ 20 KP3A	Trang điểm làm đẹp	Tổ 16, Kp 3, Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5244	Nguyễn Thị Trang	1981	272780271	TỔ 27 KP3A	Bán quần áo vỉa hè	Khu Vực Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5245	Nguyễn Thị Trúc Dân	11.8.1996	221420867	TỔ 23 KP3A	Bán vé số dạo	Tổ 23 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5246	Nguyễn Thị Trúc Phương	09-01-89	334471338	T24-KP3A	Bán rau dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5247	Nguyễn Thị Tư	15-02-83	090867296	TỔ 3 KP3A	Máy tại nhà	TỔ 3 KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5248	Nguyễn Thị Tư	01-01-87	352472121	T4-KP3A	Phụ máy đồ	T4-Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5249	Nguyễn Thị Tuyết	01-01-69	310829409	TỔ 27 KP3A	Bán Vé Số dạo	Tổ 27 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5250	Nguyễn Thị Tuyết	25-09-89	276068533	T13-KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5251	Nguyễn Thị Tuyết	05-09-70	272824221	T2-KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5252	Nguyễn Thị Tuyết Nga	10-01-95	371851131	TỔ 22 KP3A	Phu hồ	Tổ 22 Kp3	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5253	Nguyễn Thị Vân	14/4/1984	121863684	Tổ 8 KP2A	Cắt tóc tại nhà	Tổ 8 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5254	Nguyễn Thị Vân	20/11/1976	270781449	Tổ 3 KP3A	May tại nhà	Tổ 3 Kp3a Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5255	Nguyễn Thị Vân	1961	272598968	Tổ 24 KP2A	LĐ giúp việc gia đình theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5256	Nguyễn Thị Vui	01-01-77	164566686	Tổ 15 KP 3A	Bán Đồ Ăn Sáng bán riêu	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5257	Nguyễn Thị Xuân	25/3/1967	270727272	Tổ 24 KP2A	Phụ quán phở	1187 Kp6 Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
5258	Nguyễn Thị Ý Linh	2.12.1989	331654156	TỔ 23 KP3A	Làm đẹp tại nhà	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5259	Nguyễn Thuê Quyết	12-02-84	186244991	TỔ 22 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5260	Nguyễn Thuý Ái	1981	352220594	TỔ 4 KP3A	Bóc xếp hàng hóa	Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5261	Nguyễn Thuý An	1964	272238056	TỔ 10.KP3. T DÀI	Bán hàng rong	Hẻm 10, Tổ 10,Kp3. T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5262	Nguyễn Thuý Dung	01-09-97	000000000000	Bán hàng rong(bán rau)	Khu vực Trảng Dài,	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
5263	Nguyễn Trần Anh Vi	26/10/1999	272843490	Tổ 3 KP2A	LĐ giúp việc gia đình theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5264	Nguyễn Trọng Hoài	14-08-83	186055356	TỔ 14 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5265	Nguyễn Trọng Minh	2000	261420213	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5266	Nguyễn Trọng Tường	08-12-73	272598524	TỔ 32 KP3A	Thợ hồ	Ngã Tư Cây Sung	01-7-2021	0	1.500.000		
5267	Nguyễn Trung Nghĩa	1992	272247667	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5268	Nguyễn Trung Văn	10.5.1974	132234298	TỔ 11 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5269	Nguyễn Trương Giang	19-01-83	271668326	TỔ 14 KP3A	Lái xe cho khách	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5270	Nguyễn Tuấn Anh	16/7/1986	271999257	Tổ 16 KP2A	Bốc vác	Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5271	Nguyễn Văn Ba	01-01-73	271342342	TỔ 41 KP3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5272	Nguyễn Văn Bằng	11-09-03	352641461	T4-KP3A	Làm thuê Trồng rau	KP4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5273	Nguyễn Văn Bé	25/10/1973	272699631	tổ 33 KP2A	Tải xe Vận chuyển hàng hoá thuê xe tại 1 tấn	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5274	Nguyễn Văn Bình	10-10-73	182272399	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5275	Nguyễn Văn Cang	11.4.1967	272717701	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5276	Nguyễn Văn Chiêu	03-09-81	151423137	TỔ 14 KP3A	Vận Chuyển Hàng thuê xe tại 1 tấn	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5277	Nguyễn Văn Chín	02-04-76	038076013145	TỔ 12 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa,	01-7-2021	0	1.500.000		
5278	Nguyễn Văn Chính	19.9.1991	351385172	TỔ 23 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5279	Nguyễn Văn Chuyên	15-09-70	025558288	TỔ 14 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5280	Nguyễn Văn Cư	14.9.1991	215329195	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5281	Nguyễn Văn Dầm	20.7.1973	272944855	TỔ 31 KP3A	Bán thịt chó	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5282	Nguyễn Văn Đạt	12-06-97	276071890	TỔ 14 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5283	Nguyễn Văn Dư	..1974	370741790	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5284	Nguyễn Văn Đức	19-10-85	276026811	TỔ 41 KP3A	Lái xe thuê chở hàng xe tải 1 tấn	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5285	Nguyễn Văn Đức	17-01-98	187633983	TỔ 14 KP3A	Xe Ôm 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5286	Nguyễn Văn Dũng	10-10-75	272205060	TỔ 23 KP2A	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5287	Nguyễn Văn Dũng	1977	271889280	TỔ 33 KP3A	Thợ hồ	Kp4a P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5288	Nguyễn Văn Dũng	1.1.1979	381717716	TỔ 24 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5289	Nguyễn Văn Dương	16-11-86	186750536	TỔ 12 KP3A	Xe ôm 2 bánh	Chợ Phước Hải	01-7-2021	0	1.500.000		
5290	Nguyễn Văn Dương	01-01-67	364078177	TỔ 12 KP3A	Gom phế liệu	Cheangsai Vĩnh Cửu,	01-7-2021	0	1.500.000		
5291	Nguyễn Văn Em	1970	351541256	TỔ 41 KP3	Thợ hồ	Tổ 20 Kp4e	01-7-2021	0	1.500.000		
5292	Nguyễn Văn Giang	1963	163110147	TỔ 10,KP3. T DAI	Bán bún riêu	Tổ 10,Kp3. T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5293	Nguyễn Văn Giàu	1973	351889406	tổ 20kp3a	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5294	Nguyễn Văn Hải	06-03-76	271227236	Tổ 4 KP2A	Bốc vác tư đo	Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
5295	Nguyễn Văn Hải	05-04-81	038081000928	TỔ 20 KP3A	Phu cơ khí	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5296	Nguyễn Văn Hiền	24.4.1985	272338196	TỔ 4 KP3A	Lượm ve chai	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5297	Nguyễn Văn Hiếu	02-02-78	220990006	TỔ 32 KP3A	Lái xe chở hàng thuê xe tải 500 kg	Phường Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5298	Nguyễn Văn Hiếu	22/8/1962	271546107	Tổ 1 KP2A	Thu gom rác	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5299	Nguyễn Văn Hoa	10.2.1971	272238655	TỔ 31 KP3A	Xe tải 1 tấn	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5300	Nguyễn Văn Hòa	1972	271395145	tổ 23kp3a	Gom ve chai	THCS Hoàng Văn Thu	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5301	Nguyễn Văn Hòa	02-02-78	272539713	TỔ 5 KP3A	Máy gia công tại nhà	TỔ 5 KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5302	Nguyễn Văn Hoàng	7-9.1965	370971680	TỔ 23 KP3A	Phụ hồ	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5303		29.7.1990					01-7-2021	0			
5304	Nguyễn Văn Hoàng	7.4.1976	341514725 272909794	TỔ 36 KP3A TỔ 31 KP3A	Phụ hồ	P Trảng Dài Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5305	Nguyễn Văn Huân	04-03-89	272040850	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5306	Nguyễn Văn Hương	1966	272403077	Tổ 2 KP2A	Phụ quản phư	Đề Nhứt KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5307	Nguyễn Văn Hủy	1998	251176139	tổ 21. KP3A	Bán trà sữa	Tổ 21. Bù Trong Nghĩa, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5308		23.7.1985				Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5309	Nguyễn Văn Khoa	02-08-90	363661870 276068374	TỔ 28 KP3A TỔ 12.KP3A	Gom phế liệu Giáo hàng	Vp Phẩm Tổ 12.Kp3trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5310	Nguyễn Văn Kiêm	20/8/1998	212701993	Tổ 4 KP2A	Bốc vác tư do	Chợ Phú Thọ	01-7-2021	0	1.500.000		
5311	Nguyễn Văn Kiệt	1988	381500788	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5312	Nguyễn Văn Lan	12-04-85	186272862	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5313	Nguyễn Văn Lê	09-04-53	270870399	TỔ 5 KP3A	Làm thuê trồng rau	Vis. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5314	Nguyễn Văn Linh	18-11-89	276068310	TỔ 10,KP3. T DAI	Thợ điện lạnh	Hẻm 9, Tổ 10,Kp3. T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5315	Nguyễn Văn Linh	1981	273250874	tổ 21. KP3A	Phụ hồ	3/10, Tổ 21, Bù Trong Nghĩa Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5316	Nguyễn Văn Linh	1989	212726426	tổ 21. KP3A	Đầu bếp (ở nhà)	Đường 768 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5317	Nguyễn Văn Lợi	16/9/1975	280693914	tổ 28 KP2A	Bán bánh mì vỉa hè	3/4 Lê Quý Đôn Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5318	Nguyễn Văn Lợi	04-09-62	272298364	TỔ 29 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trăng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5319		1962					01-7-2021	0	1.500.000		
5320	Nguyễn Văn Lợi		161004842	TỔ 2 KP 3A	Bốc vác	Chợ Dầu Mỏ Thiên					
5320	Nguyễn Văn Lư	10.2.1962	300592514	TỔ 8 KP3A	Bảo vệ (ởhồlái)	181 Bt Nghiep Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5321	Nguyễn Văn Mai	13-10-91	186775318	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phương Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5322	Nguyễn Văn Mạnh	14-04-69	272269611	TỔ 41 KP3A	Thợ xây	Chợ Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5323	Nguyễn Văn Minh	27/12/1969	270780064	Tổ 1 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phương Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5324	Nguyễn Văn Minh	01-01-62	183407541		Phụ hồ	Tổ 25-Kp4-Bừu Long	01-7-2021	0	1.500.000		
5325	Nguyễn Văn Minh	22-08-76	272601575	Tổ 9 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Phương Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5326	Nguyễn Văn Mỹ	10-08-68	276085106	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5327		6.6.1966					01-7-2021	0	1.500.000		
5328	Nguyễn Văn Mỹ		201125584	TỔ 2 KP 3A	Phụ hồ	Khu Vực Tráng Dài		0	1.500.000		
5328	Nguyễn Văn Nghĩa	03-07-74	272326093	Tổ 24A KP2A	Phụ quán phở	13/1 Kp7 Tân Hòa, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5329	Nguyễn Văn Nhật	20.4.1985	211831823	TỔ 33 KP3A	THỢ MAY tại NHÀ	Chợ Quang Thảng	01-7-2021	0	1.500.000		
5330		10.7.1996				Khu Vực Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5331	Nguyễn Văn Nhí		363857772	TỔ 28 KP3A	Bốc vác						
5331	Nguyễn Văn Nhớ	1977	272697534	TỔ 34 KP3A	Gom ve chai	Tổ 34 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5332	Nguyễn Văn Ó	1980	351292385	TỔ 23 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Tráng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5333	Nguyễn Văn Phảng	15/1/1972	272298465	tổ 32 KP2A	Thợ may gia công tại nhà	80/15 Tổ 32 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5334	Nguyễn Văn Phúc	19/10/1980	351399342	TỔ 34 KP3A	Lái xe tải chở hàng thuê 1 tấn	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5335	Nguyễn Văn Phúc	01-01-80	276002987	TỔ 27 KP3A	Lái Xe chở hàng thuê , xe tải 1 tấn	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5336	Nguyễn Văn Quân	5.7.1987	183602729	TỔ 31 KP3A	Thợ cơ khí	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5337	Nguyễn Văn Quý	19/8/1990	186904505	Tổ 2 KP2A	Bán cháo dinh dưỡng vỉa hè	Lôa Bãi Trảng Nghĩa	01-7-2021	0	1.500.000		
5338	Nguyễn Văn Quyền	02-09-77	151182974	TỔ 41 KP3A	Lái xe ôm 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5339	Nguyễn Văn Sang	01-01-69	270839686	TỔ 7 KP3A	Phụ hồ	Kp3Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5340	Nguyễn Văn Sơn	21/12/1959	272539543	Tổ 24A KP2A	Làm vườn thuê	Khu Phố 4 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5341	Nguyễn Văn Tài	18-06-86	272940104	TỔ 20 KP3A	Thu gom phế liệu	Kcn Amata	01-7-2021	0	1.500.000		
5342	Nguyễn Văn Tâm	28/10/1990	271977705	Tổ 16 KP2A	Phụ quán ăn uống	Ám Thục 26 KP11, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5343	Nguyễn Văn Tân	1984	381659647	tổ 20kp3a	Bán rau củ	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5344	Nguyễn Văn Tân	08-06-80	276059410	TỔ 12 KP3A	Lái xe	P15.Q10.Hcm	01-7-2021	0	1.500.000		
5345	Nguyễn Văn Thái	20-12-74	272267112	TỔ 14 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5346	Nguyễn Văn Thắng	27-05-87	132106966	TỔ 20 KP3A	Bán bún chả cá	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5347	Nguyễn Văn Thắng	1973	272896260	tổ 21, KP3A	Phụ quán	Quán KARAOKE VNC Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5348	Nguyễn Văn Thanh	04-06-74	271160446	Tổ 24 KP2A	Xe ôm	Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5349	Nguyễn Văn Thành	22.1.1978	271434254	TỔ 8 KP3A	Xe 3 gác	Khu Vực P.Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5350	Nguyễn Văn Thành	1990	038090002063	tổ 20kp3a	Bốc vác phế liệu	Khu Vực Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5351	Nguyễn Văn Thành	1970	350861210	tổ 32 KP2A	Bán xôi vỉa hè	Tổ 32 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5352	Nguyễn Văn Thảo	27.12.1976	272268157	TỔ 31 KP3A	Lái xe ôm 2 bánh	Khu Vực P.Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5353	Nguyễn Văn Thế	1976	370832101	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5354	Nguyễn Văn Thoại	27.6.2000	381912354	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5355	Nguyễn Văn Thuận	10-11-76	271514924	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5356	Nguyễn Văn Thực	01-03-80	034080003160	TỔ 22 KP3	May tại nhà	Tổ 22 KP3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5357	Nguyễn Văn Tiến	25-02-76	272568725	TỔ 7 KP3A	Bốc vác	Kp6 Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
5358	Nguyễn Văn Tiến	4.10.1981	162366489	TỔ 8 KP3A	Thợ điện tử	Khu Vực P.Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5359	Nguyễn Văn Trung	03-08-59	173398993	TỔ 12.KP3A	Bán rau vỉa hè	Khu Vực Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
5360	Nguyễn Văn Trung	1972	385791972	tổ 20kp3a	Làm xương gỗ (Ohdíd)	Ván Ép Tư Nhân Kp3atrángdài	01-7-2021	0	1.500.000		
5361	Nguyễn Văn Tú Anh	10-05-83	351490740	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5362	Nguyễn Văn Tuấn	19-01-80	031080002510	TỔ 32 KP3A	Xe Ôm 2 bánh	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5363	Nguyễn Văn Tuấn	27-10-73	272999229	TỔ 20 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5364	Nguyễn Văn Tùng	1987	341344823	TỔ 34 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trắng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5365	Nguyễn Văn Tỷ	27/7/1985	186400691	TỔ 18 KP3A	Phu hồ	TỔ 16, KP 5, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5366	Nguyễn Văn Võ	06-02-94	071000521	KP3	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5367	Nguyễn Văn Vũ	10/11/1993	352123748	TỔ 36 KP3A	Thợ sơn	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5368	Nguyễn Văn Xuân	1990	385528403	TỔ 7 KP3A	Bóc vác	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5369	Nguyễn Văn Xương	10-10-74	172218002	TỔ 41 KP3A	Tài xế 2 bánh chở khách	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5370	Nguyễn Việt Ôn	01-10-71	031071002932	TỔ 20 KP3A	Bán khoai lang luộc	P. Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
5371	Nguyễn Việt Quang	16/10/1975	035075004099	TỔ 15 KP 3A	Bóc vác vật liệu xây dựng	Tổ 15/Kp3/Trảng Dài/Dn	01-7-2021	0	1.500.000		
5372	Nguyễn Việt Trọng	23/4/1967	270808124	TỔ 30 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5373	Nguyễn Vũ Thái Hoàng	06-03-97	272726622	TỔ 2 KP2A	Bán trả sữa vữa bê	KP1 Đường Đồng Khởi	01-7-2021	0	1.500.000		
5374	Nguyễn Xuân Đông	1983	272311888	tổ 21, KP3A	Phu hồ	Tự Do Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5375	Nguyễn Xuân Hùng	15-08-70	240808814	T13-KP3A	Giáo Viên(0 hui6)	Nhóm Trẻ Tân Trĩ Đất T4 Kp4C Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5376	Nguyễn Xuân Thuộc	21-01-76	271474153	TỔ 20 KP3A	Thợ xây	Xã Thiên Tân	01-7-2021	0	1.500.000		
5377	Nguyễn Xuân Thùy	19/01/1979	333166870	TỔ 18 KP3A	Phu hồ	Ngã 4 Quang Thắng T. Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5378	Nguyễn Xuân Tư	16/03/1989	241985565	TỔ 18 KP3A	Làm nhôm kính	Tổ 3 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5379	Nhan Tân Phước	08-01-84	331445997	TỔ 5 KP3A	Bóc vác	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5380	Như Kim Ngọc	13/1/2004	000216106117	Tổ 16 KP2A	NV phục vụ quán	Tân Trĩn, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5381	Ninh Thị Anh Nguyệt	15.1.1979	272267627	TỔ 31 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 31 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5382	Ninh Văn Hiê	12-06-82	037082000589	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5383	Phạm Thị Oanh	25/01/1983	036183001415	Tổ 15 KP 3A	Bán giá đồ tại các chợ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5384	Phạm Thị Tuyết Dân	1970	350895912	TỔ 23 KP3A	GIUP VIỆC NHÀ THEO giờ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5385	Phạm Thủy Hằng	25.11.1980	272582117	TỔ 31 KP3A	Bán bánh canh	H Nu Coff Andteape	01-7-2021	0	1.500.000		
5386	Phạm Công Phụng	16-06-60	270562716	TỔ 25 KP3A	Xe Ôm 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5387	Phạm Đăng Quý	1.1.1968	211082399	TỔ 28 KP3A	Bán thịt bò	Chợ Kp3a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5388	Phạm Đức Tài	08-04-00	371862733	T4-KP3A	Phục vụ nhà hàng	253-Phạm Văn Thuận	01-7-2021	0	1.500.000		
5389	Phạm Duy Thông	1940	161352812	tổ 21, KP3A	Bảo vệ (khônggđld)	Novotel Phú Quốc Resort	01-7-2021	0	1.500.000		
5390	Phạm Duy Tý	07-11-85	172660967	TỔ 14 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5391	Phạm Hồng Ánh	15-12-85	271675660	KHU PHỐ 3	Bán vé số dạo	Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5392	Phạm Hồng Vinh	27.7.1965	3.3785E-237	TỔ 34 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5393	Phạm Hùng Cường	15.12.1984	276097803	TỔ 8 KP3A	Phụ hồ	H. Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
5394	Phạm Hùng Cường	31-08-82	225167636	Tổ 6 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5395	Phạm Hùng Sơn	19.12.1967	130910952	TỔ 17 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5396	Phạm Kinh Doanh	12.12.1964	272299211	TỔ 23 KP3A	Phụ hồ	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5397	Phạm Minh Diệp	02-03-71	271426020	TỔ 22 KP3A	Lái xe tải chở hàng thuê xe tải 500 kg	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5398	Phạm Minh Đức	06-05-76	272268384	TỔ 41 KP3A	Nấu bếp quán nhậu	Vườn Nhà KP4A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5399				tổ 23kp3a			01-7-2021	0	1.500.000		
5400	Phạm Minh Hiền	1998	031098004472		Bán rau 3 gác máy	Tổ 23kp3a Trảng Dài					
5400	Phạm Minh Mạnh	20-4-1986	351695551	TỔ 8 KP3A	Làm thợ	Kp2 P Tân Phongson Ngoc Diệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5401	Phạm Năng Điện	01-06-58	272358968	Tổ 24A KP2A	Xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5402											
5402	Phạm Ngọc Lý	26-10-85	205183764	TỔ 7 KP3A	Bóc vải	KP2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5403	Phạm Ngọc Phi	20-10-1976	272645851	TỔ 23 KP3A	Phụ hồ	Kh Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5404	Phạm Phú Hiệp	18-11-1965	270794660	TỔ 23 KP3A	Bán bún giò tại nhà	Dê Nhắt Kp2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5405											
5405	Phạm Quang Huy	30-05-00	272740723	TỔ 32 KP3A	Lái xe công nghệ	Khu Vực Thông Nhắt,	01-7-2021	0	1.500.000		
5406		1978									
5406	Phạm Quốc Bình		272259190	TỔ 2 KP 3A	Phụ hồ	Khu Vực Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5407											
5407	Phạm Quốc Hải	13-09-82	272582486	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Hoa An	01-7-2021	0	1.500.000		
5408											
5408	Phạm Quốc Hùng	05-11-92	225399568	TỔ 32 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5409											
5409	Phạm Thanh Hải	21/8/1977	194016240	Tổ 24 KP2A	Bán rau 3 gác máy	Khu Vực Trảng Dài,	01-7-2021	0	1.500.000		
5410											
5410	Phạm Thanh Hùng	28.5.1980	271754945	TỔ 20 KP3A	Bốc vải	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5411											
5411	Phạm Thanh Phương	30-10-77	271320726	TỔ 22 KP3A	Bán bún khô	Tổ 17 Kp4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5412											
5412	Phạm Thanh Tâm	17-09-74	271145660	Tổ 6 KP3	Xe ôm 2 bánh	Kp3, Trảng Dài, Bh, Dn	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5413	Phạm Thị Anh	09-06-69	272372811	Tổ 24A KP2A	LĐ giúp việc gia đình	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5414	Phạm Thị Dung	03-10-72	272918850	Tổ 15 KP 3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5415	Phạm Thị Duyên	30-12-81	272677534	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5416	Phạm Thị Hạnh	01-02-81	271537416	TỔ 18 KP3A	Làm tóc	Tổ 7 Kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
5417	Phạm Thị Hè	04-04-91	272005137	TỔ 20 KP3A	Bán Rau vỉa hè	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5418	Phạm Thị Hoài Hương	26/6/1982	272569008	Tổ 34 KP2A	Bán hàng rong(bán rau)	Chợ 26 Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5419	Phạm Thị Hồng Nhiên	02-02-92	381754419	Tổ 27 KP2A	Phụ quán	Karaoke Vy Lê 66a Đồng Khởi	01-7-2021	0	1.500.000		
5420	Phạm Thị Hồng Thịnh	09-12-74	272648052	Tổ 34 KP2A	Bán hàng rong(bán rau)	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5421	Phạm Thị Hương	20.6.1982	272533461	TỔ 19 KP3A	Bán rau	Chợ Long Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
5422	Phạm Thị Hương	01-09-92	187081768	T13-KP3A	Giáo Viên(không hdlđ)	Nhóm Trẻ Tân Trĩ Đạt T4 KP4C Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5423	Phạm Thị Hương	1968	034168006846	tổ 20kp3a	Bán nước vỉahè	Tổ 20kp3atrảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5424	Phạm Thị Hương	09-10-85	272760481	Tổ 6 KP3	Nhân hàng may tại nhà	Tổ 6 Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5425	Phạm Thị Kim	1998	163453480	tổ 20kp3a	Cắt uốn tóc	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5426	Phạm Thị Lan	1964	272149479	TỔ 23 KP3A	Bán chè vỉa hè	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5427	Phạm Thị Lệ	02-12-89	034189008417	Tổ 6 KP3	Bán đồ nhựa (rô)	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5428	Phạm Thị Lệ Quyên	15.10.1982	271405520	TỔ 36 KP3A	Thợ may gđ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5429	Phạm Thị Loan	15.9.1976	182380894	TỔ 36 KP3A	Phụ hồ	Kp 3a P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5430	Phạm Thị Loan	03-06-81	03418101438	TỔ 27 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5431	Phạm Thị Ngân	1971	038171003499	tổ 21 kp3a	Phụquản con Phong	Tổ 21 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5432	Phạm Thị Nhung	12-11-88	172909855	TỔ 27 KP3A	Giam phiếu liệu	Tổ 27 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5433	Phạm Thị Phương	28-08-82	285780697	TỔ 20 KP3A	Ban Trại Cây dao	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5434	Phạm Thị Túc	1964	145787739	TỔ 12 KP3A	Giúp Việc theo giờ	Tổ 22 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5435	Phạm Thị Tâm	01-01-64	270231331	TỔ 4 KP3A	Giúp việc theo giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5436	Phạm Thị Thanh Hương	15-01-92	215213360	Tổ 6 KP3	Giáo Viên mầm non tư thục(Ohid)	Trường Mầm Non Tư Thục Phong Phú, Trảng Dài, BH	01-7-2021	0	1.500.000		
5437	Phạm Thị Thanh Strong	21-04-98	352461834	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5438		25.3.1994		TỔ 36 KP3A	Làm mai đạo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5439	Phạm Thị Thi		341719794	TỔ 7 KP3A	Thư máy gia đình	Tổ 7 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5440	Phạm Thị Thu Huyền	12-02-77	177037000604	Tổ 6 KP3	Giúp việc nhà theo giờ	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5441	Phạm Thị Thu Vân	14-02-70	270871155	TỔ 22 KP3A	Bán Xôi và hủ	Ngã Tư Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5442	Phạm Thị Thu Vân	1967	341475063	TỔ 3 KP3A	Làm nông chăm cây kiếng thuê	Kp4Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5443	Phạm Thị Thuong	20/1/1992	272372352	Tổ 24A KP2A	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5444	Phạm Thị Thùy Dung	18.11.1991	365888902	TỔ 23 KP3A	Làm tóc tại nhà	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5445	Phạm Thị Tươi	1985	272712766	tổ 21, KP3A	Nhân May gia công	Tổ 21 Bui Trọng Nghĩa	01-7-2021	0	1.500.000		
5446	Phạm Tiến	15.5.1987	271994727	TỔ 23 KP3A	Lái xe chở hàng thuê	Khu Vực P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5447	Phạm Trung Chính	30/04/1963	272428603	Tổ 15 KP 3A	Phụ hồ	Khu Vực Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5448	Phạm Tuấn Linh	10-03-87	250687160	T42-KP3A	Bán quán nhậu	Quán Lẩu Gà Lá Ế Tao Ngổ T42-KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5449	Phạm Văn Bé	01-01-92	381661137	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5450	Phạm Văn Cảnh	13/11/1981	172386033	TỔ 9 KP3A	Phụ quán	Phờ Diên Kp2 Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5451	Phạm Văn Chi Khang	1993	272507978	tổ 21, KP3A	Thợ cưa cốn	3/10, Tổ 21, Bui Trọng Nghĩa Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5452	Phạm Văn Chiến	09-12-77	272788303	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Phường Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5453	Phạm Văn Chiến	01-06-82	272855767	TỔ 5 KP3A	Bán cà phê vỉa hè	Tổ 5 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5454	Phạm Văn Chung	28-10-83	038083011167	TỔ 10 KP3, T DAI	Thợ hồ	Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5455	Phạm Văn Chương	07-09-83	173290362	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Tổ 2 Kp3a Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5456	Phạm Văn Cường	04-05-96	145863055	TỔ 12 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5457	Phạm Văn Diên	1956	330723696	TỔ 42 KP3	Gom Vẽ Chai	Chợ Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5458	Phạm Văn Dũng	14.3.1979	183224967	TỔ 23 KP3A	Bóc vác	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5459	Phạm Văn Duy	07-04-81	172423633	TỔ 7 KP3A	Lái xe 2 bánh chở khách	Kp2, Kp3, Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5460	Phạm Văn Hồ	01-01-85	311894975	TỔ 27 KP3A	Phụ hồ	Kp3a Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5461	Phạm Văn Lăng	1982	162383879	TỔ 25 KP3A	Thu gom phế liệu	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5462	Phạm Văn Linh	01-01-70	271597910	TỔ 32 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5463	Phạm Văn Mẫn	1965	270659920	TỔ 8 KP3A	Bán nước mía vỉa hè	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5464	Phạm Văn Miên	10-10-65	173267004	Tổ 24A KP2A	Bán vé số dạo	Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5465	Phạm Văn Minh	06-09-59	272765375	Tổ 15 KP 3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5466	Phạm Văn Phong	20.8.1987	351871647	TỔ 23 KP3A	Bốc vác	Chợ Kp4t Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5467	Phạm Văn Quảng	06-05-85	162457630	TỔ 22 KP3A	Phụ Quản Chảo Vít vỉa hè	Phường An Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
5468	Phạm Văn Quỳnh	1992	132080034	tổ 21, KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5469	Phạm Văn Thái	01.01.1961	276008011	TỔ 29 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5470		6.10.1958					01-7-2021	0	1.500.000		
	Phạm Văn Thành		260937773	TỔ 2 KP 3A	GIÚP VIỆC THEO giờ	Kp2 Trảng Dài		0			
5471	Phạm Văn Thư	1964	161556355	TỔ 12.KP3A	Thu gom ve chai	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5472	Phạm Văn Thực	21/7/1992	272871038		Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5473	Phạm Văn Thường	1965	365122180	Tổ 9 KP3A TỔ 8 KP3A	Bốc vác	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5474	Phạm Văn Thủy	24-04-72	272259414	TỔ 41 KP3A	Phụ hồ	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5475	Phạm Văn Tú	10-03-86	076058016	TỔ 3 KP3	Lái xe chở hàng thuê xe tải 1 lần	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5476	Phạm Vũ Hào	09-07-84	371660157	TỔ 27 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5477	Phan Bảo Tài	07-03-91	272112480	Tổ 6 KP3	Bốc vác	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5478	Phan Đăng Thoại	08-09-82	025735155	Hẻm 10, TỐ 10, KP3, T DÀI	Thợ xây	Hẻm 10, TỐ 10, KP3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5479											
5480	Phan Hoàng Khải	1982	381410216	TỐ 20 KP3A	Bán rau xé gác máy	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5481	Phan Hữu Trọng	1986 6.7.1969	271870799	tổ 23kp3a	Phụ đóng tủ nhựa	Tổ 23kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5482	Phan Lợi		191035499	TỔ 2 KP 3A	Thợ hồ	Khu Vực Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5483	Phan Mộng Hoàng	04-01-78	271295515	TỔ 32 KP3A	Phụ quán	126 Naa Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5484	Phan Ngọc Nghiệp	03-12-75	271163497	Tổ 2 KP2A	Bốc vác	Chợ Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
5485	Phan Như Ý	2001	381914520	Tổ 24A KP2A	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5486	Phan Tấn Tài	25.7.1991	272150898	TỔ 29 KP3A	Gom ve chai	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5487	Phan Thanh Cường	1976	271468231	tổ 23kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5488	Phan Thành Sang	8.9.1995	261367028	TỔ 23 KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5489	Phan Thanh Thủy Dương	15.7.1986	276128059	TỔ 23 KP3A	Bán cafe vỉa hè	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5490	Phan Thị Hồng	1955	184346331	TỔ 10, KP3, T DÀI	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 10 Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5491	Phan Thị Hương	12-09-84	240761111	117A BTN	Bán cà phê vỉa hè	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5492	Phan Thị Kim Hai	1.1.1963	370157284	TỔ 36 KP3A	GIÚP VIỆC GD THEO giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5493	Phan Thị Kim Thảo	11-02-02	184444593	TỔ 27 KP3A	Làm Tóc tại nhà	Tổ 27 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5493	Phan Thị Mỹ Lợi	20.10.1968	200960642	TỔ 2 KP 3A	Bán vé số dạo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5494	Phan Thị Quỳnh Anh	17-04-95	184108717	TỔ 27 KP3A	Làm Tộc tại nhà	Tổ 27 Kp3Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5495	Phan Thị Thanh Dung	27-04-85	271721147	HẸM 10, TỜ 10,KP3, T DAI	Giữ trẻ tại nhà	Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5496	Phan Thị Thu Hồng	16.12.1992	362322020	TỜ 29 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 29 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5497	Phan Thị Thuý	1991	272279605	tổ 21, KP3A	Bán trái cây vỉa hè	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5498	Phan Thị Trâm	16-04-83	272377818	TỜ 5 KP3A	Bán rau củ quả	Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5499	Phan Thị Tuyết Mai	11-08-91	044191000658	TỜ 32 KP3A	Bán thịt nướng	Ngã Tư Nguyễn Khuyến	01-7-2021	0	1.500.000		
5500	Phan Thiên Tôn	04-06-84	221122074	TỜ 32 KP3A	Xe công nghệ 2 bánh gạo hàng in	Tổ 32 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5501	Phan Thùy Diên	1986	186570599	TỜ 17 KP3A	Lao động, Bóc vắc giấy in	Đường 768 TỜ 18 KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5502	Phan Văn Dũng	08-09-88	186417266	TỜ 20 KP3A	Bóc vắc	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5503	Phan Văn Hiếu	01-10-85	212211329	Tổ 1 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5504	Phan Văn Mạnh	16-01-98	187808558	TỜ 32 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5505	Phan Văn Ninh	22-02-82	183265002	TỜ 12, KP3A	Phụ quán phở	Quán Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5506	Phan Văn Tuyển	1975	164244472	tổ 20kp3a	Bóc vắc	Chợ Trảngdài	01-7-2021	0	1.500.000		
5507	Phí Thị Hồng Hải	13/6/1982	271698329	Tổ 24A KP2A	Bán rau vỉa hè	Tổ 24A KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5508	Phí Văn Hùng	01-01-65	272879804	Tổ 9 KP3A	Lái xe cho hàng thuê	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5509	Phùng Đăng Quỳnh Anh	01.09.1990	271989355	TỔ 2 KP 3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5510	Phùng Đăng Quỳnh Như	20.10.1960	271802101	TỔ 2 KP 3A	Bán bánh cam vỉa hè	Tổ 2 Kp 3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5511	Phùng Đăng Thành Sang	10-05-88	271885823	T42-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5512	Phùng Đức Cường	03-04-89	272037386	Tổ 5A KP2A	Bảo vệ (Không HDLD)	Hồ Bơi Lừ 25 Công Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
5513	Phùng Thị Ngân	12.8.1986	162945577	TỔ 31 KP3A	Bán cơm tấm tại nhà	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5514	Phùng Thị Thìn	2.4.1990	272828757	TỔ 42 KP 3A	Cắt tóc	Tổ 28 Kp3a T. Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5515	Phùng Xuân Cường	06-11-73	111488930	Tổ 5A KP2A	Bốc vác	Xưởng Pháo Đài Giố KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5516	Quách Sĩ Tha	15-01-87	351825328	TỔ 22 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5517	Quách Thị Thuần	05-10-78	271263357	TỔ 14 KP3A	Bán cá sông	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5518	Quản Thị Xuân Hồng	14-12-97	271389783	T4-KP3A	Thợ Điện Máy	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5519	Sơn Thị Hòa	1981	331603694	Tổ 30 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5520	Sơn Thủy Hạnh	1992	385506735	TỔ 7 KP3A	Bốc vác	KP3A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5521	Sư Quốc Cường	19-02-96	215382416	TỔ 35 KP3A	Thợ tiện	Tổ 35 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5522	Sỹ A Kiu	26-10-63	270755638	TỔ 22 KP3A	Phụ Quán nhậu	Vườn Nhàn Kp4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5523	Sỹ Nhi Sơn	25/8/1970	271040891	Tổ 24A KP2A	Thợ may gia đình tại nhà	Tổ 24A KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5524	Tạ Lê Danh	27/8/1992	221280767	TỔ 9 KP3A	Lái xe chở hàng thuê	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5525	Tà Ngọc Hoàng	03-07-90	272992708	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Ngã Tư Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5526	Tà Văn Chấn	1986	200992582	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Theo Công Trình Kó Cổ Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5527	Tà Văn Tuấn	15-10-81	272943558	T4-KP3A	Thu gom rác	Khu Vực Phường Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5528	Tang Văn Lây	26-01-64	270140719	TỔ 3 KP3A	Làm hồ	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5529	Tào Thị Hồng Hà	22.10.1990	173412316	TỔ 25 KP3A	GIUP NHÀ THEO giờ	Khu Vực P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5530	Thạch Sapari	01.01.1977	366376753	TỔ 24 KP3A	GIUP VIỆC THEO giờ	Khu Vực P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5531	Thạch Thị Hồng	1978	273594764	TỔ 34 KP3A	Phụ hồ	Tổ 34 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5532	Thạch Thị Phụng	01-01-79	365118663	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5533	Thạch Thị Tuyết Vy	21.12.1980	285126917	TỔ 23 KP3A	Bán cháo dinh dưỡng	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5534	Thạch Thuong	1988	385364467	TỔ 7 KP3A	Bốc vác	Chợ Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5535	Thái Bà Tiến	1962	182064124	tổ 29kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5536	Thái Thị Tâm	1968	271408403	tổ 21, KP3A	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 21, KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5537	Thái Thị Thu Vân	15/6/1980	272547863	Tổ 4 KP2A	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Phường Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5538	Thái Thị Thủy	29/12/1989	145454894	TỔ 9 KP3A	Trồng rau/luê	Kp4 P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
5539	Thái Văn Bình	22-08-89	276026345	TỔ 20 KP3A	Thợ sửa điện	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5540	Thái Văn Khái	24-05-01	092201001844	KP3A	Xe Ôm 2 bánh	Chợ Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5541	Thái Văn Thanh	1969	361230788	KP3A	Xe Ôm 2 bánh	Dĩ An Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
5542	Thần Thị Thanh Hằng	14-10-78	271885922	TỔ 20 KP3A	Bán chả lụa	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5543	Thị Cẩm Tiên	1996	371726358	TỔ 22 KP3A	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5544	Thị Cẩm Viên	1993	371726351	TỔ 22 KP3A	Làm vườn chăm sóc cây cảnh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5545	Thị Duyệt	8.10.2004	372056158	TỔ 24 KP3A	Gom ve chai	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5546	Thị Ghiết	1.1.1984	371011649	TỔ 24 KP3A	Thợ hồ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5547	Thị Linh	9.8.1999	371918713	TỔ 23 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5548	Thị Lit	28.9.2002	371995300	TỔ 24 KP3A	GIUP VIỆC NHÀ THEO GIỜ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5549	Thị Phát	7.2.1996	371670655	TỔ 24 KP3A	Gom ve chai	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5550	Thị Út	01-01-72	385722045	TỔ 20 KP3A	Giúp việc quán cà phê	Tổ 19 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5551	Thiều Kim Quy	18/2/1994	000000000006	phụ quán cà phê	Quán lion team coffee tổ 2	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
5552	Trần Chanh	9.4.2004	372056421	TỔ 24 KP3A	Thợ hồ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5553	Trần Minh Văn	19-06-71	276051526	TỔ 27 KP3A	Lái Xe chở khách	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5554	Tô Quang Ngân	7.5.1973	272719284	TỔ 29 KP3A	Lái xe tải chở hàng thuê 1 lần	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5555	Tô Thị Mẫn	20-01-93	030193000543	Tổ 6 KP3	Trông tre tại nhà	Tổ 6 KP3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5556	Tống Huy Vọng	01-01-59	272646211	Tổ 24A KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5557	Tổng Thị Hải	24-04-88	276128300	T13-KP3A	Bán rau	Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5558	Tổng Thị Vân	03-10-75	038175006854	T0 14 KP3A	Thu gom phế liệu	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5559	Tổng Văn Bình	17-07-81	172397371	Tổ 6 KP3	Bán nước giải khát vỉa hè	Tổ 6 KP3 TRẢNG DÀI	01-7-2021	0	1.500.000		
5560	Tổng Văn Lạc	19/08/1987	038087005864	T0 18 KP3A	Phu hồ	Tổ 18 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5561		1.1.1975					01-7-2021	0	1.500.000		
5562	Tân Văn Tỉnh		271731616	T0 2 KP 3A	Làm thuê trồng rau	Tổ 2 Kp 3a					
	Tân Anh Huy	15-11-85	271675787	T0 22 KP3A	Phu hồ	Kp4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5563	Tân Anh Tú	11-02-75	272379986		Phu hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5564	Tân Bùi Long	07-09-88	245456958	T0 14 KP3A	Phu xe	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5565		23.11.1972									
5566	Tân Châu Sông		187828005	T0 36 KP3A	Phu hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
	Tân Công Bình	14-11-75	271344261	T0 20 KP3A	Bán cháo lòng	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5567	Tân Công Đức	20.4.1999	194631566	T0 34 KP3A	Bốc vác	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5568	Tân Đặng Huân	20/07/1982	151295229	Tổ 15 KP 3A	Thợ May tại nhà	Tổ 15 KP 3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5569	Tân Dế Minh	19.2.1978	271290551	T0 9 KP3A	Phu hồ	Tổ 9 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5570	Tân Đình Đỗ Tường	24.6.1952	270038543	T0 20 KP3A	Xe ôm 2 bánh	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5571	Tân Đình Hoạch	1989	162960950	tổ 20kp3a	Xe ôm 2 bánh	Tổ 20kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5572	Tân Đình Linh	28-10-97	285631617	T13-KP3A	Thợ điện tử	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhân và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5573	Trần Đức Đạt	21-02-85	034085009466	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực An Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5574	Trần Đức Hoàng	28-01-03	272944680	TỔ 41 KP3A	Bán gà vịt	Chợ Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
5575	Trần Đức Luyện	21-01-83	024083002039	TỔ 3 KP3A	Phụ hồ	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5576	Trần Dũng	06-01-65	270420607	TỔ 22 KP3A	Phụ Quán nhiều	Lầu Dê TỎ 22 KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5577	Trần Duy Sỹ	06-01-69	272804584	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	T. Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
5578	Trần Hữu Hoàng Tâm	15.5.1994	272458858	TỔ 23 KP3A	Phụ quán phở	Chiến Tỏ 14 Kp2a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5579						Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5580	Trần Hữu Tâm	06-10-62	272312400	Tổ 35 KP2A	Thợ hồ						
	Trần Hữu Trí	13.10.2003	372116774	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5581	Trần Huy Hoàng	1997	03809002959	tổ 20kp3a	Khoan giếng	Tổ 20kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5582	Trần Huỳnh Thanh Quang	10-07-93	272268146	Tổ 1 KP2A	Bán bún riêu	28b1 Kp2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5583	Trần Khánh Lành	08-03-86	272763820	Tổ 2 KP2A	Bốc vác	Chợ Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
5584	Trần Kim Nhung	12-04-70	272748193	Tổ 6 KP3	Giúp việc nhà theo giờ	Kp3, Trảng Dài, Bđ, Đn	01-7-2021	0	1.500.000		
5585	Trần Lê Hợi	15/03/1995	091867157	TỔ 18 KP3A	Phụ hồ	Tổ 8c Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5586	Trần Minh Đức	11-12-76	241713734	TỔ 18 KP3A	Làm hồ	Ngã 4 Quang Thắng Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5587	Trần Minh Hoàng	04-04-83	075083001810	TỔ 14 KP3A	Làm hồ	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5588	Trần Minh Quân	2000	272761174	tổ 20kp3a	Thợ cơ khí	9/20ekp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5589	Trần Minh Tinh	19/3/1988	271887194	Tổ 4 KP2A	Phu ô	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5590	Trần Ngọc Diệp	3.5.1977	271537468	TỔ 31 KP3A	Bán rau	Tổ 31 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5591	Trần Phú Trung	18-06-67	271545573	TỔ 35 KP3A	Bốc vác	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5592	Trần Quang	1970	191053016	tổ 20kp3a	Bán bánh canh	Tổ 20kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5593	Trần Quốc	01.01.1983	191581214	TỔ 5 KP3A	Xe ôm	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5594		27.4.1987				Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5595	Trần Quốc Hà		321243370	TỔ 36 KP3A	Thợ hồ			0	1.500.000		
	Trần Tài	04-09-76	271356693	TỔ 3 KP3A	Tài xế xe 2 bánh Giao Hàng	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5596	Trần Thanh Cường	03-02-97	312351258	TỔ 12.KP3A	Xe ôm 2 bánh	Khu Vực Biên Hòa,	01-7-2021	0	1.500.000		
5597	Trần Thanh Điền	01-01-89	371395012	Tổ 27 KP2A	Sửa điện thoại di động	20a Kp2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5598	Trần Thanh Hải	24.3.1976	371148242	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5599	Trần Thanh Phương	1963	310109873	TỔ 12 KP3A	Bán gà	Tổ 8 Kp3atrảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5600	Trần Thanh Sang	20-11-78	211570862	TỔ 22 KP3A	Thợ hồ	TỔ 3 KP3ATrảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5601		1.1.1995					01-7-2021	0	1.500.000		
	Trần Thanh Sơn		325421617	TỔ 36 KP3A	Tài xế	Tp Biên Hoà		0	1.500.000		
5602	Trần Thanh Thông	16.9.1998	371845114	TỔ 24 KP3A	Phụ hồ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5603	Trần Thị Bé Hai	07-09-74	271103060	Tổ 2 KP2A	Bán cơm tấm tại nhà	6A Tổ 2 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5604	Trần Thị Bé Tư	1.1.1976	371140091	TỔ 24 KP3A	Bán rau và lế	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5605	Trần Thị Bích Thu	8.2.1987	365632817	TỔ 34 KP3A	Làm móng dao	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5606	Trần Thị Chức	7.7.1962	152184580	TỔ 31 KP3A	Bán rau	Tổ 31 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5607	Trần Thị Dại	1956	272715866	TỔ 24 KP3A	Ve chai	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5608	Trần Thị Duyên	15/12/1989	151771254	Tổ 8 KP2A	Thợ may gia đình	147 Tổ 8 KP2A, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5609	Trần Thị Gấm	02-01-91	276068174	TỔ 22 KP3A	Bán giò chả	Tổ 22 Kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
5610	Trần Thị Hằng Nga	1979	272568559	tổ 21, KP3A	Phụ quán	Tại Máp 2 Tam Phước, Long Thành	01-7-2021	0	1.500.000		
5611	Trần Thị Hạnh	1981	272883584	Tổ 24A KP2A	Phụ quán phở	13/1 Kp7 Tân Hòa, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5612	Trần Thị Hoa	19.5.1963	270951115	TỔ 31 KP3A	GIÚP VIỆC NHÀ THEO giò	Tổ 31 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5613	Trần Thị Hồng Hạnh	1998	261415517	tổ 20kp3a	Phủ	Khu Vực Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
5614	Trần Thị Hồng Nhung	15-10-92	163224226	TỔ 41 KP3A	Bán nước cam mang đi	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5615	Trần Thị Hương	1954	370264312	TỔ 12 KP3A	Bán vé số	Chợ Quan Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5616	Trần Thị Khiên	01-01-58	161059908	TỔ 17 KP3A	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5617	Trần Thị Kim Nga	13.5.1985	271595538	TỔ 9 KP3A	Uốn tóc tại nhà	Tổ 23 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5618	Trần Thị Lanh	01-04-81	271468420	Tổ 8 KP2A	Bán bánh ướt vỉa hè	Tổ 8 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5619	Trần Thị Lê Thu	16-03-77	230511931	T4-KP3A	Bảo mẫu (0 hdd)	Nhóm Trẻ Hoài Trăn	01-7-2021	0	1.500.000		
5620	Trần Thị Len	05-07-91	163030543	TỔ 20 KP3A	Phụ bán Cà Phê	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5621	Trần Thị Ly	20/12/1984	197125173	TỔ 9 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5622	Trần Thị Ly	1957	270964516	Tổ 24 KP2A	Bán bánh bèo - tiêu	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5623	Trần Thị Mến	23.9.1983	272940755	TỔ 31 KP3A	Bán thịt chó	Huyện Suối K p2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5624	Trần Thị Mến	26-02-61	272093899	TỔ 27 KP3A	Bán rau	Chợ Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5625	Trần Thị Minh	27/3/1982	173389250	Tổ 4 KP2A	Bán rau 3 gác máy	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5626	Trần Thị Minh	01-01-53	366331145	T4-KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5627	Trần Thị Minh Thủy	27-08-82	272780808	TỔ 14 KP3A	Thu gom phế liệu	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5628	Trần Thị Nam	1960	270034947	TỔ 10,KP3, T DAI	Bán rau	Chợ Thanh Hòa Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5629	Trần Thị Ngọc Diễm	25/4/2001	264545308	Tổ 3 KP2A	LD giúp việc gia đình theo giờ	Khu Vực Trảng Dài,	01-7-2021	0	1.500.000		
5630	Trần Thị Ngọc Nử	1986	311879171	TỔ 31 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 31 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5631		1.1.1961					01-7-2021	0	1.500.000		
	Trần Thị Nhài		168533524	TỔ 28 KP3A	Bán thịt dê	Chợ Trảng Dài		0	1.500.000		
5632	Trần Thị Nhật	07-11-85	27288924	TỔ 14 KP3A	Thợ May tại nhà	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5633	Trần Thị Nử	1969	161797716	TỔ 41 KP3A	Bán bánh kếp	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5634	Trần Thị Nương	02-10-60	036160003923	TỔ 41 KP3A	Bán bún chả cá tại nhà	Tổ 41 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5635		19.9.1991					01-7-2021	0	1.500.000		
	Trần Thị Phần		264376664	TỔ 36 KP 3A	Bán vé số dạo	Tổ 36 Kp3a Trảng Dài		0	1.500.000		
5636	Trần Thị Phương	20-11-90	272883406	TỔ 41 KP3A	Bán bánh cuốn nóng	Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5637	Trần Thị Phương	18/10/1982	272647362	TỔ 9 KP3A	PHỤ VIỆC NHÀ THEO giờ	Khu Vực P.Trăng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
5638	Trần Thị Phương Ly	21/2/1969	270934097	Tổ 24 KP2A	Phụ giúp việc nhà theo giờ	Tổ 21kp2(Trần Thị Thành)	01-7-2021	0	1.500.000		
5639	Trần Thị Tâm	1964	270730838	tổ 21, KP3A	Giữ trẻ tại nhà	Tổ 21, KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5640	Trần Thị Thanh	07-08-93	184064916	TỔ 12.KP3A	Giúp việc gia đình	Tổ 12.Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5641	Trần Thị Thanh	1968	361041983	TỔ 12.KP3A	Gom ve chai	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5642	Trần Thị Thanh Tuyền	16-09-93	164534683	T4-KP3A	Bán khăn mặt	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5643	Trần Thị Thảo Nguyễn	03-11-89	351797262	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Kp3, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5644	Trần Thị Thu	18.6.1988	272539903	TỔ 24 KP3A	Bán trái cây	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5645	Trần Thị Thu	01-01-86	365749300	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5646	Trần Thị Thu Hằng	02-03-76	271855845	tổ 32 KP2A	Thợ may tại nhà	80/15 Tổ 32 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5647	Trần Thị Thu Hiền	28-07-86	271824441	TỔ 22 KP3A	Bán thịt heo	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5648	Trần Thị Thu Hiền	24-07-88	240886185	TỔ 20 KP3A	Làm trang điểm	Tổ 20 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5649	Trần Thị Thu Thủy	22/6/1970	271452506	Tổ 30 KP2A	Bán hàng rong(trái cây)	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5650	Trần Thị Thu Trang	8.8.1994	272662927	TỔ 28 KP3A	Thợ may gđ	Tổ 28 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5651	Trần Thị Thương	11-12-96	197324583	Tổ 2 KP2A	NV phục vụ quán(0 L/D/LD)	Bánh Canh Ba Thào, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5652	Trần Thị Tuyết	09-12-82	272638627	Tổ 15 KP 3A	Thợ May tại nhà	Tổ 15 KP 3A	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
5669	Trần Văn Bắc	10-11-95	168566248	TỔ 33 KP3A	Lái xe tải	Chợ Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5670	Trần Văn Chung	1.10.1986	172695820	TỔ 25 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5671	Trần Văn Đại	15-11-86	162722354	TỔ 22 KP3A	Làm nhôm kính	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5672		1.1.1989					01-7-2021	0	1.500.000		
5673	Trần Văn Đức	4.9.1996	371242096	TỔ 36 KP3A	Phụ hồ	Kp 3a P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
	Trần Văn Dũng		184180195	TỔ 2 KP 3A	Thợ điện lạnh	Kp2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5674	Trần Văn Hậu	15-06-98	163416476	TỔ 41 KP3A	Bán rau vĩa	Khu Vực Trảng Dài					
5675	Trần Văn Hiền	10-11-94	036094001280	TỔ 41 KP3A	Bán keo dán chuốt	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5676	Trần Văn Hồng	1971	270959095	TỔ 31 KP3A	Vẽ số dao	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5677	Trần Văn Hưng	05-10-91	163028692	TỔ 41 KP3A	Bán trái cây 3 gác máy	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5678	Trần Văn Huy	20.12.1984	272794639	TỔ 31 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5679	Trần Văn Khánh	02-09-81	272638837	T13-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5680	Trần Văn Khương	05-10-65	231297149	Tổ 4 KP2A	Bốc vác tư do	Chợ Tư Phát Quang Thảng	01-7-2021	0	1.500.000		
5681	Trần Văn Linh	1994	341722030	tổ 21, KP3A	Bốc vác	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5682	Trần Văn Linh	09-01-91	285873174	TỔ 7 KP3A	Phụ xe	Tổ 7 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5683	Trần Văn Mạnh	06-08-79	142413648	Tổ 24 KP2A	Buôn bán(bán cá) vĩa hè	Tổ 24 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5684	Trần Văn Phúc	28/7/1995	352288737	Tổ 30 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5685	Trần Văn Quân	04-02-86	272866066	T4-KP3A	Bán rau 3 gác máy	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5686	Trần Văn Quyền	08-05-87	276057336	Tổ 27 KP2A	Thợ sửa chữa điện tử	826 Phạm Văn Thuận	01-7-2021	0	1.500.000		
5687	Trần Văn Sơn	1979	351282277	Tổ 30 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5688	Trần Văn Sơn	25.10.1981	271452807	TỔ 23 KP3A	Bán nước ngọt vỉa hè	Tổ 23 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5689	Trần Văn Thái	3.2.1982	285005692	TỔ 23 KP3A	Phu hồ	Tổ 31 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5690	Trần Văn Thắng	1989	162816544	tổ 20kp3a	Thợ nhón kính	Tổ 20kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5691	Trần Văn Thắng	19/07/1979	151317650	Tổ 15 KP 3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5692	Trần Văn Thanh	26/5/1981	271597556	Tổ 2 KP2A	Bóc vác	Chợ Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
5693	Trần Văn Thịnh	10-08-82	250524946	TỔ 12 KP3A	Xe ôm 2 bánh	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5694	Trần Văn Thừa	01-01-89	363504069	T24-KP3A	Bán rau đao	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5695	Trần Văn Thuận	1988	362307092	TỔ 31 KP3A	Phu hồ	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5696	Trần Văn Trô	1974	351039665	Tổ 30 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5697	Trần Văn Trường	25/12/1994	272869124	Tổ 15 KP 3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5698	Trần Văn Tuyên	1968	164510436	tổ 21, KP3A	Phu hồ	Quán Cate Sầu Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5699	Trần Văn Việt 111	01-01-76	168394357	TỔ 33.KP3A	Xe ôm	Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5700	Trần Xuân Phong	13-06-82	272959224	TỔ 22 KP3A	Thợ cơ khí	H. Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5701	Trần Xuân Tiến	12-01-83	271684026	KP3A	Thu gom ve chai	Dĩ An, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
5702	Triệu Quốc Doanh	1976	370692256	TỔ 12 KP3A	Bốc vác	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5703	Trịnh Bá Sơn	1984	038084016749	tổ 20kp3a	Lái xe 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5704	Trịnh Đình Hoàng	06-09-01	272799578	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5705	Trịnh Đình Ngọc	07-03-76	272848604	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5706	Trịnh Minh Đức	24-02-70	270349868	T4-KP3A	Thợ xây	T4-Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5707		03.7.1987									
	Trịnh Ngọc Hải		174390150	TỔ 28 KP3A	Xe ôm	Tổ 28 Kp3a T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5708	Trịnh Ngọc Lộc	15.8.1994	212788156	TỔ 36 KP3A	Cắt tóc	Khu Vực Biên Hoà		0	1.500.000		
5709	Trịnh Phúc Hòa	22-12-75	271202599	T4-KP3A	Bán trái cây 3 gác máy	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5710	Trịnh Thị Chiến	08.2.1964	272854085	TỔ 20 KP3A	GIÚP VIỆC THEO giờ	Khu Vực P Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
5711	Trịnh Thị Hải	09-05-95	174902572	TỔ 18 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 6 Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
5712	Trịnh Thị Hoài	14-05-87	172816942	TỔ 14 KP3A	Bán dừa báo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5713	Trịnh Thị Luận	20-11-72	272533063	TỔ 14 KP3A	Thợ May tại nhà	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5714	Trịnh Thị Nam	10-09-56	181767414	Tổ 6 KP3	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5715	Trịnh Thị Nga	28/2/196	272151443	TỔ 33.KP3A	Bán vé số dạo	Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5716	Trịnh Thị Thảo	4.6.1995	215320133	TỔ 23 KP3A	Bán vé số dạo	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5717	Trình Thị Tinh	1960	171326468	TỔ 12 KP3A	Giúp việc gia đình	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5718	Trình Thị Yên	26-06-83	271534482	TỔ 7 KP3A	Thợ may gia công	Tổ 7 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5719	Trình Văn Hùng	18.3.1980	272615992	TỔ 17 KP3A	Lái xe ôm 2 bánh	Khu Vực P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5720	Trình Xuân Bình	23/01/1989	172781005	TỔ 18 KP3A	Phu hồ	KHU Phố 5 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5721	Trương Duy Cường	16/1/1965	270781534	Tổ 3 KP2A	Bán trà tươi vỉa hè	Tổ 3 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5722	Trương Hoàng Ưt	01-01-03	000382049510	Tổ 24 KP2A	Bán vé số dạo	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5723	Trương Ngọc Thạch	10.2.1966	271754443	TỔ 24 KP3A	Phu quán	Phước Quán Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5724	Trương Phi Long	2.1.1992	241272359	TỔ 31 KP3A	Bán nước ngọt mang đi	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5725	Trương Quang Tùng	02-12-91	212648804	Tổ 3 KP2A	Cắt tóc tại nhà	69 Tổ 3 KP2A, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5726	Trương Tân Huyền	1976	271201846	TỔ 29 KP3A	Bốc vác	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5727	Trương Thị Hồng	14.10.1954	270010753	TỔ 21 KP3A	Tạp vụ (không đi)	Vân Ép Phú Hùng Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5728	Trương Thị Hồng Hạnh	01/1970	272433321	Tổ 6 KP3	Bán bánh mì vỉa hè	Tân Mai, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5729	Trương Thị Ngọc	06-02-79	272992975	T42-KP3A	Thợ may tại nhà	T42-Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5730		15.3.1988	272630625	TỔ 2 KP 3A	Bán vé số dạo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5731	Trương Thị Như Ngọc	19/4/2000	000000000000	phụ quán	Karaoke vylê 66a đồng khởi	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
5732	Trương Trang Vinh	30.8.1994	272381136	TỔ 28 KP3A	Khoan giếng	Kp3 P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5733	Trương Văn Quỳnh	10-02-66	021449785	TỔ 20 KP3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5734	Trương Văn Sơn	01-01-55	380271757	Tổ 24 KP2A	Bán vé số dạo	Khu Vực Trảng Dài,	01-7-2021	0	1.500.000		
5735	Từ Hữu Tùng	02-11-88	276098737	Tổ 4 KP2A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5736	Trương Thị Thủy	2.9.1986	271738155	TỔ 23 KP3A	Nấu ăn (khôngghđtđ)	Mn Sao Nhi Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5737	Vân Thị Lệ	25/12/1947	270017049	Tổ 3 KP2A	LĐ giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5738	Viên Thị Thủy Linh	17.11.2000	371996016	TỔ 31 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 31 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5739	Viên Thị Tuyết Nhi	27.9.2003	372034273	TỔ 31 KP3A	Thợ may tại nhà	Tổ 31 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5740	Võ Anh Hồng	16/6/1968	270870153	Tổ 1 KP2A	Bán bún mọc tại nhà	Tổ 1 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5741	Võ Hiếu Trung	04-12-73	272534563	TỔ 12 KP3A	Lái xe ôm 2 bánh	Tổ 12 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5742	Võ Hiếu Trung	09-09-67	351440226	TỔ 20 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5743	Võ Hồng Văn	9.5.1973	271112500	TỔ 24 KP3A	Thợ sơn nước	Khu Vực P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5744	Võ Kim Huệ	07-02-77	272388023	TỔ 9 KP3A	Máy gia công tại nhà	Tổ 9 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5745	Võ Phước Yên	15-02-84	371140268	T24-KP3A	Bán rau dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5746	Võ Phương Thảo	27-07-86	272597517	TỔ 27 KP3A	Bán trái cây vỉa hè	Tổ 27 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5747	Võ Phương Vinh	1981	351322156	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Kp4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5748	Võ Tấn Đạt	29-01-86	211830499	TỔ 12.KP3A	Phụ hồ	Khu Phố 3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5749	Võ Thành Huy	1989	272009465	tổ 20kp3a	Xe ôm 2 bánh	K.46 Kp7 P. Thới Nhứt	01-7-2021	0	1.500.000		
5750	Võ Thành Liêm	1979	351281233	TỔ 22 KP3A	Bác vắc, Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5751	Võ Thành Nhơn	29/9/1985	271744390	Tổ 2 KP2A	Máy tại nhà	Tổ 2 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5752	Võ Thành Trung	01-01-82	276129788	TỔ 7 KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5753	Võ Thanh Tùng	1973	271112051	tổ 23kp3a	Ban hàng ăn vặt cả viên chiên	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5754	Võ Thi Chi	1974	371698308	TỔ 24 KP3A	Bán trái cây	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5755	Võ Thi Cúc	20/12/1955	270022895	Tổ 16 KP2A	LĐ giúp việc gia đình	Khu Vực Trảng Dài.	01-7-2021	0	1.500.000		
5756	Võ Thi Gấm	1968	270870001	TỔ 8 KP3A	Bán nước mía vỉa hè	Tổ 8 Kp3atrảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5757	Võ Thị Hồng Trâm	11-07-85	271747958	Tổ 17 KP2A	Cắt uốn tóc tại nhà	Tổ 17 Kp2a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5758	Võ Thị Kim Huệ	25/11/1975	272248173	tổ 28 KP2A	Bán bánh mì vỉa hè	3/4 Lê Quý Đôn Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5759	Võ Thị Ngọc Hân	07-05-71	272589028	Tổ 24 KP2A	Bán cà phê mang đi	Khu Vực Trảng Dài.	01-7-2021	0	1.500.000		
5760	Võ Thị Sang	31-08-92	241294433	TỔ 27 KP3A	Vận Chuyển Hàng Hóa thuê xe tại 1 lần	Chợ Nhỏ Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5761	Võ Thị Thanh	1953	363825747	TỔ 28 KP3A	Giúp việc gđ	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5762	Võ Thị Thu Hà	26-07-74	271339359	TỔ 41 KP3A	Bán giò chả tại nhà	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5763	Võ Thị Thu Nga	10.12.1977	331526909	TỔ 23 KP3A	Bán thịt heo	Chợ Kp4Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5764	Võ Tổ	15-05-60	270154355	TỔ 22 KP3	Giao bánh mì thuê	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5765	Võ Trường Dê	24-12-82	276117736	HIỆM 10, TỐ 10, KP3, T DÀI	Thợ hồ	Tổ 10, Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5766	Võ Trường Thiệu	1.7.1972	276128076	TỔ 13 KP3A	Xe ôm 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5767	Võ Văn Chấn	1966	341639060	TỔ 3 KP3A	Làm nông chăm cây kiếng thuê	Kp4trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5768	Võ Văn Đen	10-09-91	351943657	TỔ 22 KP3A	Phụ hồ	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5769	Võ Văn Nghĩa	24-07-85	351615244	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5770	Võ Vương Vũ	17-05-69	271489338	TỔ 41 KP3A	Nấu bếp quán ăn	126 Núi Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5771	Võ Xuân Quý	03-02-73	272751003	Tổ 6 KP3	Sửa điện dân dụng	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5772	Vũ Văn Phức	01-01-64	272222962	TỔ 22 KP3A	Phụ Trồng tre tại nhà	Tổ 22 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5773	Vũ Cao Cường	04-05-77	172221666	TỔ 14 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5774	Vũ Đức Thắng	16.1.1975	272927769	TỔ 25 KP3A	Phụ hồ	173 Trương Định P Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
5775	Vũ Đình Chiêu	29-09-99	036099010446	TỔ 14 KP3A	Thợ May tại nhà	Tổ 14 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5776	Vũ Đình Phương	1966	171561943	TỔ 17 KP3A	Đi mua ve chai, phế liệu	Đường 768 TỐ 18 KP3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5777	Vũ Đình Sơn	11-01-74	182060986	TỔ 27 KP3A	Thợ xây	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5778	Vũ Đình Tài	12-09-90	272097691	TỔ 32 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5779	Vũ Đức Bình	1983	038083014089	tổ 20kp3a	Lái xe 2 bánh chở khách	Tổ 20kp3atrảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5780	Vũ Đức Minh	18-12-88	272619761	Tổ 6 KP3	Lái xe công nghệ 2 bánh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5781	Vũ Đức Tuấn	24-08-87	276106038	Tổ 13-KP3A	Thợ hàn xì	Tổ 3-Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5782	Vũ Hoàng Tùng	27-03-00	038200013708	TỔ 10,KP3, T DÀI	Phụ điện nước	Kp2, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5783	Vũ Minh Hiếu	12-08-82	272938830	Tổ 24 KP2A	Tài xế v/chuyển hàng hóa thuê Xe tải 1 tấn	Tổ 24 KP2A Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5784		26.11.1978				Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5785	Vũ Minh Trí	7.12.1983	2721172794	TỔ 28 KP3A	Thợ xây	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5786	Vũ Nguyễn Phương Hoàng	12.2.1998	272610958	TỔ 36 KP3A	Bán bánh tiêu		01-7-2021	0	1.500.000		
5787	Vũ Thái Hoàng		272705176	TỔ 36 KP3A	Thợ may gđ	Tổ 36 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5788	Vũ Thị Bích Hồng	15/05/2003	276009659	Tổ 15 K P 3A	Nhân viên trà sữa	Bán Trà Sữa Bely Phương Quang Vinh /Bly/Dn	01-7-2021	0	1.500.000		
5789	Vũ Thị Bình	20-08-83	186250443	TỔ 7,KHU PHỐ 4	Giúp việc gia đình	T. Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
5790	Vũ Thị Dung	05-04-60	272267651	Tổ 24A KP2A	Làm vườn thuê	KP4 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5791	Vũ Thị Hải	28-08-85	272768389	TỔ 12,KP3A	Máy tại nhà	Tổ 12.Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5792	Vũ Thị Hằng	03-06-81	037181004766	TỔ 10,KP3, T DÀI	Bán kẹo dân chươt dạo	Hẻm 9, Tổ 10,KP3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5793	Vũ Thị Hoài	27.2.1990	471900000938	TỔ 23 KP3A	GIÚP VIỆC NHÀ THEO giờ	Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5794	Vũ Thị Hồng Oanh	01-01-77	271395769	Tổ 2 KP2A	Bán rau vĩa hè	KP1 Đường Đồng Khởi	01-7-2021	0	1.500.000		
5795	Vũ Thị Kim Thu	9.4.1979	272535866	TỔ 23 KP3A	Bán cơm trưa	Trường Bui Thị Xuân	01-7-2021	0	1.500.000		
5796	Vũ Thị Kim Tuyết	08-01-76	271521668	Tổ 3 KP2A	Bán nước mía vĩa hè	Tổ 3 KP2A	01-7-2021	0	1.500.000		
5796	Vũ Thị Lan	07-10-68	272805265	Tổ 15 KP 3A	Thủ gom phế liệu đạo	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
5797	Vũ Thị Lan Hương	12.10.2000	272843284	TỔ 3 KP3A	Phụ đảm tiệc	Tổ 20 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5798	Vũ Thị Lưu	10.8.1963	272309425	TỔ 23 KP3A	GIÚP VIỆC NHÀ THEO giờ	Đức Thiện Kp2 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5799	Vũ Thị Mỹ Chi	1998	371784663	tổ 20kp3a	Gom ve chai	Tổ 44kp4b Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5800	Vũ Thị Nga	29/12/1985	172246751	TỔ 15 KP 3A	Bán trái cây dạo	Tổ 15 KP 3A	01-7-2021	0	1.500.000		
5801	Vũ Thị Nhi	01-05-65	141047455	TỔ 35 KP3	Bán dưa muối vỉa hè	Tổ 35 Kp3 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5802	Vũ Thị Nhung	1969	272535733	Tổ 24A KP2A	Bán bánh cuốn nóng vỉa hè	Tổ 24a Kp2a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5803	Vũ Thị Tha	6.9.1962	270411443	TỔ 23 KP3A	Máy gia công tại nhà	Tổ 23 Kp3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5804	Vũ Thị Thắm	18/3/1973	141598500	Tổ 5A KP2A	Máy tại nhà	66/56/19 Bui Trọng Nghĩa	01-7-2021	0	1.500.000		
5805	Vũ Thị Thắm	18.2.1986	172238263	TỔ 9 KP3A	Bán trứng nướng dạo	Tổ 9 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
5806	Vũ Thị Thiệp	12.9.1983	142047486	TỔ 20 KP3A	Bán rau vỉa hè	102 Hà Huy Giáp P Quyết Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5807	Vũ Thị Thủy	30-12-71	272795249	TỔ 14 KP3A	Làm thuê Trồng rau	Kp4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5808	Vũ Thị Tuyền	01-03-82	272499595	TỔ 22 KP3A	Máy gia đình	Kp 3a, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5809	Vũ Thị Vui	13-01-86	272816359	T13-KP3A	Bán bánh tiêu dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5810	Vũ Tiến Lực	02-12-86	162788099	HẸM 9, TÔ 10,KP3, T DÀI	Thợ xây	Hẻm 9, Tổ 10,Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5811	Vũ Trí Đông	09-11-82	272580591	TỔ 27 KP3A	Bán hành tỏi	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5812	Vũ Trương Giang	04-12-78	131366697	TỔ 3 KP3A	Bán hủ ttu	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Kỳ nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5813	Vũ Văn An	08-10-89	272659112	Tổ 15 KP 3A	Phụ bán phở	Quán Kp3tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5814	Vũ Văn Chiền	14/2/1991	0000000000000	Thờ hồ	Khu vực phường Trảng Dài	01-07-21	01-7-2021	0	1.500.000		
5815	Vũ Văn Chính	1980	272530101	tổ 20kp3a	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5816	Vũ Văn Chung	19-11-99	272782308	TỔ 27 KP3A	Phụ việc điện tử	Tổ 12 Kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
5817	Vũ Văn Đường	1954	272508238	Hẻm 9, TÔ 10, KP3, T DAI	Bán rau và hè	Hẻm 10, Tồ 10, Kp3, T Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5818	Vũ Văn Duy	06-05-76	171784301	Tổ 4 KP2A	Bán rau 3 gác máy	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5819	Vũ Văn Lương	09-07-90	276109080	Tổ 24A KP2A	Bốc vác	Biên Hòa, Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5820	Vũ Văn Luyện	14-01-89	271928255	Tổ 6 KP3	Sửa chữa điện dân dụng	Tân Tiến, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5821	Vũ Văn Nam	04-10-84	162597736	T13-KP3A	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5822	Vũ Văn Quý	1970	272533528	TỔ 18 KP3A	Vận chuyển, giao hàng, bột giặt, nước rửa chén	Công Trường Tiểu Học Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5823	Vũ Văn Thành	04-02-86	272944511	Tổ 24A KP2A	Phụ quán phở	13/7 Kp7 Tân Hòa, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5824	Vũ Văn Thành	28-07-93	272194487	T4-KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5825	Vũ Văn Thủy Tiên	12.7.1981	272437719	TỔ 28 KP3A	Bán trà xanh	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5826	Vũ Văn Tôn	13-09-90	272269572	TỔ 33 KP3A	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5827	Vũ Văn Vi	8.10.1976	272201656	TỔ 28 KP3A	Lái xe chở hàng	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5828	Vương Ai Mỹ	19-10-94	079194001649	TỔ 41 KP3A	Giúp việc theo giờ	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5829	Vương Đình Lê	06-03-68	187622354	TỔ 14 KP3A	Bốc vác, phế liệu	Ngã Tư Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
5830	Vương Thị Thảo	1982	040182002525	tổ 20kp3a	Phụ bán hàng	Hộ KD Ngọc Mai Kp 3a Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5831	Vy Ngọc Ty	1975	252582747	tổ 23kp3a	Phủ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5832	Xổng Ba Giờ	1997	187563103	Tổ 24A KP2A	Xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5833	Nguyễn Văn Hải	01-01-69	120983719	TỔ 14 KP4A	Quán ăn	Tổ 14 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5834	Hoàng Văn Lưu	06-08-76	121415280	TỔ 24 KP4A	Thợ sơn nước	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5835	Đoàn Thị Huệ	10-01-72	121938792	TỔ 14 KP4A	Hàng ăn	Tổ 14 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5836	La Thị Bảy	01-01-67	125086627	TỔ 14 KP4A	Hàng rong (rau)	Tổ 14 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5837	Phạm Trọng Bền	28/5/1963	125187949	TỔ 14 KP4A	Thợ hàn sắt	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5838	Phạm Trọng Tâm	21/1/1994	125583555	TỔ 14 KP4A	Thợ hàn sắt	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5839	Nguyễn Văn Vang	7-1-1980	125672411	TỔ 27 KP4A	Phụ hồ	Theo Nhà Thầu	01-7-2021	0	1.500.000		
5840	Bùi Thị Thái	16/4/1966	130688321	TỔ 20 KP4A	Buôn bán nhỏ lẻ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5841	Đào Văn Khiết	07-04-64	130726860	TỔ 20 KP4A	Làm hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5842	Phí Thị Lý	15/05/1966	135718384	TỔ 30 KP5	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Theo Thời Gian Kv Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5843	Đông Văn Chiêu	01-01-66	141145141	TỔ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5844	Nguyễn Văn Khuyên	11-4-1969	141377915	TỔ 27 KP4A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5845	Trần Văn Hách	15/09/1970	141428905	TÒ 28 KP4A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5846	Nguyễn Văn Hà	1974	141731549	TÒ 28 KP 4A	Phụ xe	Khu Vực Đồng Nai, Lân Cận	01-7-2021	0	1.500.000		
5847	Nguyễn Huy Trang	22/4/1989	142533403	TÒ 28 KP4A	Bóc vác	P. Tân Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5848	Đỗ Văn Tý	28/6/1984	145366905	TÒ 27 KP4A	Bóc vác	Xã Lô 25, Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
5849	Hoàng Văn Thư	01-01-69	145713984	TÒ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5850	Vũ Văn Tèo	3-10-1949	150153566	TÒ 27 KP4A	Trồng rau	Tổ 27, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
5851	Vũ Văn Quang	24/8/1982	151351642	TÒ 27 KP4A	Thợ cơ khí	Vũ Văn Quang	01-7-2021	0	1.500.000		
5852	Vũ Văn Minh	13/8/1977	151751935	TÒ 25 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5853	Bùi Văn VT	22/9/1991	151816988	TÒ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5854					Bóc vác	Khu Vực Phương Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5855	Bùi Thị Trường	21/1/1965	161379509	TÒ 10 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 10 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5856	Trần Văn Sơn	08-04-60	161741328	TÒ 10 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5857	Phạm Văn Hiệp	15/4/1978	162184907	TÒ 14 KP4A	Thợ mộc	Tổ 14 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5858					Bóc vác	Xã Hồ Nai 3, Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
5859	Trần Văn Hùng	3-10-1986	162662212	TÒ 12 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5860	Phạm Văn Dũng	15/3/1995	163413667	TÒ 25 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5861	Vũ Văn Thuận	22/12/1975	164012216	TỔ 27 KP4A	Trồng rau	Thuê Tại Tổ 27 Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
5862	Bùi Xuân Tuyến	20-08-73	164368653	TỔ 30 KP4B	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5863	Ta Quốc Hùng	03-01-93	164507004	TỔ 9 KP1	Buôn bán nhỏ lẻ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5864	Nguyễn Thị Hương	10-12-82	164515965	TỔ 5 KP4A	Quản ăn	Tổ 5 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5865	Vũ Văn Trọng	10-05-76	164561660	TỔ 26 KP4A	Thợ sơn nước	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5866	Vũ Văn Cầu	1962	170601067	TỔ 28 KP4A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5867	Lê Văn Công	09-02-58	170660534	TỔ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5868	Nguyễn Thị Toàn	06-06-57	170678777	TỔ 25 KP4A	Lđ giúp việc gđ	Tổ 26 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5869	Tô Văn Cẩm	12-11-63	171034883	TỔ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5870	Tống Thị Khoa	20/1/1966	171271693	TỔ 26 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Mn Hoàng Yến	01-7-2021	0	1.500.000		
5871	Nguyễn Thị Quyên	07-10-82	171681644	TỔ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5872	Lê Văn Hoàng	15/5/1980	172586392	TỔ 25 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5873	Đinh Xuân Hiệp	28/12/1987	172723716	TỔ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5874	Lại Bá Ngà	08-01-86	172909161	TỔ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5875	Hà Thị Nương	20/2/1987	172914620	TỔ 26 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 26 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5876	Lê Thanh Long	3-8-1988	172946053	TỔ 12 KP4A	Thợ điện tử	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5877	Tống Văn Thịnh	10/2/14991	173303479	TÒ 26 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5878	Nguyễn Hân Kiên	01-01-90	173379705	TÒ 6 KP4A	Hàng rong	P Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5879							01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Đức Thuận	03-05-89	173381532	TÒ 6 KP1	Lái xe công nghệ (grab)	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5880	Vũ Thị Anh	08-10-90	173412327	TÒ 26 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5881	Nguyễn Văn Thúc	05-05-87	173611913	TÒ 25 KP4A	Thợ sơn nước	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5882	Nguyễn Thị Phương	27/1/1990	173737840	TÒ 6 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5883	Mai Thị Thủy	10-10-1972	173837863	TÒ 28 KP4A	Phục vụ quán	Quán Cafe 3ce	01-7-2021	0	1.500.000		
5884	Lương Thị Thoa	15/5/1993	174049216	TÒ 20 KP4A	Thợ may	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5885							01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Thị Hải	2-3-1992	174134198	TÒ 12 KP4A	Thợ may gia đình	Tại Nhà Tò 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
5886	Phạm Đức Nguyễn	06-10-66	174385372	TÒ 25 KP4A	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5887	Vũ Mạnh Hùng	21/6/2001	176071345	TÒ 25 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5888							01-7-2021	0	1.500.000		
	Lưu Trọng Dương	10/7/1996	179839179	TÒ 27 KP4A	Phu hồ	Tò 27, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
5889	Trần Đình Phúc	11-03-78	182215803	TÒ 25 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5890	Bùi Đăng Tiệp	15/5/1980	182319162	TÒ 6 KP4A	Vận chuyển hàng hóa	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5891							01-7-2021	0	1.500.000		
	Phùng Bà Thái	12-12-72	182437436	TÒ 6 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5892							01-7-2021	0	1.500.000		
	Vũ Thị Hưng	23-08-78	182532671	TÒ 10 KP1	Lđ giúp việc gđ	Khu Vực Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
5893	Nguyễn Quang Nam	20/3/1986	183108494	TỔ 17 KP4A	Thợ xây	Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5894	Phan Thị Duyên	27/11/1983	183254966	TỔ 20 KP4A	Nấu ăn	Tổ 20 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5895	Phan Thị Hiền	27/12/1985	183567957	TỔ 20 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Tổ 20 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5896	Phạm Đăng Khánh	3-7-1987	183573630	TỔ 28 KP4A	Lái xe	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5897	Nguyễn Sỹ Nam	20/8/1989	183582113	TỔ 6 KP4A	Thợ xây	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5898	Phan Thủ Hà	20/9/1986	183595678	TỔ 5 KP4A	Hàng rong (rau)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5899	Thân Thị Huệ	19/07/1961	183610373	TỔ 27 KP4A	Lđ giúp việc gđ	0984654117 Chi Ngã	01-7-2021	0	1.500.000		
5900	Phạm Ngọc Tuấn	08-04-88	183649159	TỔ 20 KP4A	Bốc vác	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5901	Nguyễn Thị Hòa	22/2/1988	183649213	TỔ 20 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 20 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5902	Phạm Thị Thuận	28-06-61	183710198	TỔ 2 KP4A	Lđ giúp việc gđ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5903	Dương Thị Hồng	26/12/1992	183802590	TỔ 12 KP4A	Lđ trông nom (ko hdlđ)	Mầm Non Hồng Ân	01-7-2021	0	1.500.000		
5904	Trương Thị Mai	07-01-82	183854476	TỔ 26 KP4A	Phục vụ quán	Tổ 26 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5905	Phan Hữu Phúc	07-10-84	183921830	TỔ 25 KP4A	Thợ xây	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5906	Lê Quý Khuyến	10-10-1952	184071415	TỔ 12 KP4A	Vé số lưu động	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5907	Trương Thị Thanh	18/6/1957	184071475	TỔ 12 KP4A	Vé số lưu động	Tổ 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
5908	Lê Thị Linh	1994	184142746	TỔ 6 KP4A	Hàng rong (thịt bò)	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5909	Lê Khắc Mão	08-12-63	184465089	TÒ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5910							01-7-2021	0	1.500.000		
5911	Nguyễn Văn Thọ	02-02-79	186049952	TÒ 4 KP1	Thợ sơn	Phường Long Bình, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5912	Nguyễn Ngọc Danh	10-10-82	186161394	TÒ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5913	Chu Trọng Thiên	08-07-86	186293916	TÒ 20 KP4A	Thợ cơ khí	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5914	Nguyễn Thị Vương	26/2/1987	186355064	TÒ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5915	Nguyễn Văn Thái	19-07-88	186452055	TÒ 15 KP1	Bóc vác phế liệu	Huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5916	Phạm Thị Thơ	03-06-88	186458861	TÒ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5917	Hoàng Anh Sơn	25/7/1987	186653766	TÒ 25 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5918	Đàn Văn Hùng	15/9/1987	186746249	TÒ 28 KP4A	Thợ xây	Biên Hòa, Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5919	Hoàng Văn Tinh	10-08-76	187015128	TÒ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5920	Nguyễn Trọng Sáng	07-11-92	187031570	TÒ 25 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5921	Lê Mạnh Linh	01-02-93	187078559	TÒ 20 KP4A	Lái xe cuộc	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5922	Phạm Văn Tinh	16/4/1995	187355624	TÒ 6 KP4A	Bóc vác	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5923	Nguyễn Thị Linh	02-06-95	187412187	TÒ 20 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 20 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5924	Nguyễn Thị Sen	10-10-96	187634834	TÒ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5924	Lê Thị Huyền Trang	01-08-97	187684014	TÒ 7 KP4A	Lái trường mìn	Mn Kỹ Năng Ade P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5925	Phan Thị Hồng Ngọc	04-02-91	191718526	TỔ 6 KP4A	Hàng rong (rau)	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5926	Lê Ty	06-05-89	191718679	TỔ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5927	Đỗ Thị Quý Như	20/10/1993	191820074	TỔ 14 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 14 Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5928	Hoàng Trọng Nghiệm	09-09-77	194073730	TỔ 27 KP4A	Phụ xe taxi	A Hiệp, P. Long Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
5929	Nguyễn Đại Tuấn	09-05-92	194429921	TỔ 6 KP4A	Bếp vặt	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5930	Lê Thị Huệ	13/10/1990	194510212	TỔ 6 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5931	Lê Doãn Oai	6-10-1987	196681150	TỔ 17 KP4A	Thợ hồ	Trang Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5932	Nguyễn Văn Sang	8-8-1989	205386207	TỔ 27 KP4A	Phụ hồ	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5933	Văn Linh	8-5-1963	210734766	TỔ 17 KP4A	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5934	Lê Thị Chín	1-1-1966	211082381	TỔ 17 KP4A	Hàng rong	Chợ Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5935	Nguyễn Phương Linh	25-11-75	211419980	TỔ 14 KP4A	Thợ cơ khí	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5936	Hồ Văn Thảo	01-10-81	211712763	TỔ 25 KP4A	Tái xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5937	Nguyễn Sanh	24/04/1985	212697974	TỔ 27 KP4A	Thợ điện tử	Khu Phố 4a, P.Tdai	01-7-2021	0	1.500.000		
5938	Nguyễn Văn Nhứt	22-06-90	215045772	TỔ 7 KP4A	Xe ôm	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5939	Nguyễn Thị Nguyệt	10-10-99	215488659	TỔ 10 KP1	Thợ làm tóc	Tổ 12, Kp4, P.Long Bình, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5940	Nguyễn Thị Ty	09-02-78	220873190	TỔ 6 KP4A	Thợ may	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5941	Nguyễn Thị Cẩm	01-03-87	221154989	TỔ 4 KP2A	Phục vụ quán	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5942	Phan Thị Cẩm	01-03-87	221425899	TỔ 4 KP2A	Phục vụ quán	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5943	Nguyễn Đức Long	07-05-73	225182556	TỔ 6 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5944	Trần Văn Bình	01-01-86	230637750	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5945	Trần Văn Thọ	20/3/1992	230790414	TỔ 5 KP4A	Thợ hàn sắt	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5946	Phạm Công Đạt	01-05-98	231061257	TỔ 11 KP2	Phụ hồ	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5947	Lê Văn Phương	05-08-91	231367884	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5948											
5949	Đặng Thị Lan	10-04-87	233202602	TỔ 4 KP1	Lđ giúp việc gđ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
	Lê Thị Thuý	25/7/1990	233250027	TỔ 5 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5950											
	Y-Yes	12-1-1998	233259113	TỔ 3 KP4	Hàng rong (bánh mì)	Công Ty Chang Sin	01-7-2021	0	1.500.000		
5951	Trần Quang Phụng	6-12-1959	240300017	TỔ 12 KP4A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5952	Nguyễn Thị Sư	27/3/1973	240440934	TỔ 5 KP4A	Lđ giúp việc gđ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5953	Trần Minh Hoàng	05-05-80	240772003	TỔ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5954	Trần Văn Anh	17-02-88	241072841	TỔ 1 KP4A	Thợ xây	X. Hồ Nai 3 H. Trảng Bòm	01-7-2021	0	1.500.000		
5955	Nguyễn Văn Việt	01-01-88	241353131	TỔ 5 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5956	Lê Thị Thao	29/7/1986	241395207	TỔ 20 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 20 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5957	Nguyễn Minh Phương	18-12-85	245057071	TỔ 11 KP2	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5958	Phan Thị Hồng Phúc	09-07-82	245071724	TỔ 6 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5959	Nguyễn Xuân Tuấn	26/8/1995	245269561	KHU PHỐ 3	Phụ xe	Tân Biên, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5960	Lê Bá Sỹ	9-1-2001	245317705	TỔ 28 KP4A	Thợ điện cơ	Cs; Nguyễn Hoàng	01-7-2021	0	1.500.000		
5961	Nguyễn Thị Thu Vinh	28-07-97	245341653	TỔ 11 KP2	Làm đẹp (nail)	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5962	Trần Xuân Độ	15-10-76	250402090	TỔ 4 KP2A	Phụ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5963	Đổng Thị Hương	04-07-94	251013069	TỔ 6 KP4A	Làm đẹp (nail)	Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5964	Phạm Văn Hoàng	02-01-98	251203920	TỔ 6 KP4A	Phục vụ	Quán Huy Mập	01-7-2021	0	1.500.000		
5965	Nguyễn Xuân Thủy	20/12/1984	251654429	TỔ 25 KP4A	Thợ sắt	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5966	Nguyễn Phú Dũng	10-06-76	260748996	TỔ 25 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5967	Trần Xuân Huỳnh	05-03-92	261232848	TỔ 7 KP4A	Thợ điện cơ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5968	Nguyễn Hữu Quyền	22-02-94	261324552	TỔ 4 KP1	Làm đẹp (cắt tóc)	30 Shine	01-7-2021	0	1.500.000		
5969	Nguyễn Hoài Trung	10-06-92	261327425	TỔ 6 KP4A	Phụ xe	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5970	Nguyễn Chí Cường	30-05-96	261366630	TỔ 3A KP1	Bán vé số	Tp.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5971	Dương Minh Hiếu	26-06-96	261366659	TỔ 3A KP1	Bán hàng rong	Tp.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5972	Nguyễn Thị Thủy Hằng	10-10-95	261377027	TỔ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5973	Đinh Văn Nam	28/2/1995	261383465	TÒ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5974	Tạ Tuấn Kiệt	26/3/1996	261498465	TÒ 5 KP4A	Thợ cắt kính	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5975							01-7-2021	0	1.500.000		
5976	Lê Trần Tu Quyên	14-01-98	261500969	TÒ 4 KP1	Làm đẹp (cắt tóc)	30 Shine	01-7-2021	0	1.500.000		
5977	Bùi Thanh Hòa	23-09-98	261506030	TÒ 4 KP1	Lái xe công nghệ (grab)	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5978	Trần Xuân Hiệp	22-02-99	261600401	TÒ 7 KP4A	Thợ điện cơ	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5979	Dương Rìn	12-04-82	264305893	TÒ 9 KP1	Bóc vác	P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5980	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/8/1999	264514808	TÒ 6 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Tổ 6 Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5981	Lê Thị Sang	04-04-60	270032318	TÒ 5 KP1	Quản nước	Chợ Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
5982	Mạnh Thị Lan Anh	24/2/1962	270088106	TÒ 25 KP4A	Hàng rong (súp cua)	Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
5983	Nguyễn Quang Sang	14-11-62	270090338	TÒ 19 KP3A	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
5984	Lê Phước Thành	01-08-62	270099600	TÒ 9 KP1	Bóc vác	Chợ Dầu Mối Thủ Đức, Tp Hcm	01-7-2021	0	1.500.000		
5985	Nguyễn Văn Côi	15/1/1960	270143712	TÒ 25 KP4A	Thợ khoan giếng	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5986	Đỗ Thị Hạnh	07-04-56	270546027	TÒ 8 KP4A	Lá giúp việc gđ	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
5987	Võ Đại Kha	04-03-66	270659580	TÒ 14 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5988	Trình Thị Hạnh	25/5/1967	270704885	TÒ 27 KP4A	Lá giúp việc gđ	Quảng Tiến - Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
5988	Nguyễn Hùng	27/08/1965	270746601	TÒ 27 KP4A	Thợ hồ	H. Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
5989	Nguyễn Thị Dung	04-07-67	270796382	TỔ 6 KP4A	Hàng rong (xôi)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5990							01-7-2021	0	1.500.000		
5991	Lê Anh Tú	14-12-68	270930437	TỔ 11 KPI	Xe ôm	Tp. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
5992	Nguyễn Hưng Chí	23-11-70	270949694	TỔ 15 KPI	Bốc vác	Khu Vực Tp. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
	Trịnh Ngọc Hòa	07-06-72	270989084	TỔ 10 KP4A	Lái xe chở khách	Không Cố Định		0	1.500.000		
5993	Nguyễn Thị Tuyết Thu	08-09-71	271028119	TỔ 28 KP4A	Hàng rong (bắp xáo)	P. Trang Dã	01-7-2021	0	1.500.000		
5994	Lý Yến Nga	04-08-72	271043823	TỔ 24 KP2A	Buôn bán	Chợ	01-7-2021	0	1.500.000		
5995	Lê Ngọc Thảo	02-10-63	271047838	TỔ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5996	Nguyễn Thị Kim Nga	03-01-72	271080769	TỔ 6 KP4A	Lá giúp việc gặt	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
5997	Trần Ngọc	14-11-73	271117970	TỔ 35 KP2A	Hàng rong (quần áo)	Chợ Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
5998	Nguyễn Văn Đức	27-04-75	271157082	TỔ 5 KPI	Bốc vác	Cs Như Long, Thiện Tân, Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
5999	Hồ Phạm Mỹ Chi	25/7/1976	271159045	TỔ 28 KP4A	Phục vụ quán	P. Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6000	Thỏ Tâm	25/6/1976	271206921	TỔ 20 KP4A	Thợ cơ khí	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6001	Đinh Văn Tinh	01-01-65	271208836	TỔ 7 KP4A	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6002	Nguyễn Thị Thanh Thủy	08-12-77	271231968	TỔ 28 KP4A	Hàng rong (rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
6003	Trịnh Thị Thủy Vân	04-08-77	271242157	TỔ 26 KP4A	Quán ăn	Tổ 26 KP4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6004	Nguyễn Hữu Minh	04-10-66	271242831	TỔ 11 KPI	Bốc vác	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6005	Đào Thị Thu	01-01-75	271262891	TÒ 30 KP4B	Lđ giúp việc gđ theo giờ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6006	Thần Văn Quang	02-06-76	271296451	TÒ 6 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6007											
	Vũ Thái Hoàng	20-12-79	271315369	KP1	Bóc vác	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6008	Hoàng Việt Trung	21-09-68	271317507	TÒ 30 KP4B	Thợ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6009	Trần Đình Thảo	06-03-78	271320265	TÒ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6010	Trần Thị Thu Hà	18/6/1964	271339400	TÒ 6 KP4A	Ăn uống (xôi)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6011	Phạm Đức Hợp	02-07-75	271362713	TÒ 13 KP4A	Phụ xe	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6012											
	Nguyễn Thị Thanh Hoa	26-04-79	271384497	TÒ 11 KP1	Hàng rong (bán lòng heo)	Chợ Tân Hiệp, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6013											
	Nguyễn Thị Hằng	25-05-80	271384974	TÒ 9 KP1	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Kp1, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6014											
	Lê Hồng Trinh	17-03-80	271391976	TÒ 15 KP1	Bóc vác	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6015											
	Mạc Đình Anh	25/7/1978	271403378	TÒ 6 KP4A	Thợ may gia đình	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6016											
	Điền Thị Liễu	1990	271411672	TÒ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6017											
	Trần Công Phúc	07-02-79	271416953	TÒ 10 KP4A	Vận chuyển hàng hóa	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6018											
	Phạm Văn Thương	12-04-63	271432587	TÒ 5 KP4A	Thợ khoan giếng	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6019											
	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28-10-66	271435941	TÒ 11 KP1	Phụ bán quần áo	K33, P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6020											
	Nguyễn Thụy Hạnh Trinh	27/2/1982	271437131	TÒ 6 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6021	Võ Thị Hồng Duyên	27/12/1982	271444819	TỔ 26 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
6022	Nguyễn Thị Hòa	03-11-80	271454505	TỔ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6023	Trần Thị Quyền	31/07/1981	271455512	TỔ 27 KP4A	Vẽ số lưu động	Khu Vực Trảng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6024	Nguyễn Hữu Thanh	31/10/1981	271459482	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6025	Nguyễn Thị Thủy Hạnh	27/02/1982	271477343	TỔ 28 KP4A	Làm đẹp (nail)	Tại Nhà Tổ 28, Kp 4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6026	Nguyễn Thị Hồng Sáu	08-08-75	271484082	TỔ 25 KP4A	Tạp vụ	Phường Quyết Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
6027	Vũ Văn Hào	08-07-75	271490502	TỔ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6028	Phạm Thanh Văn	24/05/1980	271501723	TỔ 12 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6029	Phạm Thanh Thanh	1-1-1978	271501732	TỔ 12 KP4A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6030	Lưu Văn Tuyển	20/9/1971	271511483	TỔ 10 KP4A	Thợ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6031	Vũ Văn Thanh	20/01/1983	271518672	TỔ 28 KP4A	Thợ hồ	Thợ Hồ	01-7-2021	0	1.500.000		
6032	Nguyễn Thị Thủy	25-05-80	271521575	TỔ 9 KP1	Lđ giúp việc gđ ko hđld	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6033	Diệp Năng Minh	10-10-74	271537697	TỔ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6034	Vũ Đức Khánh Hà	19-12-82	271555146	KP1	Làm đẹp (nail)	Kp1 P.Trảng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6035	Hà Thị Thanh Xuân	19/6/1967	271557845	TỔ 14 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6036	Lê Thị Tường Vy	11-5-1983	271563522	TỔ 7 KP 4B	Lđ trông nm ko hđld	Mầm Non Hoa Sữa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6037	Hoàng Xuân Tuấn	6-6-1984	271567363	TỔ 3 KP3	Hàng rong (rau)	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6038	Hoàng Thị Lê Uyên	18-08-85	271616678	TỔ 10 KP1	Hàng rong (bàn rau, củ, quả)	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6039	Hoàng Ngọc Châu	03-08-83	271649295	TỔ 6 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6040							01-7-2021	0	1.500.000		
6041	Nguyễn Văn Hào	12-06-84	271651165	TỔ 14 KP1	Hàng rong (thủ nhỏ bóng)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6042	Trần Công Khánh	13/02/1977	271668133	TỔ 28 KP4A	Lái xe	Ô. Hoàng Nhàn P. Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6043	Hoàng Xuân Mỹ	25/7/1983	271668135	TỔ 28 KP4A	Lái xe tải thuê	Đông Khởi, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6044	Phạm Ngọc Minh	05-03-86	271683697	TỔ 3 KP1	Buôn bán nhỏ lẻ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6045	Nguyễn Quốc Thanh	23/10/1984	271684301	TỔ 25 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6046	Nguyễn Đình Duy	1970	271684724	TỔ 28 KP4A	Phu hồ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6047	Trần Thị Hồng Vân	11-3-1986	271687361	TỔ 12 KP4A	Thư may	Tại Nhà Tô 12, KP4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6048	Võ Xuân Tiến	08-09-72	271691497	TỔ 6 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6049	Vũ Văn Quang	06-01-79	271693955	TỔ 25 KP4A	Thư xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6050	Hoàng Vũ Minh Mẫn	04-02-75	271712243	TỔ 28 KP4A	Thư hồ	Theo Công Trình	01-7-2021	0	1.500.000		
6051	Lê Thị Phương	16/11/1977	271712701	TỔ 14 KP4A	Thư may gia đình	Tổ 14 KP4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6052	Nguyễn Thị Chiến	20/7/1971	271725152	TỔ 5 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6052	Nguyễn Hoàng Nhung	15/5/1982	271730676	TỔ 6 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Tổ 6 KP4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6053	Lê Thị Bích Ngọc	06-10-86	271733947	TỔ 14 KP1	Hàng rong (thủ nhò bông)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6054	Nguyễn Thị Hồng	29/10/1983	271734916	TỔ 20 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 20 Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6055	Nguyễn Đức Thảo	01-01-58	271738473	TỔ 8 KP4A	Trồng rau	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6056	Vũ Văn Hùng	28/07/1984	271741595	TỔ 28 KP4A	Xe ôm	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6057	Nguyễn Văn Bảy	1-1-1969	271743906	TỔ 28 KP4A	Bốc vác	Triệu Nhu Luyện P.Hố Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6058	Trịnh Quan Dũng	23/7/1976	271745923	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6059	Tổng Phước Thiện	03-08-85	271751049	TỔ 14 KP4A	Xe ôm	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6060	Phan Thị Châu	28/9/1976	271754186	TỔ 26 KP4A	Lđ giúp việc gd	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6061	Nguyễn Thị Minh Chi	04-10-85	271754474	TỔ 6 KP4A	Thợ may	Tổ 6 Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6062	Dư Hoài Nam	08-02-78	271760864	TỔ 6 KP1	Hàng rong (vật nướng)	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6063	Phạm Lê Na	20/07/1985	271767609	TỔ 12 KP4A	Làm đẹp (nail)	Tại Nhà Tổ 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6064	Trần Văn Luật	16/9/1975	271777325	TỔ 25 KP4A	Thợ sơn	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6065	Vũ Hùng Cường	15/11/1987	271777343	TỔ 27 KP4A	Bốc vác	Chợ Sắt Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6066	Phạm Văn Anh	16-05-76	271788411	TỔ 7 KP4A	Thợ điện tử	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6067	Đặng Thị Ngọc Anh	30-10-67	271802177	TỔ 7 KP4A	Thợ may gia đình	Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6068	Nguyễn Vũ Cao Tuyên	23/11/1985	271802848	TỔ 6 KP4A	Vận chuyển hàng hóa	661 Phạm Văn Thuận	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6069											
6070	Lê Thị Lan Mìn	13-12-84	271812813	TỔ 3 KP1	Hàng rong (bán rau, củ, quả)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
	Tổng Phước Thịnh	14/12/1987	271837460	TỔ 14 KP4A	Lái xe chợ khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6071	Lân Tuấn Kiệt	20/11/1988	271849090	TỔ 10 KP4A	Kđ trò chơi điện tử	Tổ 10 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6072	Nguyễn Duyên Luyện	16/02/1987	271852736	TỔ 27 KP4A	Lái xe tải thuê	Khu Vực Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6073											
	Trần Thị Thủy Trang	3-1-1983	271853139	KP2	Hàng rong (rau)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6074	Bùi Mạnh Toàn	22/6/1970	271854088	TỔ 10 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6075	Phạm Quốc Huy	01-06-83	271860463	TỔ 6 KP4A	Kđ trò chơi điện tử	Tổ 6 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6076	Nguyễn Thị Kim Tuyền	04-03-86	271860890	TỔ 14 KP4A	Ăn uống (xôi)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6077	Huỳnh Thị Bao Trang	01-05-90	271901332	TỔ 6 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6078	Đoàn Duy Hiền	28-07-87	271904905	TỔ 7 KP4A	Lái xe chợ khách	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6079											
	Nguyễn Ngọc Đồng Phương	30-07-89	271914527	TỔ 14 KP1	Nhân viên nhà hàng	Nh. Thiên Hương, P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6080											
	Nguyễn Chí Công	20-08-87	271914544	TỔ 14 KP1	Nhân viên nhà hàng	Nhà Hàng Thiên Hương, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6081	Hoàng Hòa Hồng	25/9/1989	271915626	TỔ 27 KP4A	Phụ nấu ăn ko hdd	Khu Phố 5. P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6082											
	Nguyễn Tiến Hải	15/8/1985	271924441	TỔ 12 KP4A	Vệ số lun động	Khu Phố 4 Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6083	Nguyễn Thị Hiền	17/9/1990	271928185	TỔ 26 KP4A	Lăn dẹp (nail)	Tổ 26 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6084	Lên Văn Minh	09-10-90	271941264	Tổ 19 KP2	Phụ quán ăn	Khu Vực Chợ Mới Long Thành	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6085	Ngô Duy Vinh	01-12-88	271979789	TỔ 7 KP4A	Lái xe chở khách	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6086	Lâm Cường	11-9-1987	271990789	TỔ 12 KP4A	Xe ôm	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6087	Vũ Văn Dũng	1988	272013182	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6088	Nguyễn Mạnh Tú	09-01-80	272017711	TỔ 28 KP4A	Phụ xe	Đi An, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
6089	Phạm Văn Duyên	24/9/1976	272028651	TỔ 26 KP4A	Lái xe chở khách	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6090	Nguyễn Nhật Trường	9-12-1991	272032956	TỔ 27 KP4A	Lái xe tải thuê	Khu Vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6091	Đào Minh Quân	04-01-88	272040101	TỔ 9 KP1	Bếp vác	Tp. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6092	Nguyễn Quang Thắng	20-11-54	272061574	TỔ 14 KP1	Nhân viên nhà hàng	Nhà Hàng Thiên Hưng, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6093	Trần Thị Mỹ Hạnh	13-11-58	272061627	TỔ 14 KP1	Nhân viên nhà hàng	Nh. Thiên Hưng, P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6094	Phạm Minh Hòa	31-12-96	272069470	TỔ 3 KP1	Bán quán ăn	P. Hồ Nai, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6095	Vô Minh Quyết	23/9/1989	272089292	TỔ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6096	Nguyễn Hữu Luật	08-06-83	272095744	TỔ 14 KP4A	Thợ điện tử	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6097	Lê Cao Quang Sang	17-09-88	272097088	TỔ 10 KP1	Shipper giao đồ ăn	Tp. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6098	Nguyễn Thành Hưng	11-12-88	272097833	TỔ 30 KP4B	Làm đẹp (cắt tóc)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6099	Nguyễn Thị Tuyết Mai	10-03-68	272099131	TỔ 10 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 10 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6100	Lê Thị Thu Hà	23/10/1968	272112602	TỔ 6 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 6 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6101	Phạm Nguyễn Pháp	01-07-90	272112996	TÒ 14 KP4A	Thợ điện lạnh	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6102	Nguyễn Thi Bích Ngọc	25-12-92	272118749	TÒ 3 KP1	Thợ hàn nail	Kp1, P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6103	Trần Văn Hòa	20/6/1972	272122143	TÒ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6104	Vân Văn Cường	08-01-69	272123435	TÒ 6 KP4A	Bóc vải	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6105	Lê Quang Vinh	12-01-80	272123774	TÒ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6106	Võ Đình Quân	24/8/1992	272140912	TÒ 26 KP4A	Lái xe cho khách thuê	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6107	Đông Thị Hương	07-04-07	272151539	TÒ 20 KP4A	Lđ giúp việc gđ	X. Hồ Nai 3 H. Trảng Bóm	01-7-2021	0	1.500.000		
6108											
6109	Đàng Trần Văn Khang	06-09-92	272155576	TÒ 1 KP1	Bàn vẽ số	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
	Trần Văn Hạnh	06-06-80	272155847	TÒ 6 KP4A	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6110	Phan Thị Khoa	15/12/1964	272168924	TÒ 25 KP4A	Hàng rau	Tổ 14 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6111	Trần Văn Dương	10-10-1988	272184041	TÒ 27 KP4A	Hàng rong (rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
6112	Trần Công Thuận	26/10/1964	272184486	TÒ 14 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 14 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6113											
	Hồ Thị Mai Hương	5-12-1992	272187335	TÒ 17 KP4A	Hàng rong rau	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6114	Nguyễn Đình Cường	22-12-92	272200520	TÒ 28 KP4A	Lái xe công nghệ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6115											
	Phùng Thanh Đạt	25-10-91	272207464	TÒ 5 KP1	Bóc vải	Cs Như Long, Thuận Tân, Vĩnh Cùn	01-7-2021	0	1.500.000		
6116	Bùi Đức Yên	27/12/1961	272207704	TÒ 20 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6117	Nguyễn Thị Vân	26/2/1992	272238272	TỔ 10 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Tổ 10 Kp4a P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6118	Nguyễn Đức Thịnh	16/6/1993	272247937	TỔ 23 KP4A	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6119	Nguyễn Văn Tuấn	26/9/1979	272248319	TỔ 20 KP4A	Buôn bán nhỏ lẻ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6120	Nguyễn Thị Phương	15/12/1991	272267312	TỔ 6 KP4A	Phục vụ	Quán Huy Mập	01-7-2021	0	1.500.000		
6121	Nguyễn Thị Hiền	21-04-91	272267500	TỔ 16 KP4A	Phục vụ	Nh Kaserin P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6122	Phan Bá Sinh	19/10/1974	272267697	TỔ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6123	Nguyễn Văn Anh	02-10-93	272268020	TỔ 20 KP4A	Bốc vác	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6124	Nguyễn Văn Thường	05-12-91	272268036	TỔ 25 KP4A	Vẽ số lưu động	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6125	Lê Thị Chính	10-06-57	272268316	TỔ 19 KP4A	Hàng rong	P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6126	Nguyễn Văn Quý	10-10-85	272268535	TỔ 28 KP4A	Lái xe tải chở hàng	A. Tuấn, P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6127	Lê Thị Lương	20-04-66	272269978	TỔ 36 KP3	Hàng rong (rau)	P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6128	Lê Hồng Nhật	13-10-92	272270232	TỔ 15 KP1	Bốc vác	Tp.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6129	Nguyễn Thị Phấn	15/11/1988	272274865	TỔ 6 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6130	Võ Thị Mến	17-06-81	272279761	TỔ 9 KP1	Tạp vụ	Mn Dân Lập Hoa Mi, Kp9, P.Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6131	Trần Thị Cẩm Thương	17/12/1992	272281127	TỔ 23 KP5	Hàng rong (quần áo)	P.Trang Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6132	Nguyễn Văn Đại	10-8-1993	272281931	TỔ 12 KP4A	Phụ hồ	Tổ 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6133	Nguyễn Thị Kimyên	29-04-93	272289440	TÒ 27 KP4A	Thợ may gia đình	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6134	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	04-12-91	272297763	TÒ 7 KP4A	Làm đẹp (nail)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6135	Hoàng Hữu Phương	16/4/1976	272299464	TÒ 25 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6136	Hoàng Văn Tâm	4-10-1990	272299481	TÒ 17 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6137	Vũ Văn Thiệu	26/7/1991	272319578	TÒ 25 KP4A	Hàng rong (trái cây)	Đường Thân Nhân Trung	01-7-2021	0	1.500.000		
6138		1-1-1971	272326188	TÒ 12KP4A	Lái xe chở khách thuê	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6139	Đổng Quang Trung	19/5/1982	272330044	TÒ 16 KP 4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6140	Phạm Thế Hiền	25/4/1994	272332727	TÒ 6 KP4A	Bóc vác	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6141	Phạm Trung Hiếu	02-03-94	272334021	TÒ 14 KP4A	Thợ hồ	Ấp Bình Ý- Tân Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6142	Nguyễn Văn Đức	23-04-94	272334482	TÒ 27 KP4A	Thợ sản xuất	Ch Dục Long P. Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
6143							01-7-2021	0	1.500.000		
6144	Thân Thị Thủy Loan	05-10-94	272336514	TÒ 3 KP1	Thợ cắt, uốn tóc	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6145	Nguyễn Văn Hiền	01-01-66	272345359	TÒ 25 KP4A	Thợ cơ khí	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6146	Lý Thiên Khanh	10-4-1995	272352570	TÒ 27 KP4A	Hàng rong (rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
6147	Nguyễn Viết Nam	01-10-79	272357808	TÒ 20 KP4A	Vận chuyển hàng hóa	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6148	Doãn Thị Nhung	02-04-94	272364805	TÒ 9 KP1	Lái trường mầm (không hồ)	Mn Hòa Mĩ 3, Kp9, P. Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
	Chau Thị Minh Lê	10-09-79	272368350	TÒ 21 KP3	Buôn bán hàng rong hành tôi	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6149	Nguyễn Văn Quý	14/7/1993	272369847	TỔ 26 KP4A	Lái xe chở khách	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6150	Lưu Thị Hào	06-10-78	272378478	TỔ 25 KP4A	Hàng rong	Tổ 25 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6151	Nguyễn Thị Lâm	10-10-64	272386572	TỔ 9 KP1	Lđ giúp việc gđ ko hđđ	P.Tân Tiến, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6152	Nguyễn Trung Tiến	1994	272399818	TỔ 13 KP5A	Phụ hồ	Công Trình (Kv Biên Hòa)	01-7-2021	0	1.500.000		
6153	Nguyễn Thị Mùi	13/8/1967	272399860	TỔ 25 KP4A	Thợ may	Tổ 25 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6154	Vũ Văn Lâm	4-10-1993	272403314	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	Kv Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6155	Phạm Thị Hồng Nhung	17-10-95	272417602	TỔ 3 KP1	Phụ bán phở	Áp Bình Hóa, Hòa An, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6156	Đào Thanh Phong	10-05-77	272428541	TỔ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6157	Trần Thị Thục	06-10-72	272436200	TỔ 9 KP1	Lđ giúp việc gđ ko hđđ	D9, P.Thống Nhất, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6158	Hà Văn Lợi	15/5/1975	272436248	TỔ 25 KP4A	Thợ sơn nước	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6159	Nguyễn Tiến Vương	01-01-63	272436663	TỔ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6160	Nguyễn Văn Đăng	30/12/1967	272445265	TỔ 27 KP4A	Phụ hồ	Theo Nhà Thầu	01-7-2021	0	1.500.000		
6161	Bùi Thế Tuấn	05-06-81	272446156	TỔ 14 KP4A	Thợ mộc	Tổ 14 Kp4a P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6162	Vũ Thanh Sơn	09-12-73	272446288	TỔ 10 KP4A	Lái xe chở khách	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6163	Phạm Thị Thắng	3-4-1988	272448034	HỆM 6 KP 3	Hàng rong (rau)	Chợ Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6164	Sầm Việt Trung	17/5/1990	272455159	TỔ 20 KP4A	Tại xế	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6165	Trình Thị Thu	3-10-1993	272455778	TÒ 27 KP4A	Lđ trường mầm (kéo buidl)	Miền Non Hương Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
6166	Nguyễn Thị Kiều Oanh	15/11/1994	272457938	TÒ 13 KP5A	Hàng rong (quần áo)	Tại Nhà Tò 13, Kp5a	01-7-2021	0	1.500.000		
6167	Phạm Văn Hiếu	20/10/1975	272466939	TÒ 14 KP4A	Thợ may gia đình	Tò 14 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6168	Nguyễn Văn Trung	05-10-82	272470185	TÒ 5 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6169	Bùi Quốc Ba	13/8/1979	272470220	TÒ 12 KP4A	Thợ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6170	Nguyễn Hồng Nhân	29/7/1996	272479996	TÒ 25 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6171	Nguyễn Đăng Hiện	08-06-89	272480626	TÒ 25 KP4A	Lái xe	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6172	Trần Thị Hương	06-06-70	272488538	TÒ 6 KP1	Lđ giúp việc gđ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6173	Dương Thị Dần	16/10/1976	272499734	TÒ 25 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Tò 25 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6174	Nguyễn Văn Hương	17/5/1972	272500678	TÒ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6175	Nguyễn Thị Nhung	03-08-79	272501341	TÒ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tò 25 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6176	Nhân Thị Mơ	09-07-72	272501992	TÒ 20 KP4A	Hàng rong	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6177	Nguyễn Phước Thiện	01-01-96	272502525	TÒ 6 KP4A	Lam đẹp (cắt tóc)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6178	Hà Thị Văn Anh	02-03-89	272507585	TÒ 14 KP4A	Lam đẹp (cắt tóc)	Tò 14 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6179	Nguyễn Thị Bảy	6-9-1973	272508443	TÒ 27 KP4A	Phu xe	Kv Trảng Dài(Dt 0908650531)	01-7-2021	0	1.500.000		
6180	Bùi Thị Giới	1974	272508561	TÒ 28 KP4A	Hàng rong (rơm)	Khu Vực Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
6181	Nguyễn Văn Đại	01-01-83	272517912	TỔ 10 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6182	Nguyễn Trọng Thiệu	13-05-94	272519293	TỔ 9 KP1	Bốc vác	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6183	Dương Đức Tài	26/12/1997	272529592	TỔ 12 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6184	Phạm Văn Thước	08-07-68	272529764	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6185	Nguyễn Văn Nhường	11-10-78	272530408	TỔ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6186	Phạm Cao Cường	13/10/1980	272533457	TỔ 27 KP4A	Hàng rong rau	Kp2 P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6187	Nguyễn Hải Đăng	06-03-56	272534607	TỔ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6188	Đông Thị Mây	21/6/1974	272536936	TỔ 20 KP4A	Tap vụ	Trưởng Dh Công Nghiệp Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6189	Trần Thị Xá	02-10-65	272539992	TỔ 7 KP4A	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6190	Phạm Văn Hoàng	30/5/1997	272545371	TỔ 14 KP4A	Thợ hồ	Áp Bình Ý- Tân Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6191	Đậu Lê Khánh Duy	14/05/1996	272546324	TỔ 6 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6192	Lê Minh Thuận	15/10/1975	272561959	TỔ 25 KP4A	Tài xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6193	Nguyễn Thị Trương	15/47/1978	272566233	TỔ 25 KP4A	Thợ may	Tổ 25 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6194	Nguyễn Quốc Thái	23/3/1965	272566852	TỔ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6195	Nguyễn Đức Hề	14/4/1983	272568969	TỔ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6196	Nguyễn Thị Hiệp	01-01-80	272569434	TỔ 26 KP4A	Hàng ăn (bán cuốn)	Đường Thán Nhân Trung	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6197	Nguyễn Huỳnh Trà My	11-02-96	272569836	KP2	Lđ giúp việc gd	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6198	Nguyễn Văn Thanh	09-01-81	272577484	TỔ 25 KP4A	Bóc vải	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6199	Nguyễn Thị Hoa	17/2/1981	272582696	TỔ 26 KP4A	Lđ giúp việc gd	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6200	Hoàng Thị Cường	26-12-75	272582812	TỔ 14 KP4A	Hàng rong (rau củ)	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6201	Dương Văn Thắng	20/12/1983	272584760	TỔ 28 KP4A	Thợ cơ khí	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6202	Nguyễn Mạnh Tuấn	25/6/1987	272589787	TỔ 20 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6203	Phạm Văn Long	01-01-66	272599459	TỔ 5 KP4A	Thợ khoan giếng	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6204	Trần Ngọc Nguyễn	15-05-97	272601089	TỔ 35 KP2A	Hàng rong (quần áo)	Chợ Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
6205	Phạm Văn Chiến	08-01-68	272601168	TỔ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6206	Trương Xuân Thông	01-09-79	272601218	TỔ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6207	Nguyễn Xuân Trí	9-11-1998	272612708	TỔ 27 KP4A	Thợ điện nước	Tổ 25, KP5	01-7-2021	0	1.500.000		
6208	Phạm Thị Anh Thư	03-12-89	272618345	TỔ 5 KP4A	Làm đẹp (nail)	Tổ 5 KP4A P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6209	Nguyễn Trọng Bảo	07-07-83	272622144	TỔ 25 KP4A	Lái xe chở khách thuê	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6210	Trần Văn Kiên	02-04-64	272622493	TỔ 10 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6211	Nguyễn Thị Huệ	01-01-67	272622494	TỔ 10 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6212	Nguyễn Thị Liễu	01-01-55	272631811	TỔ 10 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6213	Dương Văn Oanh	08-05-68	272637226	TỔ 7 KP4A	Phụ hồ	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6214	Phạm Thị Lan	20/02/1957	272646029	TỔ 27 KP4A	Về số lưu động	P. Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6215	Nguyễn Văn Hiến	26/8/1970	272649032	TỔ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6216	Nguyễn Văn Sáu	04-10-75	272649782	TỔ 14 KP4A	Hàng rong (trái cây)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6217	Hoàng Phương Thủy	14-12-88	272662699	TỔ 14 KP1	Nhân viên nhà hàng	Nh. Thiên Hưng, P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6218	Phạm Huy Hoàng	28/9/1999	272677268	TỔ 6 KP4A	Nhân viên karaoke	Karaoke 123	01-7-2021	0	1.500.000		
6219	Hoàng Thị Vân	22/3/1980	272677590	TỔ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6220	Nguyễn Văn Cường	18/9/1983	272678169	TỔ 26 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6221	Phạm Văn Hiếu	08-03-85	272678334	Tổ 19 kp 2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6222	Nguyễn Thị Hồng	10-10-81	272678656	TỔ 10 KP4A	Hàng ăn (cháo)	Tổ 10 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6223	Lê Thị Nga	07-10-94	272680291	TỔ 26 KP4A	Nước (sinh tố)	Đường Thân Nhân Trung	01-7-2021	0	1.500.000		
6224	Đông Văn Mạnh	20/10/1960	272680348	TỔ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6225	Lê Thị Chi	23/6/1981	272680530	TỔ 6 KP4A	Phục vụ	Quán Huy Mập	01-7-2021	0	1.500.000		
6226	Trần Tuấn Vũ	01-12-92	272681497	TỔ 27 KP4A	Phụ hồ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6227	Võ Thanh Tuấn	24-03-79	272682955	TỔ 14 KP1	Bốc vác	Kp1, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6228	Lê Trọng Nghĩa	30/4/1998	272683597	TỔ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6229	Bùi Phương Thảo	18/11/1999	272683606	TÒ 28 KP4A	Làm đẹp (mái)	Khu Phố 4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6230	Nguyễn Thị Tương	01-01-83	272687583	TÒ 26 KP4A	Lđ giúp việc gđ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6231	Hoàng Thị Đại	06-06-88	272687585	TÒ 26 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 26 Kp4a P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6232	Lê Anh Chiến	24/6/1997	272697221	TÒ 7 KP4A	Phụ quán ăn	71c9 Kp11 P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6233	Cao Hân Tân	08-10-72	272699829	TÒ 26 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6234							01-7-2021	0	1.500.000		
6235	Lê Văn Ngọc	26/11/1976	272716893	tổ 28 kp3a	Bọc vac	Tổ 28 Kp3a	01-7-2021	0	1.500.000		
	Vũ Khắc Toàn	20/8/1982	272716952	TÒ 6 KP4A	Phục vụ	Quán Huy Mập	01-7-2021	0	1.500.000		
6236	Phạm Thị Doan	11-6-1984	272726068	TÒ 27 KP4A	Thợ may	Tại Kp5, Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6237							01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Thành Đạt	23/05/1999	272735928	TÒ 26 KP4A	Lái xe tải thuê	Tổ 26, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6238	Ngô Văn Khánh	2-12-1988	272736081	TÒ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6239	Doan Thị Sinh	04-07-97	272738283	TÒ 28 KP4A	Rau	Chợ Quang Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
6240	Hoàng Thị Giang	09-02-79	272738911	TÒ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6241	Đông Văn Nghi	30/7/1980	272739042	TÒ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6242	Hoàng Văn Dân	08-10-71	272739054	TÒ 25 KP4A	Vân chuyển hàng hóa	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6243	Hồ Sỹ Hương	05-05-74	272739341	TÒ 10 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6244	Nguyễn Thị Phương	18/11/1988	272749973	TÒ 27 KP4A	Nhân viên karaoke	Karaoke Hòa Nga	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6245	Đàm Thị Kim Hiền	06-05-90	272760423	Tổ 4 KP2A	Hàng rong (trái cây)	Vía Hi, Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6246	Nguyễn Châu Bình Minh	04-12-00	272763642	Tổ 8 KP4A	Hàng rong (nước sâm)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6247	Nguyễn Thị Bích Hà	10-07-83	272763941	Tổ 20 KP4A	Vé số lư động	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6248	Dương Thị Thu Hương	04-10-00	272768295	Tổ 7 KP4A	Phục vụ quán	Quan Zenta P. Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6249	Phạm Cao Trường	05/7/1978	272769001	Tổ 27 KP4A	Thu gom phế liệu	Kp2 P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6250	Lê Đức Quý	31-05-99	272769463	Tổ 12 KP5	Phụ hồ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6251	Vũ Thị Thu Hà	03-02-00	272769789	KP1	Phục vụ quán	The Pizza Company	01-7-2021	0	1.500.000		
6252	Nguyễn Văn Dao	01-01-78	272771174	Tổ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6253	Hà Thế Uy	18/7/1983	272782355	Tổ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6254	Trần Thị Hà	19/8/1978	272782772	Tổ 26 KP4A	Nv phòng gym	Tổ 26 Kp 4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6255	Nguyễn Đình Thành	19/5/1977	272782943	Tổ 10 KP4A	Bắc vác	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6256	Nguyễn Duy Thắng	26/4/1981	272783756	Tổ 10 KP4A	Thợ nhôm kính	Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6257	Trương Văn Hiếu	10-10-77	272783910	Tổ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6258	Trần Thị Thanh Nguyệt	26/10/1984	272788145	Tổ 5 KP4A	Phục vụ quán	Tổ 5 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6259	Lê Hải Yến	30-09-84	272789023	Tổ 7 KP3A	Hàng rong (trái cây)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6260	Nguyễn Tiến Đạt	05-11-00	272789072	Tổ 6 KP1	Phục vụ quán	P. Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6261	Đỗ Ngọc Hiếu	08-05-78	272794081	TÒ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6262	Trần Công Vinh	18/06/1963	272797343	TÒ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6263	Trần Đức Lâm	28/2/1975	272797961	TÒ 25 KP4A	Thợ hàn	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6264	Nguyễn Văn Truyền	17/12/1983	272799298	TÒ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6265	Vũ Đình Bình	24/10/1980	272807540	TÒ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6266	Võ Hoàng Phong	17/7/2000	272815560	TÒ 26 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6267	Nguyễn Hữu Tân	9-2-1971	272816677	TÒ 12 KP4A	Lái xe chở khách thuê	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6268	Đỗ Thị Nhi	11-10-69	272824772	TÒ 5 KP4A	Lá giúp việc gđ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6269	Dương Thị Bích Ngọc	18/11/2000	272835439	TÒ 12 KP4A	Làm đẹp (nail)	Tổ 12, KP4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6270	Nguyễn Thị Khi	06-12-69	272843367	TÒ 28 KP4A	Hàng rong (cá)	Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6271					Giúp việc gia đình theo giờ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6272	Trịnh Thị Hà	16-07-87	272844550	TÒ 44 KP4C	Làm đẹp (cắt tóc)	Khu Phố 2 P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6273	Lê Thị Loan	2-10-1985	272845746	TÒ 12 KP4A	Phục vụ quán	Tổ 13, KP4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6274	Hà Đoàn Thuần	27-07-83	272857999	TÒ 7 KP3A	Thợ xây	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6275	Phạm Văn Hình	1974	272866268	TÒ 24 KP4A	Trồng rau	Ấp Vàm Xa Thiên Tân	01-7-2021	0	1.500.000		
6276	Nguyễn Văn Canh	6-6-1983	272866460	TÒ 27 KP4A	Phụ hồ	Tổ 27, Khu Phố 5	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6277	Phạm Thị Thắm	10-2-1984	272871025	TỔ 16 KP 4A	Làm đẹp (nail)	Tại Nhà Tổ 16, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6278	Phạm Thị Nở	22/7/1988	272875257	TỔ 14 KP4A	Quản an	Tổ 14 Kp4a P.Trăng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6279	Lê Xuân Lợi	10-04-87	272875974	TỔ 20 KP4A	Thợ thạch cao xd	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6280	Hoàng Văn Đức	27/7/1982	272883190	TỔ 25 KP4A	Thợ điện tử	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6281	Lê Anh Hùng	15/10/1991	272884031	TỔ 25 KP4A	Lái xe	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6282	Bùi Thị Lương	22/12/1970	272884033	TỔ 12 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6283	Lê Đức Linh	21/1/2001	272885194	TỔ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6284	Nguyễn Thị Lý	01-01-54	272885246	TỔ 6 KP4A	Lđ giúp việc gd	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6285	Nguyễn Văn Lâm	7-5-1992	272885549	TỔ 27 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6286	Trần Thị Kim Oanh	25/5/2000	272896198	TỔ 14 KP4A	Hàng ăn (bún)	Tổ 14 Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6287	Nguyễn Tấn Học	14/10/1983	272899034	TỔ 26 KP4A	Thợ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6288	Đỗ Thị Trang	01-05-90	272914785	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P.Trăng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6289	Thô Doãn Anh Tài	06-01-02	272916616	TỔ 20 KP4A	Thợ cơ khí	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6290	Nguyễn Thị Hằng	23/12/1987	272920504	TỔ 12 KP4A	Làm đẹp (nail)	Tại Tổ 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6291	Ngô Xuân Túc	20/8/1965	272938114	TỔ 25 KP4A	Thợ xây	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6292	Nguyễn Trung Hiếu	06-02-02	272938329	TỔ 28 KP4A	Thợ điện tử	Tiệm Thanh Đạt, P. Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		

11/2/2021

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6293	Vũ Văn Hiền	7-6-1991	272938930	TÒ 17 KP4A	Lái xe	Trang Dai, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6294	Nguyễn Thị Thuý	18/6/1988	272939222	TÒ 6 KP4A	Thợ may gia đình	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6295			272939823	TÒ 24 KP4A	Trồng rau	Ấp Vam, Thiên Tân	01-7-2021	0	1.500.000		
6296	Vũ Thị Thiệu Huệ	15/03/1984	272939854	TÒ 12 KP4A	Phu hồ	Khu Vực Trang Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6297	Lâm Va Hiệp	15/6/1966	272965721	TÒ 28 KP4A	Phu hồ	Theo Công Trình	01-7-2021	0	1.500.000		
6298	Tổng Xuân Quảng	01-01-72	272965721	TÒ 27 KP4A	Làm đẹp (nail)	Tại Nhà Tò 27, Kp 4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6299	Đinh Thị Thuý Hằng	03-09-85	272969914	TÒ 27 KP4A			01-7-2021	0	1.500.000		
6300	Lê Thị Luy	10-10-1987	272975532	TÒ 12 KP4A	Thợ may gia đình	Tò 12, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6301	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	01-04-80	272977783	TÒ 10 KP4A	Thợ may gia đình	Tò 10 Kp4a P.Trang Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6302	Nguyễn Văn Nam	10-01-78	272979348	TÒ 25 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6303	Huỳnh Tấn Niên	15/10/1984	272979551	TÒ 26 KP4A	Son nước	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6304	Nguyễn Thị Nhi	04-07-84	272979577	TÒ 6 KP4A	Thợ may gia đình	Tò 6 Kp4a P.Trang Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6305	Nguyễn Thị Thu Hằng	25/10/1978	272988164	TÒ 17 KP4A	Thợ may	P. Trang Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6306	Mai Văn Hối	15/08/1968	272988371	TÒ 28 KP4A	Phục vụ quán	Quán Hải Sản P. Tam Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6307	Hoàng Việt Trung	28/8/2003	272990019	TÒ 25 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6308	Bùi Văn Vũ	05-10-75	272990298	TÒ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6308	Ngô Minh Quân	1991	273418232	TÒ 28 KP4A	Phu hồ	Khu Vực Trang Dai	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chí chú
6309	Nguyễn Thế Bảo	23/03/1996	273611096	TỔ 12 KP4A	Phụ xe chở khách	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6310	Thái Thị Lan	04-03-70	276003510	TỔ 28 KP4A	Phục vụ quán	Khu Nội Trú Nhà Dông - Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6311	Nguyễn Thị Thuý Duyên	09-03-03	276005289	TỔ 8 KP4A	Phục vụ quán	P. Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6312	Nguyễn Hoàng Kha	1-1-1985	276009305	TỔ 28 KP4A	Lái xe	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6313	Vũ Khắc Hà	14/8/1985	276012285	TỔ 25 KP4A	Thợ điện lạnh	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6314	Nguyễn Phương Huệ	18/01/1988	276022676	TỔ 28 KP4A	Phục vụ quán	P. Tháo Diên, Quận Hai, Tphcm	01-7-2021	0	1.500.000		
6315	Lê Thanh Tao	09-08-75	276023167	TỔ 14 KP4A	Tai xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6316	Nguyễn Thị Lý	02-04-87	276023984	TỔ 26 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6317	Nguyễn Đức Tuyên	01-01-79	276026134	TỔ 20 KP4A	Thợ cơ khí	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6318	Lê Trọng Hiếu	11-02-03	276032298	TỔ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6319	Lê Văn Sáng	04-03-76	276036513	TỔ 10 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6320	Nguyễn Đức Tánh	04-10-85	276040909	TỔ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6321	Trần Quốc Huy	03-02-82	276041928	TỔ 6 KP4A	Bóc vác	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6322	Lê Trọng Đệ	17/10/1979	276048489	TỔ 6 KP4A	Thợ cơ khí	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6323	Nguyễn Quang Vinh	21/11/1984	276059986	TỔ 6 KP4A	Tái xế	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6324	Nguyễn Văn Trường	09-02-71	276070262	TỔ 20 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6325	Đông Minh Tân	02-05-88	276071369	TÒ 27 KP4A	Phụ hồ	Theo Nhà Thờ	01-7-2021	0	1.500.000		
6326	Lê Thị Liên	15/5/1991	276071874	TÒ 25 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 25 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6327	Vũ Thị Duyên	15/5/1983	276076012	TÒ 25 KP4A	Thợ mộc	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6328	Trần Văn Thành	02-03-80	276079163	TÒ 26 KP4A	Thợ sơn nước	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6329	Đào Xuân Trang	05-03-90	276086549	TÒ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6330	Đỗ Huyền Trang	20/10/1987	276089534	TÒ 14 KP4A	Thợ may	Tổ 14 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6331	Đào Quang Khải	15/3/1988	276089814	TÒ 20 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6332	Đỗ Thị Ngọc Mai	08-09-03	276097253	TÒ 28 KP4A	Làm đẹp (nail)	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6333	Đàm Thị Đào	11-12-83	276100216	TÒ 20 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 20 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6334	Tổng Thị Hương	08-10-59	276100547	TÒ 44 KP4C	Hàng rong (rau)	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6335	Lương Kế Nghiệm	08-10-86	276109074	TÒ 10 KP4A	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6336											
6337	Bùi Thị Lợi	7-2-1989	276109288	TÒ 17 KP4A	Lái trường mua ko hủi	Trường Boko Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
6338	Vũ Việt Biếu	26-07-66	276119281	TÒ 9 KP1	Phụ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6339	Nguyễn Thị Ngọc Chúc	21-06-89	276129339	TÒ 44 KP4C	Hàng rong (trái cây)	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6339	Phùng Quốc Cường	18/1/1978	285675066	TÒ 6 KP4A	Phục vụ quán	183/39 P. Phú Lợi, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
6340	Đinh Thị Thắm	09-02-83	285824175	TÒ 6 KP4A	Phục vụ quán	183/39 P. Phú Lợi, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6341	Nguyễn Thị Trãi	23-06-81	300981970	TỔ 36 KP3	Về số lưu động	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6342	Nguyễn Thị Nga	15/10/1964	320513324	TỔ 28 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Kv Trang Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6343	Võ Thành Nhiều	1979	321022255	TỔ 11 KP1	Phụ bán hàng	Phường Tân Mai, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6344	Võ Bích Tuyền	07-10-88	321296962	TỔ 22 KP3A	Tập vụ ko hdlđ	Ct Thiên Minh Phát - Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6345	Huỳnh Văn Thạch	09-07-00	321707672	TỔ 36 KP3	Thợ hồ	P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6346	Nguyễn Thị Mỹ Hương	20-04-83	331338511	TỔ 3A KP1	Nhân viên nhà hàng	Nhà Hàng Kasirin, P.Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
6347	Hồ Hoàng Sơn	24/7/1974	331458476	TỔ 12 KP4A	Bếp vác	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6348	Nguyễn Thanh Liêm	11-8-1981	331635887	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6349	Thạch Thị Trươi	1979	334085296	TỔ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6350	Thạch Thị Tinh	01-01-85	334192362	TỔ 36 KP3	Hàng rong (rau)	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6351	Dương Thị Thu Thủy	1985	334259246	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6352	Trần Tiên	1978	334263270	TỔ 36 KP3	Thợ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6353	Lâm Văn Kote	01-10-84	334409332	TỔ 36 KP3	Thợ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6354	Giang Tuấn Dũng	22-08-88	334447858	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6355	Thạch Thị Sưa	10-10-50	334536186	TỔ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6356	Trần Văn Minh	1990	334544409	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6357	Nguyễn Thị Huyền Trân	1989	334618740	TÒ 28 KP4A	Nhân viên phục vụ	Karaoke Vũ Lê P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6358	Nguyễn Thanh Quan	1971	334745512	TÒ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6359	Trần Thị Ba	1963	334760419	TÒ 36 KP3	Lđ giúp việc gđ theo giờ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6360	Thạch Phone	1961	334760421	TÒ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6361	Châu Thị Ô Siêng	08-08-94	334863147	TÒ 36 KP3	Lđ giúp việc gđ theo giờ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6362	Son Thị Tươi	1983	334863579	TÒ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6363	Phùng Trường Giang	20/9/1996	334891784	TÒ 6 KP4A	Thợ cơ khí	Khánh Cổ Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6364	Thạch Thị Tư	1968	334900423	TÒ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6365	Nguyễn Văn Tuấn	01-01-69	334900859	TÒ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6366	Lâm Quốc Trình	1-1-1995	334902748	TÒ 24, KP4A	Trồng rau	Tại Tò 28, Kp 4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6367	Thạch Thị Thảo	05-10-96	334911858	TÒ 20 KP4A	Thợ hồ	Khánh Cổ Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6368	Thạch Thị Mai	1977	334939058	TÒ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6369	Thạch Thị Ngọc Hoa	09-08-98	334987865	TÒ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6370	Tàng Thị Trúc Linh	10-04-01	334989938	TÒ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6371	Trần Văn Tân	01-01-75	340815779	TÒ 6 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6372	Lê Hoàng Thương	1-1-1979	340945229	TÒ 28 KP4A	Thợ cơ khí	Kp5, P Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6373	Nguyễn Thành Khiêm	8-1-1982	341167455	TỔ 12 KP4A	Bốc vác	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6374	Nguyễn Văn Hải	10-10-1979	341187498	TỔ 7 KP 4B	Phụ hồ	Kv. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6375	Nguyễn Thị Phương Linh	01-01-86	341295394	TỔ 26 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6376	Trần Tấn Thành	01-01-89	341381362	TỔ 18 KP4A	Lái xe chở khách	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6377	Nguyễn Nhật Nam	26/4/1991	341517097	TỔ 5 KP4A	Thợ hàn	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6378	Nguyễn Hữu Trãi	09-06-63	341672152	TỔ 5 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6379	Trần Văn Ba	01-01-76	341679891	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6380	Phạm Văn Tú	4-10-1992	341704388	TỔ 17 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6381	Nguyễn Văn Hữu	20/11/1990	341707827	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6382	Nguyễn Văn Nhanh	01-01-94	341739205	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6383	Nguyễn Thị Trúc Linh	25/02/1986	341772380	TỔ 12 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6384	Nguyễn Hữu Tín	06-12-96	341811867	TỔ 9 KP1	Vận chuyển hàng hóa	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6385	Vàng Thị Cẩm Ly	26/12/2001	342061098	TỔ 6 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Tổ 6 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6386	Thạch Chi	14-03-87	344647140	TỔ 36 KP3	Bốc vác	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6387	Nguyễn Văn Thanh Tú	1974	351023668	TỔ 36 KP3	Thợ hồ	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6388	Trương Ngọc Nương	1973	351129837	TỔ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6389											
6390	Lê Văn Mỹ	1974	351230609	TỔ 14 KP1	Bảo vệ	Kp1, Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Thị Oanh	1975	351466898	TỔ 36 KP3	Thu gom phế liệu	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6391	Huỳnh Thanh Phong	13-07-84	351630610	TỔ 36 KP3	Thợ hồ	Biển Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6392	Nguyễn Văn Lữ	1985	351675473	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6393											
6394	Lê Minh Chanh	10-11-85	351682960	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
	Bùi Phước An	7-1-1992	352008774	TỔ 12KP4A	Thợ điện lạnh	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6395											
6396	Nguyễn Văn Tâm	11-08-83	352118560	TỔ 9 KP1	Xe ôm	Tp. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
	Nguyễn Văn Tuấn	06-07-89	352313317	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6397	Nguyễn Văn Châu	11-09-79	352465892	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6398											
6399	Huỳnh Thị Bích	1984	352581924	TỔ 22 KP3A	Vé số lau động	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
	Đậu Thị Hương	1968	361247339	TỔ 28 KP4A	Hàng rong (bánh cam)	Khu Vực Chợ Số 6 Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6400	Trần Công Tuấn	1971	361681281	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	Theo Công Trình T. Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6401	Võ Hoàng Quân	01-01-97	362521387	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6402	Trương Ngọc Duy Thanh	27/10/1985	363509513	TỔ 25 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6403	Huỳnh Văn Hiên	01-01-90	363731504	TỔ 6 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6404	Đoàn Quang Kịch	01-01-75	363867469	TỔ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6405	Nguyễn Thị Thủy Ngân	20/10/1995	363914399	TỔ 28 KP4A	Nhân viên phục vụ	Karaoke Vũ Lễ P.Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6406	Nguyễn Thị Diễm	01-01-77	363920267	TỔ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6407	Nguyễn Văn Sáu	01-01-81	364238470	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6408	Thạch Hoàng Anh	01-01-82	365381646	KP1	Phụ hồ	Tp. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6409	Hà Minh Tâm	25-03-87	365605056	TỔ 4 KP2A	Thợ phụ quang cáo	P. Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6410	Ngô Thị Kim Thủy	1977	365827422	TỔ 36 KP3	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6411	Mã Thị Út	01-01-78	366018681	TỔ 5 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6412	Ông Văn Sĩa	19/10/2003	366324737	TỔ 5 KP4A	Thợ mộc	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6413	Chung Thị Tuyết Nga	1964	370353216	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6414	Trịnh Văn Hưng	8-8-1971	370502955	TỔ 4 KP3	Phụ hồ	Khu Vực Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6415	Mai Thanh Ý	02-03-69	370650831	TỔ 6 KP4A	Thợ xây	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6416	Đoàn Kim Hằng	16-03-82	371103127	TỔ 28 KP4A	Phụ hồ	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6417	Lý Văn Hòa	1988	371226347	TỔ 4 KP2	Thợ sơn nước	P. Trang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6418	Danh Thị Thủy Trang	06-04-95	371646627	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6419	Nguyễn Hồng Đạm	19-05-98	371772699	TỔ 9 KP1	Hàng rong (tôm, cá)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6420	Cải Thanh Hiền	31/08/2003	372038565	TỔ 27 KP4A	Làm đẹp (tuil)	Tân Tiến, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6421	Cao Văn Toàn	03-03-87	380253123	TÒ 28 KP4A	Phu hồ	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6422	Lê Văn Khải	01-01-72	380850881	TÒ 5 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6423	Đỗ Tấn Vũ	1982	381113678	TÒ 28 KP4A	Bác vắc	Huyện Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
6424	Lương Thị Út	1-1-1981	381157250	TÒ 28 KP4A	Thợ nhôan đúc	Kp5, Hố Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6425	Dương Ngọc Thuý	04-10-67	381366588	TÒ 36 KP3	Lđ giúp việc gd theo giờ	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6426	Trần Văn Khôi	26/5/1990	381407547	TÒ 7 KP4A	Bác vắc	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6427	Nguyễn Phương Nam	25-08-89	381491584	TÒ 36 KP3	Phu hồ	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6428	Nguyễn Văn Linh	20-07-90	381564255	TÒ 2 KP4A	Thợ điện lạnh	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6429	Lê Văn Lâm	7-8-1972	381666154	TÒ 12 KP4A	Lái xe chở khách thuê	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6430	Nguyễn Thị Mộng Kha	1992	381705959	TÒ 36 KP3	Phục vụ quán	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6431	Lê Văn Trung	1984	381757993	TÒ 14 KP4A	Phu hồ	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6432	Phan Thị Dung Bân	01-01-74	381820959	TÒ 5 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6433	Lê Minh Hiếu	05-11-95	381820987	TÒ 5 KP4A	Phu hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6434	Thái Thị Lan Thuyền	16-1-97	381865147	TÒ 36 KP3	Hàng rong (rau)	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6435	Phạm Minh Châu	12-10-98	381877747	TÒ 5 KP4A	Lái xe chở khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6436	Võ Thanh Duy	29/8/2002	381961005	TÒ 27 KP4A	Thợ cơ khí	P.Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6437	Đỗ Thủy Hằng	21/2/2001	381966097	TỔ 28 KP4A	Thợ may	Kp3, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6438	Lê Văn Anh	11-10-2001	382003171	TỔ 12 KP4A	Phục vụ quán	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6439	Đặng Trúc Liên	27-02-04	382022483	TỔ 4 KP2A	Phục vụ quán	Quận Lycr P.Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6440	Nguyễn Mạnh Cường	25-08-67	383255585	TỔ 30 KP4B	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6441	Nguyễn Thị Thắm	01-01-63	385654518	TỔ 5 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6442	Võ Thị Còn	01-01-97	385706934	TỔ 6 KP4A	Làm đẹp (cắt tóc)	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6443	Lê Đức Quỳnh	05-10-70	387791939	TỔ 14 KP4A	Phụ hồ	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6444	Nguyễn Trương Giang	25/6/1991	0	TỔ 20 KP4A	Lái xe chở khách	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6445	Lê Đình Hoàn	07-07-65	001065004704	Tổ 25A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6446	Nguyễn Văn Nghị	28/01/1976	001076009141	Tổ 25A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6447	Nguyễn Văn Hùng	28/2/1981	001081005922	Tổ 25A KP2	Vận chuyển hàng hóa	Khu Vực Phường Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6448	Trần Văn Long	26/7/1984	001084034211	TỔ 25 KP4A	Bán nước (sinh tố)	Tổ 25 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6449	Vũ Thế Mạnh	13/9/1989	001089021411	Tổ 9 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6450	Lê Đức Anh	30/12/1992	001092008892	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6451	Đỗ Đình Tuyên	10-09-99	001099008106	Tổ 26 KP2	Phụ quán ăn bia tuyết	Khu Vực Phường Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6452	Trần Thị Hương Giang	08-10-69	001169017355	TỔ 10 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 10 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6453	Phạm Thị Thu Hương	10-01-75	001175009628	TỔ 5 KP4A	Phục vụ quán	Tổ 5 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6454	Ngô Trung Hiếu	08-06-02	001202027455	Tổ 20A KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6455				TỔ 3 KP1	Lđ giúp việc gd ko hdlđ	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6456	Trình Thanh Bình	18-02-62	010218222	TỔ 24 KP4C	Phụ hồ	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6457	Nguyễn Giản Phú	06-12-77	010770269909	TỔ 30 KP4B	Lái xe chở khách ko hdlđ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6458	Nguyễn Lương Hòa	28-12-75	022075002088								
6459	Võ Thị Băng	09-05-73	022547556	TỔ 5 KP1	Hàng rong (rau, củ quả)	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6460	Dương Văn Đức	9-3-1969	022673479	TỔ 12 KP4A	Xe ôm	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6461	Trình Hùng Dũng	6-1-1973	022713526	TỔ 17 KP4A	Phục vụ quán	P. Quê Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
	Trần Đức Thành	20/1/1981	023391154	Tổ 19 KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6462											
6462	Nguyễn Đức	01-09-84	023576700	TỔ 20 KP4A	Nấu ăn	Tổ 20 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6463	Huyênh Thanh Hoa	21/3/1981	023845636	Tổ 20 Kp2	Thợ xây	Khu Vực KCN Biên Hòa 2	01-7-2021	0	1.500.000		
6464	Trình Quang Toàn	09-02-1979	024079003136	Tổ 25 Kp2	Làm sơn nước	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6465	Nguyễn Thị Phần	1954	024399116	Tổ 26 KP2	Máy tại nhà	Tổ 26 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6466	Nguyễn Hữu Đăng Khoa	14/8/1992	024598663	TỔ 25 KP4A	Thợ điện lạnh	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6467	Lê Tuyết Loan	24/6/1970	024779640	TỔ 10 KP4A	Lđ giúp việc gd	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6468	Nguyễn Quế Học	12-05-80	025080002246	Tổ 21 KP	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6469	Phạm Hoàng Hào	06-01-92	025158532	Tổ 19 KP2	Bếp vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6470	Đào Trung Mạnh	04-10-85	026085007560	TỔ 6 KP4A	Hàng rong (rau củ)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6471	Đào Thị Điền	25/12/1974	026174000903	TỔ 26 KP4A	Lđ giúp việc gđ theo giờ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6472	Nguyễn Bạc Nguyễn	16/05/1975	030075003730	Tổ 20A KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6473	Nguyễn Văn Thục	11-10-78	030078001479	Tổ 19 KP2	Lái xe công nghệ 2 bánh	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6474	Hoàng Minh Tuấn	10-12-81	030081000966	Tổ 9 KP2	Sửa điện tử tại nhà	Khu Vực Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6475	Phạm Đức Hiền	28/08/1991	030091003804	Tổ 20A KP2	Điện lạnh	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6476	Nguyễn Thị Hạnh	1963	030163000442	TỔ 27 KP4A	Hàng rong (rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6477	Nguyễn Thị Đông	20/7/1979	030179000738	TỔ 28 KP4A	Trồng rau	Ô Thuận Tổ 27, Kp4a	01-7-2021	0	1.500.000		
6478	Nguyễn Thị Hiếu	21-09-81	030181006767	TỔ 27 KP4B	Quán ăn	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6479	Trần Thị Dora	24/10/1983	030183013275	TỔ 20 KP4A	Hàng rong (bánh mì)	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6480	Nguyễn Văn Minh	19/2/1976	031160382	TỔ 27 KP4A	Lái xe công nghệ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6481	Tổ Thị Hào	25/05/1982	031182005139	Tổ 11 KP2	Nghề cắt uốn tóc	Tổ 11, Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6482	Trần Thị Bích Hiền	14/5/1984	031184010504	TỔ 10 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 10 Kp4a P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6483	Nguyễn Khắc Văn	23-08-95	031874832	TỔ 4 KP1	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6484	Đỗ Thị Liên	10-10-1973	033173003577	TỔ 27 KP4A	Phụ hồ	Đỗ Thị Liên	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6485	Trần Tiến	23/1/1989	034089005593	Tổ 19 KP2	Phu xe tải VC hàng hóa KO HUL/D	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6486	Phạm Đình Dũng	04-01-95	034095003148	TỔ 25 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6487	Khắc Thị Năm	17-02-58	034157001932	TỔ 9 KP1	Lđ giúp việc tại gia đình	Khu Phố 3, Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6488	Nguyễn Thị Lộc	02-10-77	034177005671	TỔ 10 KP4A	Quản an	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6489	Lê Minh Cường	19/6/1970	035070003484	TỔ 25 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6490	Đỗ Văn Đồng	18/10/1982	036082001858	TỔ 12 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6491	Trần Văn Lợi	09-02-84	036084008378	TỔ 25 KP4A	Lái xe cho khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6492	Ninh Văn Thanh	25/9/1991	036091001461	TỔ 20 KP4A	Thợ mộc	Tổ 20 Kp4a P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6493	Vũ Đình Tuấn	04-01-92	036092009646	Tổ 19A KP2	Phu xe CTTN vận Tải	Tổ 18a, Kp8 P. Long Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6494	Phạm Thị Tâm	01/07/1948	036148003200	Tổ 26 Kp2	Bán rau vỉa hè	Khu Vực Tổ 26, KP2, Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6495	Vũ Thị Miên	01-01-72	036172007993	Tổ 19 KP2	Bán hàng rau, củ, quả dạo	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6496	Vũ Thị Huệ	24-01-76	036176007912	TỔ 2 KP4A	Lđ giúp việc gđ	P. Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6497	Nguyễn Văn Đình	09-05-00	036200001715	Tổ 26 KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
6498	Trần Quang Thủy	24/7/1970	037070002229	TỔ 6 KP4A	Phụ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6499	Nguyễn Văn Diên	08-04-84	037084003446	TỔ 30 KP4B	Phụ hồ	Biên Hòa - Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6500	Nguyễn Xuân Trường	16/1/1984	037084004729	TỔ 20 KP4A	Lái xe cho khách	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6501	Đỗ Văn Hải	10-10-63	038063002390	Tổ 20A KP2	Làm hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6502	Trương Văn Luyện	16/12/1975	038075005468	Tổ 14 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6503	Lê Văn Dành	5/9/1975	038075082210	Tổ 14 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6504	Lê Hồng Tiến	28-06-78	038078023740	TỔ 15 KP1	Bóc vác	Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6505	Nguyễn Xuân Hiệp	03-11-79	038079000401	TỔ 24 KP3	Thợ đá hoa cương	P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6506	Nguyễn Văn Hùng	22/03/1982	038082020106	TỔ 28 KP4A	Thợ điện tử	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6507	Lê Văn Hời	25/10/1983	038083013311	TỔ 28 KP4A	Làm sơn nước	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6508	Đỗ Quang Trung	10-05-85	038085012829	Tổ 14 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6509	Lê Văn Vương	05-06-85	038085021616	Tổ 9 KP2	Làm Thợ Điện cơ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6510	Lê Văn Huy	20/7/1987	038087018046	TỔ 25 KP4A	Thợ xây	Khổng Cổ Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6511	Lê Văn Quý	20/10/1987	038087021452	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Thành Phố Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6512	Lương Văn Thanh	20/05/1988	038088002173	TỔ 17 KP4A	Phụ hồ	Khu Vực Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6513	Nguyễn Đình Tuấn	16-03-94	038094018584	TỔ 28 KP3	Thợ hồ	P.An Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6514	Lên Thị Lương	01-10-60	038160012010	Tổ 19A KP2	Dọn vệ sinh T. Nguyễn Thái Học KO HPLĐ	Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6515	Hồ Thị Nha	15/2/1963	038163006011	TỔ 28 KP4A	Hàng rong (sỏi)	Khu Vực Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
6516	Lưu Thị Quyền	24/4/1966	038166003829	TỔ 27 KP4A	Hàng rong (rau)	Khu Vực Chợ Thanh Hóa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMTND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6517	Nguyễn Thị Thuơ	28-1-95	038195006779	TỔ 4 KP1	Nhân viên spa	P.Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
6518	Phạm Thị Mai	07-06-01	038301008030	TỔ 11 KP1	Hàng rong (rau)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6519	Trương Thị Huyền	17-05-02	038302011701	TỔ 7 KP4A	Phục vụ quán	Quán Sơn P.Quyết Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
6520	Đặng Văn Hiền	26/3/1974	040074007238	Tổ 22D Kp2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6521	Nguyễn Đức Quế	20/10/1974	040174002556	TỔ 10 KP4A	Quản an	Tổ 10 Kp4a P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6522	Nguyễn Thanh Hải	08-12-78	044078004937	TỔ 6 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6523	Đương Trọng Khương	11-10-1987	044087003221	TỔ 27 KP4A	Thợ xây	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6524	Phạm Văn Thục	06-10-96	044096001748	TỔ 5 KP4A	Thợ khoan giếng	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6525	Trần Thị Ngọc Ánh	15/12/1992	044192002638	TỔ 7 KP4A	Hàng rong (quần áo)	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6526	Huỳnh Phú	09-09-82	046082000741	TỔ 6 KP4A	Thợ điện tử	P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6527	Trần Thị Thanh Phương	06-11-89	049189000498	TỔ 2 KP4A	Phục vụ quán	P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6528							01-7-2021	0	1.500.000		
6529	Đỗ Hiếu Hiền	25-07-96	060196001226	TỔ 4 KP1	Nhân viên spa	P.Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
	Vũ Ngọc Hạnh	04-12-67	063070502	TỔ 20 KP4A	Làm hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6530	Trần Văn Lâm	19/5/1962	063082274	Tổ 19 KP2	Lái xe ôm công nghệ	Khu Vực Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6531	Lê Danh Tuấn	23/10/1989	066089005438	TỔ 5 KP4A	Thợ hàn sắt	Tổ 5 Kp4a P.Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		
6532	Trần Ngọc Vương	8-1-1986	070738041	TỔ 27 KP4A	Phu hồ	Khu Vực Tràng Dai	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6533	Phạm Thị Mai	23/12/1989	070847615	Tổ 19 KP2	Giúp Việc Nhà theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6534	Phạm Văn Thành	12-5-1987	075087000481	Tổ 28 KP4A	Nhân viên phục vụ	Karaoke Vũ Lê P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6535	Trần Vũ Thanh Mai	18/3/1990	075190001966	Tổ 6 KP4A	Hiv yoga	Tổ 6 Kp4a P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6536	Trần Hà Tú Anh	20/07/2001	075501001195	Tổ 25 Kp2	Phụ quán ăn	Khu Vực Phường Long Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6537	Trương Nguyễn Huy Tuấn	01-08-79	079079001885	Tổ 28 KP4A	Thợ hồ	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6538	Lê Thanh Hải	26-08-89	079089000497	Tổ 15 KP1	Lái xe công nghệ (now)	Tp.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6539	Hà Thị Thương Như	17/3/1978	079178011616	Tổ 20 KP4A	Phục vụ quán	Q 9 Tp Hồ Chí Minh	01-7-2021	0	1.500.000		
6540	Đào Xuân Việt	24/07/1991	089091000568	Tổ 12 KP4A	Thợ điện lạnh	Thuê Mặt Bàng	01-7-2021	0	1.500.000		
6541	Nguyễn Văn Phương	01-01-84	092084004228	Tổ 26 KP2	Thợ xây	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6542	Đỗ Phi Thôn	17/04/1990	0920900004797	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6543	Đỗ Thị Hiếu Mai	14/3/1990	092190005114	Tổ 19 KP2	Bán đồ ăn sáng	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6544	Đỗ Đình Quang	23/8/1974	111441993	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6545	Nguyễn Văn Đường	24/05/1964	121003234	Tổ 20A KP2	Bóc vắc phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6546	Vì Thanh Năng	15/02/1986	121389845	Tổ 9 KP2	Buôn bán hàng rong củ quả	Khu Vực Chợ Trảng Dài, P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6547	Ngô Thị Luyện	20/5/1969	121806150	Tổ 20A KP2	Giúp việc nhà	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6548	Hoàng Văn Vang	11/4/1986	125170620	Tổ 22D Kp2	Buôn bán thịt heo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CNNĐ	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6549	Nguyễn Trường Dương	10-6-1995	132215893	Tổ 17 KP4A	Lái xe tải thuê	Vải Lều Xá, Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6550	Chau Văn Trung	28/05/1987	135430051	Tổ 25A KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6551	Trương Thị Nhân	03/1957	140928038	Tổ 19 KP2	Giúp việc nhà	Khu Vực Tổ 19 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6552	Nguyễn Minh Đức	1/8/1954	150901298	Tổ 14 KP2	Bảo vệ quan phòng Lý Quốc Sư	Tổ 14, KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6553	Phạm Văn Chinh	06/04/1971	151100183	Tổ 20c kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6554	Bùi Văn Dũng	06-08-1976	151314422	Tổ 20 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6555	Đỗ Văn Tư	24/4/1994	152091722	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6556	Bùi Xuân Diệu	10-05-92	163198885	Tổ 19 KP2	Bốc vác nhôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6557	Đỗ Thị Mơ	01-07-94	163323246	Tổ 18 KP2	Phụ quán ăn Mộc Lan	KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6558	Lê Văn Đào	22/12/1983	172300586	Tổ 22D KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6559	Lê Thị Hằng	03-03-75	172885890	Tổ 14 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6560	Phạm Thị Ngọc	25/1/1982	173079416	Tổ 25 KP2	Bán hàng rong (trai cù quả)	Chợ Trảng Dài Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6561	Lê Đình Vui	5/8/1992	173631270	Tổ 20A KP2	Làm hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6562	Lê Thị Hòa	16/07/1995	174562997	Tổ 26 KP2	Phụ xe ôm	Tổ 26, KP2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6563	Ví Văn Thuật	30/06/1994	175061442	Tổ 9 KP2	Phụ hồ	Khu Vực 35/A, KP11 Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6564	Thái Tuấn Đức	03-06-84	180033454	Tổ 19 KP2	Điện lạnh	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
6565	Thái Thị Thu	19/5/1973	182068307	Tổ 14 KP2	Tập Vụ quản lý Vườn xoài KO HDLD	Tổ 14, Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6566	Nguyễn Đình Tuấn	13/2/1981	183222687	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6567	Trần Thị Ngọc	26/9/1994	183319767	Tổ 9 KP2	Thợ may tại nhà	Khu Vực Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6568	Nguyễn Thị Thụy	20/12/1997	184285029	Tổ 26 KP2	Làm nuôi tại nhà	Tổ 26 Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6569	Nguyễn Văn Hoàng	11-10-99	184350212	Tổ 25A KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
6570	Đoàn Văn Chiến	12/07/2000	184350229	Tổ 25A KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6571	Hồ Thị Long	26/3/1983	186158917	Tổ 19 KP2	Bán nước giải khát	Tổ 19 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6572	Đặng Thị Dung	06-02-84	186159540	Tổ 14 KP2	Phụ hồ	Khu Vực KCN AMATA	01-7-2021	0	1.500.000		
6573	Phạm Văn Đạt	01-11-86	186213808	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6574	Bùi Xuân Đức	03-02-87	186569413	Tổ 19 KP2	Cơ khí (hàn xì) Thuê	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6575	Nguyễn Anh Hùng	28/4/1992	186871018	Tổ 25 Kp2	Giao hàng Công ty Viettel	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6576	Trần Đăng Khánh	02-08-1992	187190474	Tổ 22D Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6577	Nguyễn Văn Lộc	07-10-92	187215903	Tổ 9 KP2	Thợ sơn nước	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6578	Trần Quang Vinh	06-11-1994	187249689	Tổ 20 Kp2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6579	Hoàng Văn Trọng	06-07-1993	187331584	Tổ 22D Kp2	Lái Xe khách	Khu Vực Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6580	Nguyễn Thị Hương	20/4/1996	187372816	Tổ 14 KP2	Tập Vụ quản lý Vườn xoài KO HDLD	Tổ 14, Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CNNĐ	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6581	Phạm Thị Vân	13/08/1994	187421402	Tổ 20A KP2	Thợ may Cửa Đình tại nhà	Tổ 20a, Kp2 Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6582	Nguyễn Văn Hưng	15/6/1995	187541260	Tổ 21A KP2	Phụ hồ	Khu Dân Cư Phú Gia 1p Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6583	Nguyễn Thị Lâm	21/9/1964	187577174	Tổ 14 KP2	Tập Vũ quán dế Vườn xoài KO HDLD	Tổ 14, Kp2 Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6584	Nguyễn Thị Yên	04-06-97	187636055	Tổ 19 KP2	Buôn bán lẻ mặt nạ làm đẹp	Quanh Khu Vực Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6585	Chau Thị Thủy	08-08-00	187738090	Tổ 21A KP2	Buôn bán rau củ quả	Khu Vực Chợ Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6586	Nguyễn Thị Nga	12-12-00	187801564	Tổ 14 KP2	Tập Vũ quán dế Vườn xoài KO HDLD	Tổ 14, Kp2 Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6587	Mai Văn Hiền	12-12-97	194618956	Tổ 21A KP2	Bán vé số	Khu Vực Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6588	Hồ Sỹ Anh	15/8/1964	197227781	Tổ 19 KP2	Bán vé số dạo	Khu Vực Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6589	Nguyễn Thị Trì	01-01-65	210996426	Tổ 14 KP2	Bán gà đồ (cong)	Chợ Tràng Dài, Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6590	Đỗ Tấn Đàm	20/07/1974	211944003	Tổ 20A KP2	Vận chuyển hàng hóa (xe tải)	Khu Vực Chợ Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
6591	Vô Di	01-01-80	212373598	Tổ 9 KP2	Phụ sơn nước	Khu Vực P. Bình Đa	01-7-2021	0	1.500.000		
6592	Nguyễn Thị Dư	11-08-93	212787172	Tổ 9 Kp2	Làm nail	1871/5 P Tân Tiến Bk Dn	01-7-2021	0	1.500.000		
6593	Nguyễn Thị Sâm	16/3/1989	215068110	Tổ 25A KP2	Bán rau củ quả chợ Tràng Dài	Chợ Tràng Dài, Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6594	Gao Ngọc Rin	19/5/1990	215230890	Tổ 22D Kp2	Vận chuyển hàng hóa	Khu Vực Thành Phố Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6595	Nguyễn Nhật Trường	07-05-82	221043000	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6596	Ngô Lê Hồng Ngọc	26/11/1994	221367955	Tổ 19 KP2	Nấu ăn Trường Mĩ Hòa Sơn Hồng KO HDLD	Kp4b Phường Tràng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6597	Nguyễn Thị Nhật Yên	01-07-02	225097247	Tổ 26 KP2	Máy gặt công tư nhân tại nhà	Tổ 26, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6598	Nguyễn Thị Lâm	1973	225131863	Tổ 26 KP2	Giúp việc nhà	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6599	Trương Thị Thu Nga	07-07-1992	225420509	Tổ 25 Kp2	Giúp việc nhà	Khu Vực Phường Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
6600	Hình Đức Phước	09-11-93	225657694	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6601	Phạm Võ Đan	05-03-00	225676058	Tổ 26 KP2	Bọc vạc	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6602	Trần Thị Trung Nguyên	15/02/2002	225696902	Tổ 26 Kp2	Buôn bán lương thực, rau, củ quả	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6603	Châu Kim Nhung	30/01/1994	225705356	Tổ 26 Kp2	Bán Trà Sữa xe đẩy	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6604	Nguyễn Thị Bích Quyên	08-09-2001	225821707	Tổ 22D Kp2	Làm vạc	Tổ 22d Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6605	Nguyễn Thị Mai Phương	28/01/2004	225961483	Tổ 26 KP2	Bán Ném gia công	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6606	Nguyễn Văn Hậu	03-07-04	225962170	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6607	Nguyễn Văn Tuấn	20/06/1983	230584069	Tổ 20 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6608	Trần Thị Thuơng	20/08/1987	230641341	Tổ 20 Kp2	Bốc vỏ đậu	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6609	Nguyễn Văn Long	15/05/1990	230756640	Tổ 19 KP2	Cơ khí (hàn xì)	Khu Phố 6 P. Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6610	Nay Liễu	14/08/1995	230891618	Tổ 20A KP2	Làm hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6611	Trần Thị Phương Ai	10-11-81	240641823	Tổ 19A KP2	Phục vụ Quán ăn Thiên Hương KO HDLD	Phường Tam Hòa Bh Đn	01-7-2021	0	1.500.000		
6612	Bùi Đức Cường	26/04/1992	241333262	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6613	Phạm Thị Bích Ngọc	22/12/1992	241341164	Tổ 9 Kp2	Buôn bán nhỏ lẻ Mỹ Phẩm	Tổ 9, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6614	Vân Thị Kim Chinh	14/12/1996	241583644	Tổ 9 Kp2	Phục Vụ Nhà hàng	Khu Vực Phường Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
6615	Huỳnh Văn Dũng	15/05/1996	241691711	Tổ 21 Kp2	Phụ xe taxi chở hàng	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6616	Trần Trung Tuyên	18/2/2000	241965398	Tổ 19A Kp2	Phân loại Băng keo Tuần Huyện	Khu Vực Phường P Tân Biên	01-7-2021	0	1.500.000		
6617	Nguyễn Thị Nôn	02-11-59	250435180	Tổ 20A Kp2	Tạp Vụ quán cà phê hấp bừa	Tổ 20, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6618	Phan Trần Quân	20/02/1987	250731879	Tổ 9 Kp2	Buôn bán quần áo Bì Mập	Tổ 9 Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6619	Trần Huy Thanh	23/7/1991	250787820	Tổ 26 Kp2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6620	Phan Thị Hồng Vân	09-10-93	250971927	Tổ 9 Kp2	Phụ quán ăn Bì Mập	Tổ 9 Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6621	Lê Huy Cường	12-12-1984	258079757	Tổ 25 Kp2	Chạy xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6622	Vũ Thị Danh	05-11-1986	261147827	Tổ 21A Kp2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6623	Nguyễn Thị Kim Xuân	12-02-1993	261245543	Tổ 21A Kp2	Phụ quán ăn	Phố Dê Nhứt Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6624	Trần Hoàng Sơn	24/4/1991	261305931	Tổ 20 Kp2	Chạy xe công nghệ Gard	Khu Vực Phường Trảng Dài, Bích Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6625	Vũ Văn Hùng	10-02-1994	264414482	Tổ 20c kp2	Nghề sơn nước	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6626	Trần Công Đăng	17/7/1994	264419980	Tổ 14 Kp2	Nông nghiệp làm rau	Kp2 Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6627	Trương Thị Diễm Chi	19/10/1997	264491387	Tổ 20c kp2	Phụ quán ăn phố Hương Bào	Kp5 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6628	Nguyễn Thị Lan	12-10-59	270041943	Tổ 19 Kp2	Giúp Việc Nhà Theo giờ	Tổ 23 Kp3A Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6629	Lương Anh	05-05-57	270048447	Tổ 19 KP2	Chạy xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6630	Huỳnh Hữu Tuyết	1949	270060379	Tổ 21 KP2	Buôn bán cá viên chiên dạo	Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6631	Võ Thị Diệu Hồng	09-05-59	270101340	Tổ 25A KP2	Máy gia đình	Khu Vực KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6632	Mai Hữu Vinh	20/12/1964	270101621	Tổ 19 KP2	Phụ bán cá phiê	85kp8 Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6633	Hoàng Văn Đức	21/2/1964	270105341	Tổ 25 Kp2	Thu mua phế liệu	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6634	Bùi Thanh Đức	09-05-58	270176107	Tổ 9 KP2	Giúp Việc Nhà theo giờ	Khu Vực Phường Tam Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6635	Nguyễn Thị Trâm	18/10/1971	270391512	Tổ 20A KP2	Phụ bếp quán ăn cá lóc hấp bầu	Tổ 20, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6636	Hà Thị Nga	1964	270454771	Tổ 25 Kp2	Bán hàng rong	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6637	Nguyễn Thị Thu Vân	07-04-61	270456748	Tổ 19A KP2	Buôn bán rau cải	Chợ Tân Mai, Phường Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
6638	Cao Tỷ	12-11-54	270539253	Tổ 9 KP2	Lái xe ôm 2 bánh	Khu Vực Phường Trảng Dài BH ĐN	01-7-2021	0	1.500.000		
6639	Nguyễn Thị Tuyết Loan	24/12/1964	270641896	Tổ 20A KP2	Tạp Vụ quán cá lóc hấp bầu	Tổ 20, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6640	Nguyễn Minh Hưng	20/5/1956	270645298	Tổ 21A KP2	Bán bánh bột lọc	Khu Phố 2, Chợ Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6641	Dương Thị Mỹ Anh	25/01/1966	270671883	Tổ 26 Kp2	Thợ may tại nhà	Tổ 26, Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6642	Phạm Anh Dũng	28/12/1965	270720213	Tổ 25 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực KP5 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6643	Đinh Văn Ngập	15/02/1957	270729723	Tổ 22D Kp2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6644	Tăng Ngọc Tâm	21/07/1965	270780444	Tổ 14 KP2	Phụ xe vận chuyển hàng hóa	Khu Vực Thành Phố Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6645	Nguyễn Ngọc Kim Trọng	11-02-69	270782457	Tổ 20A KP2	Làm thuê trồng rau	Khu Vực Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6646	Võ Văn Hiệp	20/1/1970	270859970	Tổ 9 KP2	Lái xe cho khách	Khu Công Nghiệp Nam Tân Uyên BD	01-7-2021	0	1.500.000		
6647	Nguyễn Thị Bạch Yến	13/11/1967	270869750	Tổ 20A KP2	Buôn bán cá lóc hấp bầu	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6648	Nguyễn Thị Thu Ánh	09-12-70	270870616	Tổ 11 KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6649	Đinh Thị Thanh	28/12/1965	270872970	Tổ 25 KP2	Bán bún	Chợ Trảng Dài, P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6650	Nguyễn Thị Thuần	20/1/1968	270897689	Tổ 14 KP2	Tạp vụ trường M.N. Ngọc Lan	Khu Vực Tổ 10 Kp3 P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6651	Lương Thị Kim Linh	18/9/1971	270906356	Tổ 25A KP2	Buôn bán rau củ quả	Chợ Phú Thọ, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6652	Nguyễn Văn Thành	26/4/1972	270971862	Tổ 19 KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6653	Đoàn Công Sang	10-04-72	271003695	Tổ 20A KP2	Tài xế chạy xe khách 16 chỗ	Khu Vực KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6654	Phạm Văn Thịnh	10-10-1964	271103048	Tổ 20 KP2	Chạy xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6655	Võng Mộc Cù	12-07-1975	271117973	Tổ 22D Kp2	Bán hàng(bánh dúc)	Khu Vực Chợ Tân Phong, P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6656	Trần Văn Thăng	10-07-74	271131018	Tổ 14 KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6657	Nguyễn Dư Long	26/2/1976	271160172	Tổ 19 KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6658	Lê Văn Lai	08-03-77	271238179	Tổ 26 KP2	Thợ sửa chữa điện cơ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6659	Nguyễn Văn Thảo	07-10-75	271240484	Tổ 20A KP2	Thợ xây tư Do	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6660	Lê Thị Mỹ Trang	06-12-78	271262845	Tổ 19 KP2	Phu bán cà phê	Tổ 19, Kp2 Phường Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6661	Nguyễn Ngọc Huy	01-02-78	271289118	Tổ 19A KP2	Lái xe học sinh	Dntn Thành Trung P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6662	Nguyễn Minh Huy	14/5/1978	271289165	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6663	Nguyễn Thị Thu Thủy	01-06-75	271293680	Tổ 20A KP2	Buôn bán rau củ quả	Khu Vực Chợ Thành Phú, Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
6664	Nguyễn Thị Diễm	04-02-76	271333087	Tổ 13A KP2	Giúp Việc nhà theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6665	Nguyễn Thị Xuân Loan	20/12/1978	271333863	Tổ 19 KP2	Bán rau củ quả	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6666	Trần Thực Đoan	20/1/1980	271347021	Tổ 19 KP2	Làm nail	Kp1 P Quyết Thắng Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6667	Nguyễn Đoàn Hải Đăng	01-01-77	271384930	Tổ 20A KP2	Xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6668	Phan Ngọc Diễm	17/05/1979	271436913	Tổ 9 KP2	Thợ may tại nhà	Tổ 9, Kp2, Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6669	Lư Tích Tường	14/4/1981	271437278	Tổ 20A KP2	Buôn bán Trái Cây chợ Phú Thọ	Chợ Phú Thọ, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6670	Nguyễn Hà Vinh Duy	11-06-82	271444712	Tổ 26 KP4A	Xe ôm	Không Có Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6671	Phan Phong Vinh	25/6/1982	271449046	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6672	Nguyễn Thị Tấn	11-12-1982	271455558	Tổ 20C Kp2	Làm đẹp tại nhà	Tổ 20c Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6673	Đinh Tiến Minh	18/8/1982	271480225	Tổ 20c kp2	Bán hàng ăn uống xe đẩy	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6674	Phạm Cao Huỳnh	22/11/1981	271498837	Tổ 25 Kp2	Bán gà nướng	Tổ 25, Kp2 Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6675	Võ Văn Khai	03-11-71	271501162	Tổ 19 KP2	Bóc vac	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6676	Phạm Thị Xuân	08-01-75	271501163	Tổ 19 KP2	Làm nail	Tổ 19, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6677	Nguyễn Hoàng Tuấn	23/10/1983	271506611	Tổ 25 Kp2	Buôn bán gà rán	Tổ 25, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6678	Hồ Nhật Minh	01-01-83	271522873	Tổ 19A Kp2	Thợ sửa khóa	Khu Vực Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6679	Đỗ Thị Hồng	12-10-1968	271569727	Tổ 25 Kp2	Bán hàng rong rau	Chợ Phú Thọ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6680	Đỗ Huy Sơn	15/05/1963	271657166	Tổ 26 Kp2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6681	Phạm Thị Tươi	15/5/1968	271668511	Tổ 21A Kp2	Máy gặt công tư nhân tại nhà	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6682	Lương Khai Lâm	24/6/1986	271671885	Tổ 19 Kp2	Lái xe taxi chở hàng hóa VLXD	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6683	Nguyễn Văn Hòa	09-03-76	271682941	Tổ 19 Kp2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6684	Đào Đức Công	18/10/1974	271690868	Tổ 13A Kp2	Chạy thuê xe taxi	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6685	Trần Thị Ái Hoa	05-03-85	271695591	Tổ 20A Kp2	Làm tóc	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6686	Nguyễn Phùng Hưng	23/11/1984	271705654	Tổ 20 kp2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6687	Nguyễn Thị Thu Hiền	01-12-86	271743317	Tổ 9 Kp2	Bán Hàng Rong (Rau củ quả)	Khu Vực Chợ Tam Hòa BH DN	01-7-2021	0	1.500.000		
6688	Nguyễn Vũ Trúc Hương	07-07-1987	271743789	Tổ 22D Kp2	Bán nước vỉa hè chợ ngã 4	Chợ Tân Hiệp, Phường Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6689	Đặng Văn Mỹ	15/5/1963	271760955	Tổ 22D Kp2	Kinh doanh trò chơi điện tử	Khu Phố 3, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6690	Hồ Thị Hoa	15/08/1985	271767291	Tổ 14 Kp2	Buôn bán quần áo (Hàng Rong)	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6691	Trần Yến Nhi	03-07-84	271788102	Tổ 19 Kp2	Làm nail	Kp1 P Quyết Thắng Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6692	Phạm Minh Tân	12-11-86	271789782	Tổ 19 Kp2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6693	Nguyễn Hồng Thủy	08-12-62	271849085	Tổ 19 KP2	Bán quán cơm	SN 51 Tổ 25 KP4 P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6694	Vũ Thế Hùng	28/4/1967	271862386	Tổ 19 KP2	Lái xe thuê chờ hàng hóa	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6695	Nguyễn Thị Thu Hạnh	13/04/1988	271885220	Tổ 9 KP2	Bán Hàng Rong (Rau củ quả)	Khu Vực Chợ Tam Hoa BH ĐN	01-7-2021	0	1.500.000		
6696	Ngô Sơn Hà	10-09-1988	271885884	Tổ 20 KP2	Điện dân dụng Lưu động	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6697	Nguyễn Hữu Thọại	27/12/1987	271907250	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6698	Nguyễn Văn Vĩnh	19/12/1988	271927021	Tổ 9 KP2	Lái xe ôm (Garp)	Khu Vực Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6699	Nguyễn Thị Mai Xuân	01-01-89	271940757	Tổ 14 KP2	Buôn bán Trái cây chợ Trảng Dài	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6700	Phạm Thị Bat	18/06/1971	271946525	Tổ 20A KP2	Thợ May quần Áo tại nhà	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6701	Nguyễn Tấn Lực	01-10-90	271961334	Tổ 25A KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6702	Nguyễn Hải Sơn	30/08/1987	271970933	Tổ 26 KP2	Máy tại nhà	Tổ 26 Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6703	Thái Nhật Linh	08-29-1986	271979750	TỔ 9 KP2	Phục vụ quán	Quán Bì Mập P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6704	Nguyễn Văn Tuyển	08-10-72	271981317	Tổ 9 KP2	Thu gom phế liệu	Khu Vực Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6705	Vũ Quốc Thanh	01-01-1984	271990184	Tổ 21 KP2	Phụ xe tải chờ hàng	Khu Vực Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
6706	Lâm Thành Dũng	01-01-66	272040073	Tổ 9 KP2	Lao động Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6707	Nguyễn Mộng Hoàng	10-06-67	272040279	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6708	Hoàng Thị Kim Thi	29/09/1989	272061902	Tổ 25 KP2	Buôn bán cà phê	Tổ 25 Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6709	Nguyễn Anh Cường	07-09-90	272063279	Tổ 21A KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6710	Nguyễn Văn Hưng	25/09/1991	272069309	Tổ 9 KP2	Phục vụ ăn uống Thiên Phước	Khu Vực Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6711	Đỗ Thanh Hương	23/11/1991	272069579	Tổ 25A KP2	Bán rau chợ Trảng Dài	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6712	Nguyễn Thị Kim Tuyền	14/05/1991	272092819	Tổ 20A KP2	Sửa quần áo tại nhà	20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6713	Vô Thị Năm	05-01-71	272097201	Tổ 18 KP2	Nấu ăn Ngọc Duy Phát	Kp7 Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6714	Bùi Văn Nghĩa	11-08-62	272097805	Tổ 9 KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6715	Dương Tiến Dũng	05-05-71	272098942	Tổ 9 KP2	Làm thuê xây dựng	Khu Vực Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6716	Phạm Văn Hậu	25/12/1999	272109118	Tổ 21A KP2	Phu xe tải chợ hàng	Khu Vực Phường Tam Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6717	Đoàn Thị Dung	17/03/1966	272122570	Tổ 9 KP2	Làm may tại nhà	Tổ 9, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6718	Đào Xuân Nam	1964	272123856	Tổ 19 KP2	Phu xe tải chợ hàng KO HHLĐ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6719	Nguyễn Thanh Duy	02-09-1992	272134991	Tổ 21A KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6720	Trần Thị Bảy	09-01-67	272143593	Tổ 9 KP2	Nhân viên cảnh Minh Châu	Tổ 3, Kp2a Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6721	Phạm Quang Doãn	08-06-90	272144770	Tổ 19 KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6722	Nguyễn Thị Kim Dung	20/11/1991	272150145	Tổ 25 KP2	Buôn bán rau củ quả	Chợ Trảng Dài, P Tang Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6723	Nguyễn Minh Long	09-09-92	272161260	Tổ 20A KP2	Xe ôm (xe 2 bánh)	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6724	Nguyễn Xuân Hoàng	09-11-91	272189134	Tổ 20A KP2	Phu quán cà phê hấp bầu	Tổ 20, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6725	Nguyễn Võ Anh Tuấn	11-03-93	272199333	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6726	Tăng Thị Thủy Trang	01-01-72	272199405	Tổ 25A KP2	Giúp Việc theo giờ	Kp3 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6727	Nguyễn Văn Ngoan	20/11/1981	272207553	Tổ 25A KP2	Xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6728	Trần Thị Xuân Hương	28/12/1963	272222430	Tổ 19 KP2	Giúp việc nhà	85kp8 Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6729	Nguyễn Thị Dung	02-06-65	272224177	Tổ 26 KP2	Buôn bán hàng rua, củ, quả	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6730	Nguyễn Thị Hằng	13/08/2008	272267872	Tổ 9 KP2	Bán hàng gia dụng ANNA	Khu Vực Kp5 P. Hồ Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6731	Trần Huy Huỳnh	08-04-93	272267910	Tổ 20A KP2	Sửa điện Lạnh	Tổ 20 A, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6732	Trần Thanh Bình	24/10/1964	272267912	Tổ 20A KP2	Phụ cơ khi lưu động	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6733	Nguyễn Văn Tuấn	24/6/1974	272268019	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6734	Ngô Thị Hà	17/1/1959	272268082	Tổ 9 Kp2	Bán hàng rong, bánh mỳ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6735	Phạm Văn Tinh	02-20-1957	272272374	TỔ 20 KP2	Trồng rau	P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6736	Ngô Tiến Tới	09-10-81	272279049	Tổ 19 KP2	Thợ sửa điện thoại di động	Tổ 19, Kp2 Phường Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6737	Nguyễn Thị Hương	28/7/1991	272289447	TỔ 27 KP4A	Thợ may gia đình	Tổ 26 Kp 4c	01-7-2021	0	1.500.000		
6738	Đinh Thị Hoa	26/3/1987	272330204	Tổ 19 KP2	Bán cơm chiên	Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6739	Nguyễn Thị Diễm Thủy	9/8/1994	272345116	Tổ 20A KP2	Làm nôi mĩ	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6740	Nguyễn Thị Nhiệm	11-01-87	272357862	Tổ 25A KP2	Bán rau chợ Trảng Dài	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6741	Lê Thị Tinh	17/05/1965	272359150	Tổ 9 KP2	Làm rau	Khu Vực Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6742	Nguyễn Thị Thanh Duyên	15/5/1993	272417156	Tổ 25 KP2	Bán rau thơm cá loại	Khu Vực Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6743	Lê Kim Anh	23/11/1995	272417235	Tổ 25A KP2	Cắt tóc	Tổ 25A, KP2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6744	Phan Văn Toàn	10-10-96	272423213	Tổ 21A KP2	Chạy Xe ôm	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6745	Nguyễn Đình Sơn	1971	272436829	Tổ 26 KP2	Thợ xây	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6746	Lê Thị Anh Hồng	16/08/1965	272445538	Tổ 22D KP2	Buôn bán rau củ quả	Khu Vực chợ Trảng Dài P. Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6747	Trần Kim Ngọc	06-06-96	272446684	Tổ 9 KP2	Giúp Việc nhà theo giờ	Khu Vực Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6748	Đào Tuấn Anh	08-03-90	272449385	Tổ 19 KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6749	Lê Việt Hùng	06-09-94	272449398	Tổ 19 KP2	Phu xe bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6750	Hồ Thị Gải	02-01-66	272466192	Tổ 25 KP2	Giúp việc nhà theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6751	Châu Thanh Hùng	07/11/1964	272466912	Tổ 22D KP2	Phu hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6752	Trần Anh Phương	26/02/1994	272479689	Tổ 20A KP2	Lái xe nam cường thành phố	Khu Vực Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
6753	Nguyễn Thị Hương	26/8/1962	272487857	Tổ 20C KP2	Trồng rau	Khu Phố 2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6754	Mã Quốc Vinh	1962	272507656	Tổ 21 KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6755	Trần Mạnh Hùng	15/10/1993	272525980	Tổ 9 KP2	Bốc vác Shop Chípchip	Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6756	Nguyễn Thị Hằng	26/07/1981	272529363	Tổ 26 KP2	Máy Tại Nhà cơ sở Minh Khang	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6757	Nguyễn Thị Niềng	08-02-55	272529661	Tổ 26 KP2	Bán hàng rong trái cây	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6758	Huỳnh Nguyễn Ngọc Thi	13/12/1997	272534415	Tổ 19 KP2	Lam nail	Tổ 19 Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6759	Trần Đăng Ngọc	20/4/1984	272539523	Tổ 22D Kp2	Thợ làm cửa nhôm kính	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6760	Ngô Thị Anh	31/7/1980	272576596	Tổ 26 KP2	Buôn bán trái cây nhỏ lẻ dạo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6761	Phạm Văn Tới	28/01/1998	272577741	Tổ 20C Kp2	Nông nghiệp, Trồng rau	Khu Phố 2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6762	Phạm Quang Thế	03-03-95	272582214	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực SNS1 Tổ 25 Kp4 P.Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6763	Khương Mạnh Linh	18/11/1987	272583661	Tổ 14 KP2	Buôn bán chợ Trảng Dài	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6764	Phạm Văn Lợi	21/7/1977	272584152	Tổ 19A KP2	Lái xe 4 Bánh chở hàng hóa, VLXD	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6765	Vô Thị Lan	1965	272590872	Tổ 19 KP2	Bán nước tại nhà	Khu Vực Tổ 19 Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6766	Ngô Tấn Tài	18/11/1997	272594111	Tổ 19A KP2	Shipper giao Com Thủy Mộc	219 P. Tân Mai Tp Bn Đn	01-7-2021	0	1.500.000		
6767	Trương Thị Hiền	30/4/1980	272597209	Tổ 25 Kp2	Máy Tại Nhà cơ sở may Minh Thư	Tổ 25 Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6768	Hoàng Văn Phương	10-07-89	272599705	Tổ 21 KP2	Buôn bán Chá Cá	Khu Vực Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6769	Đỗ Thị Mẫn	10-09-65	272616594	Tổ 20A KP2	Buôn bán	Khu Vực Chợ Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6770	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	26/08/1999	272638218	Tổ 20A KP2	Phở chế Nước Roastery	Khu Vực Phường Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
6771	Đặng Văn Bình	30/08/1997	272645816	Tổ 22D Kp2	Thợ điện lạnh	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6772	Nguyễn Kim Hoàng	22/9/1975	272649397	Tổ 19 KP2	Phụ xe tải VC hàng hóa	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6773	Nguyễn Anh Tâm	06-10-58	272666937	Tổ 9 KP2	Thu mua phế liệu	Khu Vực Xã Bình Hòa Vĩnh Cù	01-7-2021	0	1.500.000		
6774	Lâm Bảo Lâm	13/12/1999	272669891	Tổ 9 KP2	Phu Vụ ăn uống	Vicom P Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
6775	Trần Tấn Thành	17/3/1998	27267768	Tổ 21 KP2	Thợ điện Lanh lư đồng	Khu Vực Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
6776	Vũ Quốc Việt	19/9/1983	272678603	Tổ 21 KP2	Thợ xây	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6777	Vũ Thị Vân	18/03/1982	272679594	Tổ 25 KP2	Thợ may tại nhà	Tổ 25 KP2 Phường Long Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6778	Hoàng Thị Trang	13/3/1999	272681925	Tổ 20A KP2	Làm lồng mi Spa đảo	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6779	Nguyễn Quang Huy	01-04-99	272688726	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6780	Hoàng Hữu Hải	06-06-1976	272697542	Tổ 25 KP2	Xây dựng	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6781	Nguyễn Thị Út	25/07/1989	272698761	Tổ 25 KP2	Bàn Trà Sũa, sinh tố đào	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6782	Trương Văn Nam	06-10-71	272718340	Tổ 20A KP2	Làm hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6783	Phạm Anh Khoa	20/12/2000	272748112	Tổ 25 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6784	Nguyễn Thị Lưu	20/03/1985	272748280	Tổ 25 KP2	Buôn bán rau, củ, quả	Khu Vực Chợ Trảng Dài, P Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6785	Phạm Thị Thủy Trang	23/3/1997	272757284	Tổ 26 KP2	Giúp việc nhà	KP3 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6786	Nguyễn Thị Lương	19/3/1975	272763561	Tổ 22D KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6787	Tông Thanh Liêm	03-02-51	272780850	Tổ 9 KP2	Bảo vệ Tuyệt vãn Spa	Khu Vực Đường Đồng Khởi BH DN	01-7-2021	0	1.500.000		
6788	Nguyễn Hữu Thọ	10-12-1965	272781505	Tổ 20c kp2	Thợ xây	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
6789	Vũ Hải Phụng	23/08/2001	272797811	Tổ 14 KP2	Phụ bán cơm 79	Khu Vực Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6790	Nguyễn Đức Phúc	11-08-2001	272799496	Tổ 25 Kp2	Phụ quán phở mình đưc	Kp5 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6791	Huỳnh Quốc Cường	5-4-2001	272799531	TỔ 28 KP4A	Phụ xe	Nhà Xe Phước Thiện(Tân Hiệp)	01-7-2021	0	1.500.000		
6792	Nguyễn Thị Hồng Gấm	25/4/1989	272838456	Tổ 19 KP2	Phụ quán cơm	Tổ 14,Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6793	Nguyễn Thị Bích Năm	01-10-88	272844651	Tổ 21 KP2	Buôn bán Chả cá	Khu Vực Chợ Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6794	Kiên Hoàng Tuấn	07-03-02	272848010	Tổ 9 KP2	Sơn nước	KV Chợ An Châu X Bắc Sơn Trảng Bom	01-7-2021	0	1.500.000		
6795	Khương Hà Linh	18/11/1995	272855284	Tổ 14 KP2	Buôn bán rau củ quả chợ Trảng Dài	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6796	Đỗ Thị Gấm	08-03-62	272855579	Tổ 26 KP2	Thu mua ve chai	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6797	Nguyễn Văn Quang	09-09-1999	272857082	Tổ 25 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6798	Lê Đăng Thẩm	03-04-85	272857793	Tổ 9 Kp2	Chạy xe 3 gác chở hàng	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6799	Lê Anh Đức	28/5/1993	272864713	Tổ 19 KP2	Phụ quán ăn (bốc vác)	Khu Vực Chợ Mới Long Thành	01-7-2021	0	1.500.000		
6800	Mai Thị Thủy	10-11-81	272875141	Tổ 20A KP2	Thợ May Gia công tại nhà	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6801	Lê Thị Bát	25/6/1948	272884053	Tổ 19 KP2	Bán vé số	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6802	Nhâm Văn Sang	10-11-1991	272896291	Tổ 20 Kp2	Lái Xe tải chở hải sản	Khu Vực Thành Phố Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6803	Nguyễn Cường	02-08-82	272897241	Tổ 20A KP2	Phụ xe	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6804	Nguyễn Tiến Đạt	14/04/2003	272917392	Tổ 14 KP2	Phụ quán cơm 59	Khu Vực Phường Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6805	Đoàn Thị Ngọc Trâm	06-06-02	272918824	Tổ 19 KP2	Bán buôn riều	Tổ 19, KP2, Phường Thới Nhàn Tp. Bì	01-7-2021	0	1.500.000		
6806	Đỗ Xuân Ngà	28/07/1960	272929432	Tổ 20A KP2	Phục Vụ Nhà hàng Đồng Dương	Kp5 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6807	Tổng Thị Nguyệt	22/2/1991	272939461	Tổ 25 Kp2	Bán ăn sáng cho HS	Thcs Trảng Dài Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6808	Đoàn Thị Nguyệt	20/10/1988	272945154	Tổ 22 KP2	Tập Vụ T.MN Bảo ngọc Khang	Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6809	Lê Thị Thơ	04-11-89	272970686	Tổ 14 KP2	Phụ Vụ Nhà hàng Cát Tường	Tại Phường Tam Hiệp Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6810	Dương Tiến Đạt	30/05/2003	272975812	Tổ 9 Kp2	Phụ quán ăn uống bình canh cá lóc	Tổ 2, Kp2A, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6811	Nguyễn Ngọc Anh Thư	28/05/2001	272976610	Tổ 20A KP2	Phục vụ quán ăn Ốc Lắc	Khu Vực Chợ Tân Tiến, P Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6812	Trần Quốc Hương	25/11/1969	272988333	Tổ 19 KP2	Phụ xe tải VC hàng hóa	Khu Vực Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6813	Nhâm Văn Hoàng	10-08-1989	272988654	Tổ 19 KP2	Lãi Xe tải chở hải sản	Khu Vực Thành Phố Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6814	Nguyễn Văn Tùng	06-04-85	273250147	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6815	Nguyễn Thị Tuyết Nga	1973	273395819	Tổ 20A KP2	Phụ bếp quán ăn cá lóc hấp bầu	Tổ 20, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6816	Phạm Thị Xuân	28/12/1986	273479065	Tổ 22D Kp2	Phụ bàn phở Minh Đức	Kp5 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6817	Cao Văn Phun	11-02-97	276009184	Tổ 20A KP2	Cắt tóc	Tổ 20a, Kp2, Phường Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6818	Nguyễn Thị Minh Phương	18/3/2003	276012894	Tổ 22D Kp2	Phụ bán rau	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6819	Nguyễn Thị Thủy Vy	20/01/2004	276013851	Tổ 14 KP2	Phụ quán ăn 59	Khu Vực Phường Tân Mai	01-7-2021	0	1.500.000		
6820	Đoàn Lê Anh Đức	01-11-02	276041358	Tổ 22A KP2	Sửa điện tử	Khu Phố 2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6821	Hoàng Vũ Thành	27/10/1976	276086638	Tổ 20C Kp2	Buôn bán rau củ quả	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6822	Trần Kim Sơn	26/3/1966	276128223	Tổ 11 KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6823	Lê Thị Khôi	08-08-76	276128512	Tổ 20A KP2	Thợ May quần Áo tại nhà	Tổ 20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6824	Nghiêm Xuân Hai	09-07-87	276129862	Tổ 13A KP2	Khoan giếng	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6825	Nguyễn Thị Hồng Loan	24/10/1991	281012463	Tổ 20A KP2	Thợ Tóc tại nhà	20a, Kp2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6826	Vân Đình Công	1985	285106865	Tổ 20 Kp2	Bác việc thuê	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6827	Lý Thị Thủy	09-10-91	285578957	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6828	Nguyễn Văn Hiến	01-01-1982	285685699	Tổ 20 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6829	Nguyễn Thị Trúc	06-05-68	285704266	Tổ 9 Kp2	Phục vụ quán Phở VY VY	Khu Vực Kp1 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6830	Lê Bình Nguyễn	06-08-96	285704267	Tổ 9 KP2	Lái xe công nghệ ahamove	Khu Vực Phường Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6831	Lê Văn Thành	20/10/1963	285705795	Tổ 9 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6832	Lê Bình Bất	12-10-99	285706311	Tổ 9 KP2	Lái xe công nghệ ahamove	Khu Vực Phường Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6833	Trần Quang Dẫn	05-07-64	290521105	Tổ 9 KP2	Làm Thuê (Trồng nhà)	Khu Vực Phường Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
6834	Ngô Văn Nghĩa	04-06-68	300902790	Tổ 9 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6835	Vũ Văn Đông	03-10-71	301543240	Tổ 13A KP2	Lái xe chở khách	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6836	Võ Thị Thủy Hồng	11-12-91	312215149	Tổ 13B KP2	Phụ bếp quán ăn Bún Đậu ICE	Kp4a Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6837	Võ Thị Ngọc Hân	15/8/1995	312249390	Tổ 13B KP2	Phụ bếp quán ăn Bùn Đậu ICE	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6838	Đào Thị Cẩm Vân	26/05/1986	321189525	Tổ 9 KP2	Làm cắt tóc	Tổ 9, KP2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6839	Đặng Thị Kim Thoa	29/04/1991	321382481	Tổ 20A KP2	Buôn bán Trái cây chợ Trảng Dài	Chợ Trảng Dài, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6840	Trần Văn Quốc	1985	331460850	Tổ 20A KP2	Tài xế chạy xe tải	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6841	Kim Thị Thanh Tuyết	1979	334050767	Tổ 19A KP2	Bán vé số	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6842	Nguyễn Thị Trúc Hương	18/3/1998	334941732	Tổ 20C KP2	Nấu nước đóng chai	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6843	Dương Văn Ý	1977	340895621	Tổ 22D KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6844	Bùi Thị Yến	10-09-75	340900583	Tổ 19 KP2	Bán nước mía khu phố 2	Khu Vực KP2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6845	Phạm Chi Tâm	1977	341087997	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6846	Nguyễn Văn Mẫn	01-01-85	341209109	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6847	Nguyễn Văn Giàu	1992	341576478	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6848	Nguyễn Tấn Đạt	19/09/1990	341576998	Tổ 19 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Tp Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6849	Trần Thị Nhỏ	1978	341737181	Tổ 25A KP2	Làm hồ	Khu Vực Phường Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6850	Nguyễn Thị Diễm Trang	1990	341815547	Tổ 14 KP2	Buôn bán quần áo vỉa hè	KP2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6851	Hà Thị Tú Oanh	1999	341910490	Tổ 25A KP2	Máy giặt đình	Tổ 25A, KP2, Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6852	Trương Nhật Huy	25/11/1998	341955814	Tổ 19 KP2	Phụ quán ăn	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6853	Lê Văn Hiếu	1969	343841890	Tổ 19A KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6854	Nguyễn Văn Trường	1983	351453077	Tổ 25A KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6855	Nguyễn Thị Kim Uyên	1982	351551441	Tổ 25A KP2	Bán Hàng Rong, Trại cây đạo	Khu Vực Phường Trảng Dài, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6856	Trần Ngọc Vinh	1987	351712712	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6857	Cù Chí Quyên	30/3/1983	351898733	Tổ 26 KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6858	Trần Tấn Lợi	12-03-80	352027869	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6859	Ngô Thị Thư	06-02-92	352209181	Tổ 14 KP2	Giúp Việc Nhà theo giờ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6860	Võ Hoàng Phi	26/07/1994	352240205	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6861	Lê Tấn Hiền	26/08/1991	352270909	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6862	Nguyễn Minh Quang	1994	352452317	Tổ 20A KP2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6863	Nguyễn Phước Sang	25/12/1999	352491994	Tổ 25A KP2	Bốc vác	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6864	Trần Thị Tuyết Anh	01-01-78	352493747	Tổ 20A KP2	Bán vé số	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6865	Lâm Thị Ngọc Hà	10-10-92	352526315	Tổ 20A KP2	Bán vé số	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6866	Trần Trần Trí	28/10/1998	352555299	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6867	Nguyễn Thị Cẩm Vân	13/03/1987	352656131	Tổ 20A KP2	Bán vé số	Khu Vực Phường Trảng Dài, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6868	Đặng Hữu Duy	20/03/2003	352659577	Tổ 20A KP2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6869	Đặng Hữu Tính	1978	352662957	Tổ 20A Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6870	Nguyễn Văn Huy	12-12-03	352738522	Tổ 20A Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6871	Đặng Hữu Hoài	17/09/2005	352772740	Tổ 20A Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6872	Lê Chí Tâm	01-01-1983	363504787	Tổ 25 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6873	Cao Văn Bê Hải	05-09-95	363748950	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6874	Trần Minh Nguyễn	01-01-95	363784610	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải, Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6875	Mai Văn Sách	1953	363880268	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6876	Cao Văn Thương	1982	363979572	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6877	Bùi Minh Tiến	18/10/2000	364006999	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6878	Thạch Tố Mỹ	1988	364043702	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6879	Trần Nhân Hậu	15/04/2001	364074655	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6880	Son Chanh Nà Ra	12-08-89	365796128	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6881	Thạch Thị Nà Rươi	1979	365952012	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6882	Lê Văn Chuyền	01-01-72	370281172	Tổ 25 Kp3	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6883	Võ Tuyết Đàm	1981	370773759	Tổ 20C Kp2	Thợ may Giã Đinh	Tổ 22d Kp2, Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6884	Nguyễn Hữu Nghĩa	15/05/1989	371318493	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6885	Nguyễn Văn Đồng	1988	371365434	Tổ 21A Kp2	Lái Xe chở khách	Khu Vực Vĩnh Cửu, Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6886	Thị Sương	1982	371850208	Tổ 21A Kp3	Phụ hồ	Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6887	Mai Ngọc Nhân	30/3/1999	371868207	Tổ 6 Kp4A	Thợ xây	Không Cố Định	01-7-2021	0	1.500.000		
6888	Lê Thị Ngọc Trâm	10-10-99	371901487	Tổ 25 Kp2	Máy Gia công tại nhà	Tổ 25 Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6889	Danh Suốt	1974	371961242	Tổ 21A Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Biên Hòa Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
6890	Trần Quốc Khởi	1977	381023241	Tổ 26 Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6891	Nguyễn Minh Sơn	1973	381153773	Tổ 20A Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6892	Trương Hồng Nghi	12-10-1988	381454515	Tổ 20A Kp2	Máy tại nhà	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6893	Trần Hoàng Luân	01-01-94	381646499	Tổ 21A Kp2	Phụ hồ	Khu Vực Phường Tam Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
6894	Lê Chi Nghĩa	16/02/1994	381783582	Tổ 20 Kp2	Thợ hồ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6895	Nguyễn Quốc Trang	10-05-97	381873480	Tổ 14 Kp2	Chạy grab	Khu Vực Chợ Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
6896	Võ Thị Trữ	01-01-1991	385532452	Tổ 22D Kp2	Máy tại xưởng may Minh Khang	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6897	Lý Chánh Thi	09-12-93	385633687	Tổ 9 Kp2	Thợ xây	Khu Vực Xã Thanh Phú H Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
6898	Võ Thị Mỹ Hương	01-01-93	385728048	Tổ 26 Kp2	Bán vé số	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6899	Ngô Thị Kiều Quyền	05-10-96	385747464	Tổ 14 Kp2	Tập Vụ quán dê Vườn xoài KO HDLD	Tổ 14, Kp2 Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		
6900	Lê Thị Thu Thủy	7/2/1985	c8853610	Tổ 14 Kp2	Làm Tóc nữ	Khu Vực Phường Trảng Dài	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6901	Nguyễn Thị Thảo Trinh	05-10-88	271981314	Tổ 9 Kp2	Giáo viên mầm non Nguyệt Ngo	Khu Phố 3 Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6902	Nguyễn Thị Xuân Thương	07-01-83	271550934	Tổ 14 Kp2	Phu Giúp việc nhà Theo Giữ	Khu Vực Phường Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6903	Lô Thị Thủy	01-01-03	040547763	Tổ 6 Kp4A	Làm đẹp (cải tạo)	Tổ 6 Kp4A P.Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		
6904	Đỗ Hạnh Nguyên	02-01-90	191745875	TỔ 14 KP4A	Hàng ăn (bún)	Tổ 14 Kp4A P.Trưng Dải	01-7-2021	0	1.500.000		

7. Phường Bàu Hòa

6905	Bùi Kim Tùng	1971	270970763	K5/71, kp3	Bóc vào	Khu vực p Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6906	Bùi Thái Hùng	05/01/1958	276071540	559/9/2B, tổ 73, Kp4	chạy xe ôm	ngã tư Chợ Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6907	Bùi Thị Kim Nga	10-08-64	270666461	K5/71B, Kp3	bán hủ tiếu	K5/71B, Kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
6908	Bùi Thị Kim Trang	09/04/1982	271458846	K4/10C tổ 81, kp4	Bán kẹo me dáo	khu vực P.Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6909	Bùi Thị Năm	1964	270163912	K5/71, K3	Bán cafe	Cổng sau Pounchen	01-7-2021	0	1.500.000		
6910	Bùi Thị Nở	1983	341147483	K1/11, kp4	Bán phở	K1/11, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
6911	Bùi Thị Thu Trang	1973	272140425	K5/71, kp3	Bán hủ tiếu	Cổng sau Pounchen	01-7-2021	0	1.500.000		
6912	Bùi Trường Thương	1987	371276477	k3/20a kp3	lâm hồ	khu vực P.Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6913	Bùi Văn Lý	14/05/1980	271458845	K4/10D, Tổ 81, kp4	phủ lò	khu vực P.Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6914	Bùi Văn Thành	1/1/1975	321374106	K5/22C, Kp3	bào vệ	phường Tân Đông Hòa, Dĩ An Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
6915	Cao Minh Châu	1964	270666734	K4/57, kp3	Bán hủ tiếu	K4/57, kp3, p Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6916	Cao Tiến Thắng	1985	245010868	K2/25, kp5	Tài xế lái thuê xe tải	p Phước Tân, BH, DN	01-7-2021	0	1.500.000		
6917	Cao Văn Nghĩa	10/9/1982	241085045	tổ 67, KP3	thợ hồ	66 đường Trần Văn Tron, Hiệp Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6918	Châu Thanh Tới	1986	365631724	K2/71, kp3	Thợ hồ	Khu vực p Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6919	Đặng Quốc Long	29/05/1988	272095605	K2/11, tổ 76, kp4	Bán nước uống vỉa hè	K2/11, tổ 76, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
6920	Đặng Thị Thanh	06/12/1965	280356517	533/17/54 KP4	Làm nhang, dọn dẹp vệ sinh	Xưởng nhang Song Hoa, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6921	Đặng Thu Huyền	06/04/1954	270046915	K1/106B KP4	bán khoai, bán bánh	cổng trước cty Pouchen, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6922	Đặng Thu Văn	01/01/1968	270747960	K1/106 KP4	bán bánh vỉa hè	Cổng trước công ty Pouchen, Hòa An, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6923	Đặng Văn Hoàng	1972	075072001507	K5/53, kp3	Thợ xây	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6924	Đặng Văn Khen	1973	271043058	K3/39, T0 80 KP4	Lái xe chở VLXD	288/11/23, Tp Thủ Dầu Một, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
6925	Đặng Văn Phương	1969	270858876	K5/53B, kp3	Phụ hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6926	Đặng Văn Tài	1990	272846980	K5/53, kp3	Phụ hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6927	Danh Thị Đẹp	01/01/1986	365981798	K1/39 KP4	Phụ hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6928	Đào Kim Nguyên	20/01/1972	270971558	533/17/26 tổ 81, kp4	Giúp việc gia đình theo giờ	khu vực KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6929	Đào Thị Nguyễn	23/5/1992	331670688	k2/76C, item 2565	phụ hồ	khu vực P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6930	Đinh Thị Tuyết An	02/06/1979	079179001293	522/2E KP4	Bán cà phê	Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Phước Tân, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6931	Đinh Xuân Tâm	10/11/1968	270764964	K1/116, Tổ 75, Kp4	Thợ Hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6932	Đỗ Văn Vầy	1967	350722927	K4/33 tổ 81, kp4	Bếp việc gạch	khu vực P. Tân Vạn	01-7-2021	0	1.500.000		
6933	Đoàn Hồng Linh	12/01/1972	271104498	K3/1C KP4	chạy xe ôm	khu vực đường Võ Thị Sáu, Quyết Thắng, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6934	Đoàn Minh Tân	1973	271043100	K2/6A KP4	Nhân viên phục vụ	Nhà hàng Song Phụng, KP4, Phường Bàu hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
6935	Đoàn Ngọc Châu	24/12/1971	072171001453	tổ 51, kp3	phụ hồ	khu vực P. Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6936	Đoàn Ngọc Dũng	08/1/1967	270747943	K1/9, KP4	phục vụ (không HDLE)	Nhà hàng Song Phụng, KP4, Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6937	Đoàn Quỳnh Như	22/04/1994	272369852	K3/13 tổ 79, kp4	bán rau vỉa hè	khu vực KP4, Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6938	Đoàn Tân Phát	1997	272619629	K2/69, tổ 50, kp3	Phụ hồ	khu vực P Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6939	Đoàn Thanh Tùng	25/8/1990	362304559	tổ 67, kp3	phụ hồ	khu vực TP Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6940	Đoàn Thị Bích Thủy	04/11/1971	271549904	K3/49 KP4	thợ may gia đình	K3/49 KP4 Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6941	Đoàn Thị Ngọc Thủy	8/12/1990	075190002796	k1/78 kp3	lạm nails	k1/78 kp3 Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6942	Đoàn Trung Khánh	21/09/1997	272547380	K3/1C KP4	Phụ quán ăn	Quán đồ nướng Chàng Dưng, 59, D12, P. Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
6943	Đoàn Yến Nhi	25/05/1995	272589060	K1/9B, Kp4	Giúp việc gia đình theo giờ	K1/9A, Kp4, Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6944	Đoàn Thị Mai	16/11/1955	270157070	K1/32 tổ 73 KP4	Thợ may gia đình	K1/32 tổ 73 KP4	01-7-2021	0	1.500.000		
6945	Dương Đức Hiện	13/8/1966	270666457	k4/67a kp3	tài xế lái xe tải thuê	khu vực P Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6946	Dương Kỳ Anh	02/05/2001	272798511	K4/33 tổ 81, kp4	phụ bán cà phê	Cà phê Thủy Phương, gần cầu Bàu Hòa, Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6947	Dương Minh Châu	02/10/1956	280109865	K3/23 KP4	chạy xe ôm	Ngã tư Vũng Tàu, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6948	Dương Ngọc Phượng	15/10/1973	271059661	K4/25B, Tổ 82, kp4	Thợ may gia đình	K4/25B, Tổ 82, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
6949	Dương Thị Hằng	08/03/1980	194169680	K2/64B KP4	Bán vé số	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6950	Dương Thị Thanh Thảo	11/12/1986	271740037	K3/23 KP4	Bán nước ngọt vỉa hè	kể trường tiểu học Trần Văn Ch, Kp5, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6951	Dương Thị Thanh Thủy	07/08/1992	272224476	K3/23 KP4	Nhân viên phục vụ	Trà sữa Tịnh Viên kết 16 chung cư Thanh Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
6952	Dương Thị Ty	1946	272199176	k4/54a kp3	bán than	k4/54a kp3 Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6953	Hà Thị Phương	02-10-76	051067429	tổ 49 kp3	bán rau củ quả dạo	cổng sau Pouchen Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6954	Hà Thị Ý Lan	09-07-91	352082922	k3/41 kp3	bán thức ăn nhanh	trước cổng Pouchen Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6955	Hồ Hoàn Nam	07/12/1978	271384495	K2/65 KP4	Phụ hồ	khu vực P Hiệp Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6956	Hồ Minh Teo	07-02-82	351883969	tổ 69, kp3	bán trái cây dạo	cổng sau Pouchen, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6957	Hồ Nghĩa Hòa	17/07/1985	186105198	K4/33 tổ 81, kp4	Thợ hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6958	Hồ Thị Đông	02-05-94	187340789	tổ 51, kp3	bán bắp dạo	khu vực TP Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6959	Hồ Thị Giàu	08-10-76	271248419	k2/5 kp3	bán rau củ quả dạo	cổng trước Pouchen Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6960	Hồ Thị Kim Chi	1960	270056934	K1/80C, KP4	bán rau muống lễ đường	khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6961	Hồ Thị Thu Nguyệt	1963	361759113	K4/33 tổ 81, kp4	Phụ bán cơm	35/2, kp1, p Bưu Long	01-7-2021	0	1.500.000		
6962	Hồ Văn Thảo	1972	270970712	K3/1B, kp3	Tái xế lái xe tải thuê	Khu vực mô dà Phước Tân, P Phước Tân	01-7-2021	0	1.500.000		
6963	Hoàng Lê Kiều Thủy Phượng	17/12/1978	271286745	K2/20 KP4	Bán nước mắm nhỏ lẻ	K2/20A, KP4 Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6964	Hoàng Thị Hoài Vi	15/12/1967	276129425	K1/98 KP4	Phụ quán	Quán mì Tam Kỳ Phương Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
6965	Hoàng Thuận	11/10/1964	272508851	K4/14 tổ 81, KP4	Thợ hồ	khu vực P.Biên hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6966	Hoàng Việt Quyền	01/11/1977	271237853	K3/36, T.Ô 80 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6967	Hoàng Việt Thế	16/8/1984	271577139	K5/8f tổ 67	thợ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6968	Hứa Minh Thiện	11/05/1972	270982215	Tổ 82, kp4	Phụ hồ	khu vực P.Biên hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6969	Hứa Trọng Phúc	31/12/2003	382053236	tổ 68 kp3	phụ hồ	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6970	Hứa Văn Ủi	31/12/2004	382053235	tổ 68 kp3	phụ hồ	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6971	Hùng Phú Vinh	05/03/1993	272229651	K1/68 KP4	bóc vác	A2/87, KP3, Bùn Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6972	Huỳnh Kim Duyên	11/07/1996	272457739	K2/51B KP4	Giúp việc nhà	K4/94D Ấp Tân Bình Bùn Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6973	Huỳnh Mạnh Phú	20/10/1982	365502245	tổ 67, kp3	phụ xe tải	ấp 1, Tân Lập, Đồng Phú, BP	01-7-2021	0	1.500.000		
6974	Huỳnh Minh Hiếu	10-12-90	271966312	K1/78, KP3	phụ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6975	Huỳnh Phước Duy	11/04/1987	352185893	K3/5 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6976	Huỳnh Quang Thái	08/11/1980	271364724	K4/26B KP4	Chạy xe ôm	Nghĩa Hòa an + Chợ pouchen, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6977	Huỳnh Quang Thanh	1971	271104364	K2/51 KP4	bóc vác	K3/1/5C KP1 Phường Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6978	Huỳnh Tấn Phát	07/01/1993	272224418	K4/26B KP4	Vận chuyển hàng hóa bằng xe 2 bánh	Nghĩa Bùn Lơng, Chợ Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6979	Huỳnh Tân Phước	26/09/1966	270666765	K1/109C KP4	chạy xe ôm	Nghĩa cầu Bùn Hòa, P.Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6980	Huỳnh Thanh Hà	20/7/1969	270771793	k1/78, Kp3	thợ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6981	Huỳnh Thị Dạ Thảo	1978	271323191	K2/27C, kp3	Bán rau củ quả nhỏ lẻ	Khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6982	Huỳnh Thị Hoàng Yến	16/03/1985	271698170	K4/23B KP4	bán bánh trang dạo	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6983	Huỳnh Thị Hồng	1945	271104388	K2/29 KP4	Phụ bếp	Quán cà phê Yến Ngân Kp4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6984	Huỳnh Thị Kim Cúc	07/12/1969	270858834	K1/49 KP4	Thợ may tại nhà	K1/49 KP4 Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6985	Huỳnh Thị Kim Sang	12/09/1975	023723804	K2/12, kp4	bán cà phê	K2/12, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
6986	Huỳnh Thị Lan Anh	31/12/1983	271517992	K4/26D KP4	Quản lý tiệm game	K2/69 KP4 bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6987	Huỳnh Thị Mỹ Hiền	24/04/1981	271885403	K3/2C KP4	Thợ may gia đình	K3/2C KP4, Phường Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6988	Huỳnh Thị Năm	1970	272466791	k2/1b tân bán	bán rau củ quả dạo	cổng sau Pouchen Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
6989	Huỳnh Thị Thu Thủy	19/03/1977	271248189	K1/119, Tổ 75, Kp4	bán hủ tiếu	via he Kp4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6990	Huỳnh Thị Thủy	14/1/1986	272477782	tổ 65, kp3	làm nails	97 Hưng Đạo Vương, Trung Dũng	01-7-2021	0	1.500.000		
6991	Huỳnh Thị Thủy Triều	12/03/1981	212134547	K1/41 KP4	Bán hủ tiếu mì	Hẻm 15 Bui Hữu Nghĩa Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6992	Huỳnh Thị Trang	30/03/1967	270750060	K1/49, tổ 73, kp4	phụ quán cháo vịt	quán Cháo vịt, ấp Thanh Phú, Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
6993	Huỳnh Thị Út	15/10/1967	270750139	K1/116, Tổ 75, Kp4	Thợ may gia đình	K1/116, Tổ 75, Kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
6994	Huỳnh Văn Khoe	20/1/1962	270163175	k4/70c kp3	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6995	Huỳnh Văn Nga	1966	270773512	K5/33G, kp3	Chạy ba gác thuê	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
6996	Là Thị Cẩm Nhung	28/10/1960	270157090	K1/68, tổ 72, kp4	bán thuốc la dao	K1/68, tổ 72, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
6997	Lâm Đồng	15/05/1973	271252035	K1/20 KP4	Tài xế lái thuê xe khách	khu vực P. Bình hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6998	Lâm Ngọc Phúc	17/03/1966	270666683	K1/14 KP4	phụ bán hàng tiêu tế đường	Khu vực KP 4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
6999	Lâm Thanh Văn	19/09/1960	075160001225	K1/14 KP4	phụ bán hàng tiêu tế đường	Khu vực KP 4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7000	Lâm Thị Kim Phước	01-01-70	270869520	k3/28E, tổ 63	lạm tốc	K3/28E, tổ 63	01-7-2021	0	1.500.000		
7001	Lâm Thị Thao	07/02/1977	272009692	K1/123B KP4	bán cháo lòng	K1/123B KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7002	Lâm Thị Thu Trang	31/01/1974	271290898	K1/25 KP4	Bán Phở	K4/234, KP2	01-7-2021	0	1.500.000		
7003	Lâm Văn Hòa	02/09/1969	271739978	K3/27, Tổ 80, kp4	phụ hồ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7004	Lê Cao Trường	01/04/1989	271961625	K2/17B KP4	chạy xe ôm	Ngã 4 Hà huy giáp, phường Quyết Thắng, Biên hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7005	Lê Khắc Thoại	05/09/1971	271248738	K4/11D KP4	Tài xế xe tải thuê	K4/13, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7006	Lê Minh Dương	01/01/1984	272199990	k4/28, tổ 81 kp4	Vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác	Ngã tư chợ Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7007	Lê Minh Hiếu	1972	271898043	K3/21 KP4	Bốc vác	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7008	Lê Minh Hòa	28/10/1982	271471059	K1/39 KP4	Phụ hồ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7009	Lê Minh Tân	1961	271744401	K4/12B, tổ 81, kp4	Phụ bán cá chợ Hòa an	Hồ kinh doanh Nguyễn Thị Hòa, chợ Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7010	Lê Minh Tuấn	19/05/1989	272019876	K2/21 KP4	chạy xe ôm	Ngã 4 Hà Huy Giáp, Quyết Thắng, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7011	Lê Ngọc Đoàn Trang	12/06/1986	024570961	K4/32, tổ 82, kp4	bán bánh mì dạo	khu vực p. Tân Vạn	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7012	Lê Ngọc Hiền	12-09-82	271683723	K3/60C Kp3	Phụ hồ	Khu vực Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7013	Lê Ngọc Hiền	27/07/1955	075155000714	K3/41 KP4	phụ nấu dăm	địch vụ nấu ăn Thu Tháo, Kp4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7014	Lê Ngọc Thào	16/10/1982	281142056	K3/9A KP4	Nấu ăn, giao đồ ăn	K3/9A KP4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7015	Lê Nguyễn Mai Sương	28/11/2001	079301000857	K1/83 KP4	Phụ việc quán cơm	Quán Dĩa- Gà R93 Và Thị Sầu Phường Thống Nhất Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7016	Lê Quang Thành	20/02/1994	212365102	533/17/56 KP4	Phụ hồ	D16/2A, tổ 3, Kp4, phường Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
7017	Lê Quang Trung	26/11/1986	321184510	2K/65 KP4	Thợ hồ	150 Dị An, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7018	Lê Quốc Khanh	12-06-94	366067401	kp3	phụ hồ	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7019	Lê Tấn Hào	1962	270150758	K1/107 KP4	phụ hồ	khu vực P.Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7020	Lê Tấn Toàn	20/3/1988	271990034	tổ 67, K3, KP3	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7021	Lê Thanh Cường	1983	341103329	K1/78 KP4	Bán bưởi	K1/78 KP4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7022	Lê Thanh Qui	16/03/1984	271608056	K1/39 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7023	Lê Thành Tây	07/07/1973	271040366	533/17/44 tổ 81 KP4	Phụ hồ	khu vực TP. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7024	Lê Thành Thái	1965	270666763	K3/71, kp3	Chạy xe ôm	Ngã tư p Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7025	Lê Thào Duyên	24/12/2002	276071448	K4/33 tổ 81, kp4	phụ quán cơm	Quán cơm Phước Nga, Kp4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7026	Lê Thị Bành	1968	270884630	K5/71, kp3	Bán hủ tiếu	Cổng sau Pouchen	01-7-2021	0	1.500.000		
7027	Lê Thị Báo	1971	271003693	K3/36, tổ 63, kp3	Bán chè dáo	Đường 30/4 BH, ĐN	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7028	Lê Thị Giàu	1979	271331039	K1/39 KP4	Phụ hồ	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7029	Lê Thị Hà	08/12/1957	270150934	K1/119A KP4	Bán Bánh Bao lê đường	Khu vực KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7030	Lê Thị Hồng	05/10/1954	270150722	K1/24A KP4	bán nhang lê đường	Lê đường bài Hữu Nghĩa, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7031	Lê Thị Hồng Phúc	05/09/1999	276023309	K1/91C KP4	Thợ làm tóc, nail	16D, Võ Thị Sáu, P. Quyết Thắng, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7032	Lê Thị Huỳnh Hoa	17/9/1971	271489499	K4/1 tổ 48	bán rau củ quả dạo	cổng sau Pouchen, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7033	Lê Thị Ngọc Sương	01/01/1965	270672042	K5/31C, KP3	Bán nước mía	K5/31C, KP3	01-7-2021	0	1.500.000		
7034	Lê Thị Nhung	10/03/1951	270374154	K4/30A KP4	Bán gói cuốn lê đường	Khu vực KP 4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7035	Lê Thị Quỳnh	11/01/2003	058303006802	K2/9, KP4	phụ bán bánh mì	K2/9, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7036	Lê Thủy Phương	26/12/1964	270726673	tổ 63, kp3	thủ gom phế liệu	khu vực TP. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7037	Lê Thị Thắng	08-04-94	272376496	K2/49d tân bản	bốc vải	đường Mỹ Phước Tân van	01-7-2021	0	1.500.000		
7038	Lê Trọng Lâm	02/09/1964	171531125	533/17/9 tổ 81, kp4	Phụ hồ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7039	Lê Văn Dũng	08/08/1996	272545344	K4/155C KP4	Nhân viên pha chế	Quán trà sữa Zen Tea 384, Phạm Văn Thuận	01-7-2021	0	1.500.000		
7040	Lê Văn Kho Met Nhỏ	1986	365634118	K1/39 KP4	phụ hồ	khu vực P. Bình hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7041	Lê Văn Ngọc	01/01/1984	271737888	K3/24 KP4	Bốc vải	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7042	Lê Văn Sãi	1968	350784694	K5/8B, tổ 67, kp3	Phụ hồ	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7043	Lê Văn Trí	12/12/1958	272178468	466/3 KP4	Phụ hồ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7044	Lê Văn Tú	23/07/1989	276023310	K1/91C KP4	Thợ cắt tóc	Sieu thi Tóc Bình, Ngã 3 cây diệp Dĩ an, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7045	Lê Việt Trường	06-07-84	038084017133	k4/54B, kp3	thu gom phế liệu	k4/54B, kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
7046	Loan Thị Thanh Vân	15/02/1994	261272286	K3/5 KP4	bán cá viên chiên dạo	Bờ kè Công viên Nguyễn Văn Trãi, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7047	Lư Gai	1955	270157196	K3/6 KP4	Giúp việc nhà	K3/2 KP4 Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7048	Lư Kiều Trang	1981	385022468	k2/76C, hẻm 2565	phụ hồ	khu vực P.Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
7049	Lương Thị Thắm	1986	184320367	K2/54C, tổ 69, kp3	thợ may tại nhà	K2/54C, tổ 69, kp3, p BH	01-7-2021	0	1.500.000		
7050	Lưu Bá Công	17/11/1978	271364827	K3/2 KP4	Cắt tóc	K3/2 KP4 Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7051	Lưu Trọng Nghĩa	16/08/1996	272569033	K3/27, tổ 80, kp4	Thợ lột tóc	F200-N1, Kp7, P. Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
7052	Lưu Tuấn Anh	1982	381353270	tổ 67, kp3	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7053	Lý Thị Minh Thủy	01/03/1979	271388988	K1/25 KP4	Bán nước Sắn via hè	Khu vực Kp4, Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7054	Lý Thị Ngọc Hương	15/02/1962	270018676	K1/116, Tổ 75, Kp4	Bán chuỗi dao	khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7055	Lý Văn Hùng	04-11-81	272678154	k1/16c, KP3	thợ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7056	Mai Thị Hạnh	05/10/1962	270128636	K2/22, tổ 76, kp4	phụ bán rau ở chợ	chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7057	Mai Thị Thà	1957	270157214	K4/28C, tổ 81 kp4	Bán rau cầu, bánh bóng lán	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7058	Mai Văn Phong	07/08/1961	270236228	K1/9A, Kp4	Phụ bếp	Nhà hàng Song Phụng, KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7059	Mai Văn Thái	06-02-74	024143643	k3/41 kp3	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7060	Ngô Bá Đạt	07/2/1962	270157156	K2/83E Tân Bàn	thợ dệt lò	CS gòm Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7061	Ngô Hoài Lan Anh	02/02/1997	272601732	K3/23C KP4	Thợ cắt tóc, nail	K3/23C KP4 Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7062	Ngô Hồng Nhi	09/08/2002	272976268	K4/12B KP4	Phụ bán cà phê	Quán cà phê Z.p. Quyết Thắng, Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7063	Ngô Phạm Hoàng Vũ	12/09/1977	075077001322	K1/20 KP4	Tài xế lái thuê xe khách	Khu vực P. Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7064	Ngô Quang Hiếu	23/4/1978	271290689	K2/87 kp3	phụ hồ	K.v Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7065	Ngô Tân Nghĩa	09/01/1977	271248258	K1/19, Tở 75, KP4	phụ bán hủ tiếu	quán hủ tiếu lê đường, KP4, Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7066	Ngô Thanh Thảo	22/04/1984	271671539	K4 KP4	Bán hủ tiếu lê đường	Trước công trường tiểu học Trần Văn Ôn, KP5	01-7-2021	0	1.500.000		
7067	Ngô Thị Kim Xuyên	1962	270157672	K2/53, tổ 78, kp4	Giúp việc nhà	K2/13, kp4, phường Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
7068	Ngô Thị Kỳ	24/1/1951	270157604	K4/48 KP4	Thợ uốn tóc tại nhà	K4/48 KP4 Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7069	Ngô Thị Thu	1964	270670522	K2/28 KP4	Phụ việc nhà rửa chén	Quán Chay K3/39 KP1 Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7070	Ngô Xuân Thông	10/06/1971	270993209	K4/17H KP4	chạy xe ôm	khu vực P. Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7071	Nguy Lâm	31/01/1981	271416020	K1/60 KP4	phụ nấu cơm tấm	cơm tấm gần chợ Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7072	Nguyễn Bà Bao	1971	270934623	533/17/26 tổ 81, kp4	Phụ hồ	khu vực P. Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7073	Nguyễn Bá Lập	24/06/1975	271145883	533/17/44 tổ 81 KP4	Phụ hồ	khu vực TP. Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7074	Nguyễn Cảnh Dân	21/01/1984	271668187	K1/39 KP4	Phụ hồ	khu vực P. Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7075	Nguyễn Công Khanh	25/02/1978	082078002726	K4/17F, Tở 82, kp4	Vận chuyển hàng hóa bằng xe hai bánh	khu vực P. Bưư Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7076	Nguyễn Đỗ Hoàng Phương	14/11/1996	272548542	K2/21 KP4	đánh đàn thuê	các phòng trọ tại TP Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7077	Nguyễn Đoàn Minh Tân	11/11/1990	272203091	KDC Mới Tổ 81 KP4	Thợ may tại nhà	KDC Mới Tổ 81 KP4	01-7-2021	0	1.500.000		
7078	Nguyễn Duy Dũng	01/01/1971	270948164	K2/12, kp4	bùn cá phiê	K2/12, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7079	Nguyễn Hải Yến	03/10/1995	272358258	K2/64B KP4	làm nail dạo	khu vực KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7080	Nguyễn Hoàng Trí	05/06/1990	271989168	K2/22, tổ 76, kp4	thợ hồ	khu vực Quận 9 tp.HCM	01-7-2021	0	1.500.000		
7081	Nguyễn Hồng Loan	15/10/1971	270905751	K2/65 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7082	Nguyễn Hồng Oanh	16/03/1964	271104512	K2/21 KP4	Phụ bán phở	K2/8 Quán phở cô Hương, KP4	01-7-2021	0	1.500.000		
7083	Nguyễn Hồng Sơn	1973	271043118	K1/97B, tổ 75, kp4	Thợ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7084	Nguyễn Hùng Thành	27/11/1966	270671555	KDC Mới Tổ 81 KP4	Bán cá phiê	lê đường Bù Hữu Nghĩa KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7085	Nguyễn Hữu Luận	1974	273681367	K5/10, kp3	Phụ hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7086	Nguyễn Hữu Ngón	01/01/1973	271248350	K2/1 Tổ 77 kp4	Phụ Hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7087	Nguyễn Huỳnh Anh Đào	03/12/1993	272238936	K1/39 KP4	Bán vé số	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7088	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thanh	12/08/1997	272546058	K1/49, tổ 73, kp4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7089	Nguyễn Huỳnh Trúc Xinh	26/09/1994	272274270	K1/49, tổ 73, kp4	Rửa chén	quán Cháo vịt, ấp Thạnh Phú, Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
7090	Nguyễn Kim Nghi	1997	272677957	K5/10C, kp3	Nhân viên Massage	254, Phan Đình Phùng, P Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
7091	Nguyễn Lâm Thảo Vi	21/08/1998	272642353	K3/25 KP4	Nhân viên phục vụ	Quán cafe Milano, KP1, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7092	Nguyễn Mạnh Hùng	02-04-66	231066320	k.3/56E, Kp3	phụ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7093	Nguyễn Minh Châu	20/06/1953	270157006	K1/3, tổ 76, kp4	Giao hàng bằng xe hai bánh	khu 3, Thanh Phú, Vĩnh Cửu	01-7-2021	0	1.500.000		
7094	Nguyễn Minh Dương	1980	370984639	k.3/25A, kp3	phụ hồ	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7095	Nguyễn Minh Dương	1983	371513287	K4/66B, kp3	Phụ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7096	Nguyễn Minh Hải	03/09/1981	271415979	K2/64B Kp4	Xe ôm	Gần cây xăng Tân bản bưu hóa	01-7-2021	0	1.500.000		
7097	Nguyễn Minh Sáng	1987	385431740	tân bản, Tổ 67, Kp3	phụ hồ	khu vực Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7098	Nguyễn Minh Tâm	07/10/1957	270093497	533/17/66 tổ 81, kp4	chạy xe ôm	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7099	Nguyễn Mỹ Diệp	22/11/2001	272844289	K2/41, tổ 77, kp4	Bếp xếp gạch	Domino's Pizza, 156 phân trung, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7100	Nguyễn Mỹ Quyên	01-01-92	381613364	tổ 67, kp3	giúp việc nhà	Tổ 67, kp3, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7101	Nguyễn Ngọc Dũng	09-02-80	023927107	tổ 69, kp3	phụ hồ	khu vực P.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7102	Nguyễn Ngọc Hiền	31/10/1996	272480600	K3/11C Kp4	Phụ quán ăn	Quán đồ nướng Chàng Dưng, 59, D12.P.Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
7103	Nguyễn Ngọc Hiếu	12-12-80	271476735	Tổ 67, kp3	tài xế lái xe tải thuê	khu vực Lương Bình Tân, Bến Gỗ	01-7-2021	0	1.500.000		
7104	Nguyễn Ngọc Hòa	15/09/1992	272200835	K1/93B Kp4	Lái xe công nghệ 2 bánh	khu vực Phường quyết Thắng, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7105	Nguyễn Ngọc Quang	20/03/1982	271458797	K1/67, Kp5	Phụ nấu ăn dân tộc	DV nấu ăn Yến Tân Đông Hiệp Df An Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7106	Nguyễn Ngọc Sang	1957	270236970	K1/41 Kp4	Giúp việc nhà	K1/30B Kp5 Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7107	Nguyễn Ngọc Sang	14/09/1973	271104509	K3/25 Kp4	Bếp vặt	Kp1 Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7108	Nguyễn Ngọc Sáng	15/12/1963	270157506	K4/25A, Tổ 82, kp4	Chờ giao bằng xe hai bánh	K2/81, kp1, p.Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7109	Nguyễn Ngọc Vũ	26/12/1982	271558940	K3/31 KP4	Phụ hồ	khv vrc TP.Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7110	Nguyễn Như Long	24/4/1970	270982822	k3/32D, tổ 63	Phụ hồ	khv vrc P.Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7111	Nguyễn Phạm Tố Trinh	21/11/1992	075192001895	K1/1B KP4	Thợ may gia đình	K1/1B KP4 bừn hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7112	Nguyễn Phong Phú	15/12/2002	272895357	K1/25 KP4	Bắc vác	khv vrc chợ Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7113	Nguyễn Quang Minh Vũ	1981	331331490	K3/33, kp3	Tài xế chở khách thuê	Khv vrc p Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7114	Nguyễn Quang Sáng	1995	272358193	K2/54C, tổ 50, kp3	Phụ hồ	Khv vrc p.Hiệp Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7115	Nguyễn Quí Lợi	1993	276089664	K1/51D, kp3	Sửa chữa điện cơ	K1/51D, kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
7116	Nguyễn Quốc Huy	22/10/2005	264581642	K2/9, Kp4	phụ bán bánh mì	K2/9, Kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7117	Nguyễn Quốc Huy	27/7/1979	272398032	k2/83A tổ 51, kp3	thợ cơ khí	k2/83A tổ 51, kp3 Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7118	Nguyễn Tấn Phúc	8/9/1987	272698776	K5/35C, KP3	phụ hồ	khv vrc P.Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7119	Nguyễn Thanh Hải	08-04-66	280389117	k3/30b, KP3	thợ may nệm	k3/30b, KP3	01-7-2021	0	1.500.000		
7120	Nguyễn Thanh Hữu	29/12/1995	272455594	K4/14B KP4	Chạy xe ôm	Ngã Tư cầu Mới, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7121	Nguyễn Thanh Liêm	19/01/1959	270542360	K3/19 KP4	Chạy xe ôm	khv vrc P.Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7122	Nguyễn Thanh Lợi	1981	075081001424	K4/47, kp3	Lái xe công nghệ 2 bánh	Khv vrc p Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7123	Nguyễn Thành Ngọc	05/04/1988	271940163	K1/41 tổ 73 KP4	Phụ hồ	khv vrc P Bừn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7124	Nguyễn Thanh Phong	1974	290574753	K1/25, KP4	chạy xe ôm	khv vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7125	Nguyễn Thanh Tỏa	1987	365474823	K2/56, kp3	Phu hồ	Khv vực P.Hiệp Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7126	Nguyễn Thanh Trục	10/05/1982	260928512	533/17/20 kp4	Bóc vắc	1, đường số 10, KCN sông thân, đt an, bình dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7127	Nguyễn Thanh Tuấn	22/12/1960	272389621	K2/64B, Tổ 76, KP4	bóc vắc	khv vực P. Tân Vạn	01-7-2021	0	1.500.000		
7128	Nguyễn Thanh Vinh	25/04/1970	270869512	K1/99, tổ 74, kp4	Bóc vắc gồm	khv vực P.Tân Vạn	01-7-2021	0	1.500.000		
7129	Nguyễn Thị anh Đào	14/02/1989	272312016	K4/28G KP4	Thợ may gia đình	K4/28G KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7130	Nguyễn Thị Bảo Ân	24/01/2001	372066591	K1/59 KP4	Phụ quán ăn	Quán Ốc Toàn, P.Thống Nhất, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7131	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	1968	346707082	K3/26C, KP4	Giúp việc nhà	Nhà ông Phạm Văn Chi, K2/57, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7132	Nguyễn Thị Cẩm Vy	26/03/2003	276071094	K2/34C KP4	Phụ bán cơm tấm	K2/7, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7133	Nguyễn Thị Châu	22/03/1953	270157167	K2/67 KP4	Giúp việc nhà	K2/68 KP4 Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7134	Nguyễn Thị Dầy	1968	363518744	K3/19C KP4	Phụ hồ	khv vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7135	Nguyễn Thị Deo	1978	272357237	K4/11 KP4	Phục vụ	K2/129, KP1 Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7136	Nguyễn Thị Diễm	21/09/1978	320936068	K4/33 tổ 81, kp4	đón dẹp vệ sinh	Nhà hàng The Venus, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7137	Nguyễn Thị Giải	01/12/1958	270157653	K3/19 KP4	Giúp việc nhà	K4/39 KP4 Bình hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7138	Nguyễn Thị Hiền	1976	272009664	K1/1B, kp3	Bán vé số	khv vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7139	Nguyễn Thị Hồng Diễm	03/01/1986	024157018	K3/36B kp3	Bán trả sữa	K4/242 Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7140	Nguyễn Thị Hồng Thiện	24/9/1984	271737858	K5/011A, KP3	làm nail	K5/011A, KP3	01-7-2021	0	1.500.000		
7141	Nguyễn Thị Huệ	22/12/1983	272685404	K1/39 KP4	Giúp việc nhà	K1/39 KP4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7142	Nguyễn Thị Hương	27/05/1973	280531203	K1/39 KP4	Bán vé số	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7143	Nguyễn Thị Kim Bình	26/04/1974	271420741	K2/34C KP4	bán cơm tấm	K2/7, KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7144	Nguyễn Thị Kim Dung	09-10-66	272097854	k3/85, KP3	thợ may gia đình	k4/249d bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7145	Nguyễn Thị Kim Nga	01-01-68	270750184	k4/60, kp3	phụ quán	bánh canh cua 288, đường 30/4, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7146	Nguyễn Thị Kim Tuyết	1978	281382503	K1/41 KP4	Bán gói cuốn, chả giò và hẹ	khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7147	Nguyễn Thị Lết	1951	270163913	K3/1, kp3	Giúp việc nhà	47, Hoàng Minh Châu, P Hòa Bình, BH, DN	01-7-2021	0	1.500.000		
7148	Nguyễn Thị Lố	20/02/1960	271630693	K3/30A KP4	Bán quần áo lẻ đường	khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7149	Nguyễn Thị Luyến Thương	14/08/1972	271043221	K4/28B KP4	Thợ may gia đình	K4/28B KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7150	Nguyễn Thị Minh Thu	22/05/1978	281193377	K4/16, KP4	Làm nail	K4/16 KP4 Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7151	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	1955	290578861	k1/21 tổ 73	Bán bánh tráng trộn	k1/21 tổ 73	01-7-2021	0	1.500.000		
7152	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	23/02/1977	271233315	K2/64B KP4	Giúp việc nhà	252/7 Phan Đình Phùng, P. Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
7153	Nguyễn Thị Ngọc Loan	09/08/1977	271233191	k2/42, tổ 76, kp4	Bán cơm chay	k2/42, tổ 76, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7154	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1980	211655040	K5/015B, tổ 67, kp3	đón dẹp vệ sinh	THE VENUS, KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7155	Nguyễn Thị Ngọc Mai	13/06/1969	270780347	K3/24 KP4	Phụ quán bún riêu	K4/174, kp5, quán hủ tiếu gần trường Ngô Gia Tự	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7156	Nguyễn Thị Ngọc Suong	20/04/1963	270146856	K3/6 KP4	bán cơm làm	K3/6 KP4 Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7157	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	26/9/2001	272845757	k2/83A tổ 51, kp3	phục vụ quán trà sữa Sen chia	k48 D, Võ Thị Sáu, Thông Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
7158	Nguyễn Thị Như Sinh	01/02/1986	211847574	Tổ 67, kp3	thợ may gia đình	Tổ 67, kp3, Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7159	Nguyễn Thị Nở	1957	270173050	K1/60 KP4	Bán rau củ trái cây	Chợ đón, Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7160	Nguyễn Thị Phương	1969	272358230	K4/11A Tổ 81 KP4	Giúp việc nhà	K4/10 Tổ 81 kp4 Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7161	Nguyễn Thị Phương Anh	05-11-83	023578677	hẻm 82 tổ 48 kp3	thợ may tại nhà	33/20 kp3 bùn hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7162	Nguyễn Thị Sáu	01/01/1973	271168380	k4/1 tổ 48, KP3	phụ hồ	khv vực P.Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7163	Nguyễn Thị Thà	01-01-54	270640375	k4/58A kp3	rửa chén quán cơm	quán cơm 5 Túc, P. Thanh Bình	01-7-2021	0	1.500.000		
7164	Nguyễn Thị Thu Trang	19/10/1982	271458921	K1/64 KP4	Phụ bán trái cây	chợ Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7165	Nguyễn Thị Thuong	02/02/1987	205237601	K4/33 KP4	Nhân viên phục vụ	Nhà hàng The Venus, KP4, Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7166	Nguyễn Thị Thùy Linh	1970	272428676	K1/22 kp4	Thợ may gia đình	K/22 kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7167	Nguyễn Thị Tố Anh	21/2/1985	045185001493	k5/8Tổ 67	bán hàng trong (sửa chữa)	chợ công 2 Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7168	Nguyễn Thị Tuyết	14/03/1965	075165000984	K2/65 KP4	đón dẹp vệ sinh (không có HLD)	Trường Mầm Non Song Khuyết Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7169	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/05/1998	281195921	533/17/54 KP4	Nhân viên phục vụ	Quán cà phê MG-MG quán 2, tp HCM	01-7-2021	0	1.500.000		
7170	Nguyễn Thị Yến Loan	12/11/1964	272039525	K4/23 KP4	Phụ bán quán cơm	số 120/B3 KP Châu Thới, Dĩ An, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7171	Nguyễn Thu Hồng	29/10/1959	270092615	K2/11, tổ 76, kp4	Bán nước uống vỉa hè	K2/11, tổ 76, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7172	Nguyễn Thủy Minh Thu	19/09/1973	271668051	K2/14B KP4	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7173	Nguyễn Tiến Mẫn	15/08/1974	271323108	K1/68 KP4	Giữ xe trường học (không có HDLD)	Trường Thái hòa B, Tân Uyên, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7174	Nguyễn Trọng Trung	1976	271186000	K4/25, kp3	Tại xế chờ khách	R141 Võ Thị Sáu, BH	01-7-2021	0	1.500.000		
7175	Nguyễn Trường Cảnh	10/06/1983	271608999	K4/26D KP4	Nhân viên tiệm game	K2/69 KP4 bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7176	Nguyễn Trường Sang	20/06/1979	271364906	K1/41 tổ 73 KP4	Thợ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7177	Nguyễn Tuấn Nghĩa	1976	271414753	K1/41 KP4	Phụ xe chờ khách	Dịch vụ xe Lê Mỹ, KP2, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7178	Nguyễn Văn An	1963	270150507	k4/38e, Kp3	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7179	Nguyễn Văn Cuội	1991	301414895	k3/41 kp3	phụ hồ	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7180	Nguyễn Văn Đại	24/3/1991	381576685	tổ 67, kp3	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7181	Nguyễn Văn Đạo	1958	270763481	K1/41 tổ 73 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7182	Nguyễn Văn Đức	1964	280964279	533/17/54 KP4	chạy xe ôm	khu vực TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7183	Nguyễn Văn Huệ	27/08/1961	272140061	K1/7 KP4	chạy xe ôm	Bến xe Biên hòa, P.Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
7184	Nguyễn Văn Khoa	1965	079065013773	K3/36, tổ 63, kp3	Phụ hồ	Đường 30/4 BH, ĐN	01-7-2021	0	1.500.000		
7185	Nguyễn Văn Lượm	04/06/1987	311924768	K1/4 KP4	Cắt tóc	K1/4 KP1 Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7186	Nguyễn Văn Mùi	02/10/1975	271248678	K1/44 KP4	Phụ hồ	khu vực P Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7187	Nguyễn Văn Nang	1992	321482583	K3/54C, tổ 65, kp3	Bán dừa tươi dạo	Khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7188	Nguyễn Văn Nghiêm	1988	272992088	K5/10, kp3	Phụ hồ	khu vực P Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7189	Nguyễn Văn Nhân	15/03/1973	271202626	K4/12F KP4	Chạy xe ôm	Ngã tư chợ dân, bưng hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7190	Nguyễn Văn Sơn	1954	270157195	K3/6 Tổ 79 KP4	Bốc vác	K4/173C Bưng Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7191	Nguyễn Văn Sơn	1970	271043111	k4/8 Tân ban	phụ hồ	khu vực P Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7192	Nguyễn Văn Tâm	09/03/1964	271062506	533/17/13 KP4	phụ bán hàng tiểu lẻ đường	Lê đường Nguyễn Tri Phương KP2 Bưng Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7193	Nguyễn Văn Thọ	28/3/1997	261461231	tổ 67, KP3	làm thuê tại công trình	công trình Lê Phước, 29 Lái Thiêu, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7194	Nguyễn Văn Thông	1965	351746952	k4/1 tổ 48	phụ hồ	khu vực P Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7195	Nguyễn Văn Tuấn	7/10/1988	079088020398	tổ 67, K3, KP3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	khu vực P Bưng Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7196	Nguyễn Văn Vinh	25/10/1957	270012255	K1/98K, Tổ 75, KP4	Chạy xe ôm	khu vực P Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7197	Nguyễn Văn Vũ Em	30/12/1990	321347908	K4/33 tổ 81, kp4	Chở hàng xe 2 bánh	KP2, Tân Vạn, Biên hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7198	Nguyễn Việt Sơn	20/11/1983	260963234	tổ 48 kp3	sửa chữa điện	tổ 48 kp3 Bưng Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7199	Nhiye Văn Mạnh	01/06/1995	272547274	K2/65 KP4	Phụ hồ	Khu vực Phường Thống Nhất Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7200	Ông Thị Thanh	18/05/1985	272765342	K2/32 KP4	Phụ bán quần áo	Quán cơm Kim Hoa, C4 Phường Quang Vinh Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7201	Ông Vĩnh Đạt	1979	385691915	K2/76C, hẻm 2565	phụ hồ	khu vực P Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
7202	Phạm Anh Phi	7/1/1992	272439637	K5/11A, KP3	Rửa xe mô tô	đường Võ Thị Sáu, Quyết Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
7203	Phạm Cát Tân	09/09/2001	272896845	K2/64B KP4	nhân viên phục vụ	Nhà hàng The Mira, Central Park, 128/16, NAO, Tân Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7204	Phạm Hoàng Đồng	9/2/1992	272343927	tổ 67, KP3	lái xe mô tô 2 bánh chở khách	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7205	Phạm Hồng Thái	08-01-78	272895984	k2/26e tổ 48	phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7206	Phạm Kiều Phi Hùng	26/11/1990	271981452	K1/22A kp4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7207	Phạm Minh Trí	04/01/1984	271737728	K1/42A KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7208	Phạm Nguyễn Tấn Tài	18/09/1988	024138275	K3/50 KP4	Lái xe công nghệ 2 bánh	hàng Ahamove. TP.Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7209	Phạm Quốc Đạt	04/01/1999	363971650	K3/19C KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7210	Phạm Thị Bảy	10/10/1964	270670404	533/17/13 KP4	Bán hủ tiếu lề đường	Lề đường bưu Hữu Nghĩa, KP2 Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7211	Phạm Thị Bích Ngân	10/01/1971	075171001232	K4/33 tổ 81, kp4	Giúp việc nhà	chị Nguyễn Hồng Quyên Thanh, KP1. P. Quyết Thắng. Biên hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7212	Phạm Thị Bích Phương	08/12/1972	272140809	K3/13 tổ 79, kp4	bán rau via hè	khu vực KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7213	Phạm Thị Giáng My	08/06/2000	075300001142	K2/64B KP4	nhân viên phục vụ	Cửa Hàng Jollibee, P.Quyết Thắng, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7214	Phạm Thị Hương	08/11/1976	272369702	K1/39 KP4	Thợ may gia đình	K1/39 KP4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7215	Phạm Thị Kim Hạnh	01/01/1969	272069339	466 KP4	Giúp việc nhà	71, KP bình Dương, P.Long Bình Tân	01-7-2021	0	1.500.000		
7216	Phạm Thị Ngọc Diễm	24/10/1977	272944111	K2/1C KP4	Bán trái cây via hè	khu vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7217	Phạm Thị Thu Vân	18/06/1979	271364765	K1/42B KP4	Giúp việc nhà	K1/40 KP4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7218	Phạm Thị Tuyết Nhung	13/07/1975	271147408	hem 533, KP4 bưu hòa	Bán bánh ướt	Đầu hem 533 Đường Bưu Hữu Nghĩa Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7219	Phạm Triều Quán	06/09/1978	272622333	K1/42 KP4	Thợ hàn, thợ điện	Khu vực TP Di An, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7220	Phạm Văn An	1940	270044133	K5/15D, kp3	Sửa chữa điện tử	K5/15D, kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
7221	Phạm Văn Ảnh	20/07/1969	270163962	K4/229H KP4	Bán dừa nạo	Khu vực chợ Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7222	Phạm Văn Hiếu	24/08/1972	271043104	K4/34 KP4	Bếp xếp gạch	Đường 4B Tổ 32 KP6 Trang Dài Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7223	Phạm Văn Hoài Hạnh	1982	272289119	K2/54H, kp3	Phụ hồ	Khu vực p Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7224	Phạm Văn Lợi	1992	272224449	K3/62D, kp3	Tài xế xe tải thuê	Khu vực Tân Uyên, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		
7225	Phạm Văn Phát	1997	272548363	K1/7, kp 3	Lái xe công nghệ 2 bánh	Khu vực p Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7226	Phạm Văn Tài	1995	272409200	K3/62D, kp3	Chạy ba gác chở thuê	Khu vực p Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7227	Phạm Văn Tư	1969	270945244	K1/42B KP4	Nhân viên phục vụ	Nhà hàng Song Phụng, KP4, Phường Bàu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7228	Phạm Công Lý	01/11/1964	270147544	tổ 65, kp3	thợ hồ	Kv P Quyết Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
7229	Phạm Lê Mỹ Phương	03/03/1964	270671712	K4/13 KP4	Bán đồ ăn vặt	Trước cổng trường THCS Hiệp Hòa, Biên hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7230	Phạm Minh Trung	1987	077087000727	K5/17A, kp3	Thợ hồ	Khu dân cư Long Hưng, P Long Hưng	01-7-2021	0	1.500.000		
7231	Phạm Minh Vương	1992	341685634	K3/19C KP4	Phụ hồ	Khu vực P Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7232	Phạm Phúc Hậu	29/3/1974	271247843	tổ 65, kp3	bán châu kiếng, chuông già	tổ 65, kp3 Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7233	Phạm Quốc Cường	15/10/1976	079076005813	k5/44 tổ 08	xe ôm	khu vực P Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7234	Phạm Thị Mỹ Huyền	1991	366227076	tổ 82, KP4	Giúp việc nhà	K4/38 Tổ 82 KP4 Bàu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7235	Phạm Thị Thủy Hoa	9/8/1959	270056662	k3/72 kp3	bán cà phê	k3/72 kp3 Bàu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7236	Phan Văn Bửu	1997	197358836	K3/16B, kp3	Phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7237	Phan Văn Đoàn	1982	151323750	K1/39 KP4	bốc vác	85/1A KP Cầu Hàng, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7238	Phan Văn Hữu	04/09/1959	270729037	K4/337C KP4	Giữ xe	TT Yoga SLANA 95 CMT8, P Quyết Thắng, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7239	Phan Văn Phương	1981	341910557	K1/11, kp4	Phụ Bán phở	K1/11, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7240	Phan Việt Tài	10-03-94	272409672	k2/38 kp3	xe ôm công nghệ	khu vực Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7241	Quách Văn Thạch	01-01-86	351725414	k3/41 kp3	phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7242	Sơn Thị Ngọc Minh	11/11/1984	321813251	tổ 67, K3, KP3	thu gom phế liệu	khu vực P.Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7243	Thạch Thị Thủy Phương	06/06/1992	334548986	K1/22, tổ 73, kp4	Giúp việc nhà	Tập hóa Lan anh, k4/232D, KP2, Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7244	Thái Văn Quý	23/03/1969	270858860	K1/92 KP4	Mua bán than củi	K1/92 KP4 Bửu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7245	Thái Văn Sơn	1951	270157051	K1/106A KP4	Bán vé số	Khu vực P. Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7246	Tổng Minh Nguyễn	14/5/2001	272896593	k2/5b kp3	phụ quán trà sữa	98 Phan Trung Tấn Tiến	01-7-2021	0	1.500.000		
7247	Tổng Minh Trung	04-03-99	272709432	k2/5b kp3	phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7248	Tổng Trần Sĩ Thạch	04-12-76	271248257	K5/46, kp3	Sửa chữa điện cơ	Tại nhà	01-7-2021	0	1.500.000		
7249	Trà Phúc Xinh	09-09-63	270666524	k1/86 tổ 60	phụ hồ	khu vực P.Bửu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7250	Trần Thị Hằng	01/01/1963	271767895	K1/24B, tổ 78, Kp4	Rửa ly chén	Chè Thái Lan 280, 251 đường 30/4, P.Trung Dũng	01-7-2021	0	1.500.000		
7251	Trần Bá Nam	1980	038080011224	Tổ 69, kp3	Phụ hồ	Khu vực p.Hiệp Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7252	Trần Hữu Danh	18/4/1959	272178456	K2/54a kp3	xe ôm	khu vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7253	Trần Hữu Phước	07/11/1974	271248390	K2/65 KP4	Phụ Hô	khu vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7254	Trần Hữu Thới	28/06/1957	271202760	K3/16 KP4	chạy xe ôm	Ngã tư cầu Bình Hòa, P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7255	Trần Lê Ngọc Thy	21/07/1999	272698886	K2/22A KP4	Phụ bán cá	Chợ Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7256	Trần Lưu Trọng Tân	15/09/2001	272839617	K1/98C KP4	Bốc vác	Xưởng gia công đục gỗ áp 3 tổ 17, Vĩnh lộc A Bình Chanh, Tp HCM	01-7-2021	0	1.500.000		
7257	Trần Minh Đạo	08/12/1985	271705340	K2/68 KP4	Phụ ban quân an	quán phở ITO, thừa 849, tổ 49, Phường Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
7258	Trần Minh Nhật	19/04/1981	271415810	K2/37 kp4	thư gom phế liệu	khu vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7259	Trần Minh Phúc	29/5/1983	363610173	hẻm 133 kp3	phụ hồ	khu vực P.Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
7260	Trần Ngọc Anh	29/08/1997	281150281	K4/21B KP4	Phục vụ quân	Quán ăn Phố Nước, D11/N13, Kp7, V6 Thị Sầu, Thống Nhất	01-7-2021	0	1.500.000		
7261	Trần Ngọc Nga	28/06/1972	271123684	K3/31 KP4	Thợ sửa chữa điện cơ	khu vực TP.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7262	Trần Ngọc Phúc	1977	271266217	K4/22 KP4	Tài xế xe tải thuê	Hầm đá Tân Cảng, Phước Tân , Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7263	Trần Thanh Nghĩa	06/06/1992	272074423	K3/19B KP4	Thợ Điện ,sửa máy tính	khu vực TP.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7264	Trần Thanh Tuấn	19/06/2002	272965751	K2/52C, Tổ 76, kp4	Pha chế nước	Hiền Café, D10, KIDC D2D, Vô Thị Sầu	01-7-2021	0	1.500.000		
7265	Trần Thị Anh Thư	04/10/1988	272046653	K2/28 KP4	phụ đàn tiệc	địch vụ nấu ăn Thu Thảo, Kp4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7266	Trần Thị Bạch Lan	16/11/1995	272600233	K3/31 KP4	Làm nail	K3/31 KP4, Bình hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7267	Trần Thị Bé Hai	01/01/1983	321200760	K1/39 KP4	Bán vé số	khu vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7268	Trần Thị Bình Minh	29/06/1966	281062336	K4/21B KP4	Giúp việc nhà	127A/1 KP Nhất hòa Hiệp Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7269	Trần Thị Hằng	05/10/1972	271408003	K3/39, TỐ 80 KP4	Giúp việc nhà	22A/1/1, tổ 6, kp3, p. Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
7270	Trần Thị Hạnh	1973	366281071	tổ 51, kp3	phụ hồ	khu vực P. Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
7271	Trần Thị Hồng Đào	2002	342004970	K3/54, kp3, nhà trọ	thợ may tại nhà	K3/54, kp3, nhà trọ	01-7-2021	0	1.500.000		
7272	Trần Thị Hồng Trâm	30/09/1983	271535007	K1/95A, Tổ 75, Kp4	Giúp việc nhà	45/4 ấp tam hòa, hiệp hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7273	Trần Thị Hương	27/08/1962	086162000170	K1/39 KP4	Giúp việc nhà	K1/39 KP4 Bưu Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7274	Trần Thị Kim Hoa	04/10/1987	272009695	31/7A KP4	phụ bán cơm tấm	K2/8, KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7275	Trần Thị Lệ Xuân	24/12/1975	271248543	K2/28 KP4	Giúp việc nhà theo giờ	khu vực P.Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7276	Trần Thị Mai Phương	1984	271737984	K1/6B, tổ 70, kp3	Giúp việc nhà	31, Dư Khanh, Thanh Phước, Tân Uyên, BD	01-7-2021	0	1.500.000		
7277	Trần Thị Mông Linh	14/11/1969	022238922	K1/39 KP4	nhân viên phục vụ	Nhà hàng The Venus, KP4, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7278	Trần Thị Mỹ Dung	26/01/1970	270858990	K1/92 KP4	Phụ bốc vác tham củi tại nhà	K1/92 KP4 Bưu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7279	Trần Thị Quyết	06/08/1991	272295436	533/17/22 KP4	Nhân viên khu trò chơi (Không HDLD)	TTTM Vincom Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7280	Trần Thị Thái	07/07/1961	270070434	Tổ 75 KP4	phụ quán cơm	291, Kp1, Bưu Hữu Nghĩa, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7281	Trần Thị Thanh Phong	23/10/1976	079076017577	hẻm 82 tổ 48 kp3	khai xe tải thuê	Tam Bình, Châu Phú, Thủ Đức	01-7-2021	0	1.500.000		
7282	Trần Thị Thu	01/06/1988	281257183	K2/9, Kp4	bán bánh mì	K2/9, Kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7283	Trần Thị Thu Hồng	12/01/1991	271979738	k4/8, tổ 81, Kp4	Giúp việc nhà	19/16/2/1 ấp tam hòa, P. Hiệp Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7284	Trần Thị Trúc Anh	07/09/2001	321737013	K1/39 KP4	Bán vé số	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7285	Trần Thị Trúc Ly Em	29/10/1991	321423484	K1/39 KP4	Phụ hồ	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7286	Trần Thị Tuyết Lan	16/08/1981	271413915	K3/30A KP4	Làm nail	K3/30A KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7287	Trần Thị Vân	1967	272616429	K2/67 KP4	Thợ cắt tóc	K2/67 KP4	01-7-2021	0	1.500.000		
7288	Trần Thị Vọng	1954	270471357	K3/24 KP4	Phu bán hàng tiểu	K3/64 kp5	01-7-2021	0	1.500.000		
7289	Trần Thị Vũ Mai	03-01-69	270771715	K2/21 kp3	thợ may	K2/21 kp3 Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7290	Trần Tiến Đạt	03/02/1998	272639593	K3/49 KP4	Bốc vác	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7291	Trần Văn Sĩ	10/01/1962	270150910	K2/28 KP4	thợ xây	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7292	Trần Văn Huân	29/11/1969	270771716	K2/52d kp3	chạy xe ôm	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7293	Trần Văn Hương	1985	351896836	K5/27B, kp3	Bốc vác	Khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7294	Trần Văn Lô	14/10/1988	351952769	K1/41 KP4	Nhân viên phục vụ	Nhà hàng Sông Phụng, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7295	Trần Văn Minh	01/12/1959	270750104	K4/8 tổ 81, kp4	chạy xe ôm	Ngã tư chợ Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7296	Trần Văn Mương	05/06/1988	072088005297	K1/49, tổ 73, kp4	chạy xe ôm	ngã tư Chợ Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7297	Trần Văn Phát	07/03/1990	272269323	K2/6A, KP4	Nhân viên giao hàng bằng xe 2 bánh	K1/9A, KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7298	Trần Văn Phú	1972	271142798	K4/28B KP4	Thợ Điện cơ tại nhà	K4/28B KP4, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7299	Trần Văn Phước	02/06/1980	250866855	K1/85B KP4	Bán cơm	Chung cư An Bình, P. Thanh Bình	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7300	Trần Văn Phương	12/7/1968	270750143	k3/30E, KP3	Chạy xe ba gác	khu vực P.Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7301	Trần Văn Quốc	1981	072081000529	K4/10 KP4	bốc vác	khu vực P. Tân Vạn	01-7-2021	0	1.500.000		
7302	Trần Văn Quới	1955	272311179	k2/69 tổ 50	phụ hồ	khu vực TP. Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7303	Trần Văn Sửu	1973	273468644	K3/62, kp3	Thợ hồ	Khu vực p Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7304	Trần Vũ Phong	1988	363534153	K3/117 KP4	Thợ hồ	khu vực P.Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7305	Trang Đăng Khoa	25/3/2001	272916465	k2/51a kp3	xe ôm công nghệ	Bưu cục chính Bưu Hòa Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7306	Trang Văn Long	01-01-61	270238807	k2/51a kp3	bốc vác	khu vực P.Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7307	Trình Kim Sa	03/05/1969	075169000931	K2/64B KP4	Thu gom phế liệu	khu vực Cảng Bình Dương, Bình An, Dĩ An, BD	01-7-2021	0	1.500.000		
7308	Trình Minh Dũng	01/9/1973	271104555	K2/64B KP4	Chạy xe ôm	khu vực đường Võ Thị Sáu, Quyết Thắng, Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7309	Trình Minh Hùng	28/04/1960	075060000639	K2/65 KP4	Chạy xe ôm	khu vực P.Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7310	Trình Thị Phương	23/03/1962	270150693	K2/64B KP4	làm thuê	gồm Hạnh Phước, KP3, Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7311	Trương Quốc Cường	12-09-95	272499688	k2/48, tân bản	Bán trà sữa	k2/48, tân bản	01-7-2021	0	1.500.000		
7312	Trương Tấn Ngọc	23/02/1988	271940138	K1/93 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bừu hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7313	Trương Thị Phần	10/10/1990	151898334	K1/39 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7314	Trương Thị Thanh Giàu	1965	270670753	K2/32 KP4	Giúp việc gia đình theo giờ	khu vực P.Bừu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7315	Trương Thị Thu	1965	351725412	K5/8B, tổ 67, kp3	Bán cơm	K5/8B, tổ 67, kp3	01-7-2021	0	1.500.000		



STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7316	Trương Thị Xuân	01/12/1972	272398019	K3/31 KP4	Thợ may tại nhà	K3/31 KP4	01-7-2021	0	1.500.000		
7317	Trương Văn Cu	10/05/1953	07505300324	K1/97B, tổ 75, kp4	chạy xe ôm	ngã tư Chợ Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7318	Từ Lê Mỹ	10/02/1972	271104811	K4/33 tổ 81, kp4	đón dẹp vệ sinh	2/3, kp6, Bùn Văn Hòa, long bình	01-7-2021	0	1.500.000		
7319	Từ Thị Thu Dung	18/04/1960	270153200	K3/14 KP4	đón dẹp vệ sinh (không có HDLE)	Văn miếu Trần biên Phường Bùn Long Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7320	Vang Thị Thanh Thủy	1982	271750834	K2/87 kp3	thợ may gia đình	K2/87 kp3 Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7321	Vô Hồ Hải	13/02/1976	271280715	K4/20C, tổ 82, kp4	Lái công nghệ 2 bánh	khu vực P. Quang Vinh	01-7-2021	0	1.500.000		
7322	Vô Hoàng Minh	20/12/2001	272916503	K4/10E, tổ 81, kp4	Chạy xe công nghệ 2 bánh	Chung cư Hòa An C5, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7323	Vô Hoàng Nhật Quang	08/06/1993	272388523	K1/81 KP4	Buôn bán đồ ăn vặt	K1/81 KP4 Bùn Hòa Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7324	Vô Hoàng Vinh	20/05/1960	270157799	K4/13C, KP4	vận chuyển hàng hóa bằng xe 2 bánh	K1/45D, Kp3, Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7325	Vô Hồng Phú	20/3/1986	311935489	K2/49c kp3	thợ hàn xe	kp3 Tân Vạn	01-7-2021	0	1.500.000		
7326	Vô Huy Tùng	02/01/1975	271248689	K4/14 tổ 81, kp4	Tài xế lái xe tải ben chở đá	E23A, KP5, Tân Hiệp	01-7-2021	0	1.500.000		
7327	Vô Minh Công	09/09/1987	312024720	K1/6A, kp4	Thợ hớt tóc	Tiền tốc Quốc Huy, K1/6A, kp4	01-7-2021	0	1.500.000		
7328	Vô Minh Hiếu	1972	271019569	K2/60C, kp3	Phụ hồ	khu vực P Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7329	Vô Minh Tuấn	15/10/1986	331591222	K2/76C, hẻm 2565	phụ hồ	khu vực P. Tân Phong	01-7-2021	0	1.500.000		
7330	Vô Thanh Điền	14/10/1988	301612073	tổ 69, kp3	bán vé số	khu vực P Bùn Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7331	Vô Thành Phương	21/05/1962	270157545	K4/23 KP4	phụ hồ	khu vực KP Châu Thốt, Phường Dĩ An, Bình Dương	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Chú chú
7332	Võ Thanh Tùng	1977	271323098	K1/101 KP4	Phụ hồ	khu vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7333	Võ Thị Em	1962	272279002	k2/51a kp3	nấu bếp	KS Diamonds Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7334	Võ Thị Hoàng Oanh	11/02/1981	271415836	K4/17F KP4	Giúp Việc nhà	145/5/23 tổ 14 kp3 Trảng Dài Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7335	Võ Thị Nga	1955	270373953	k2/25C, Tân bán	phụ quán cơm	khu vực P.Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7336	Võ Thị Ngọc Đào	15/07/1970	270869389	K1/9B, KP4	Giúp việc nhà	509 Huỳnh Văn Nghệ, P. Bình Long	01-7-2021	0	1.500.000		
7337	Võ Thị Yến	1964	272795203	k4/73	bán rau củ quả dạo	khu vực TP. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7338	Võ Trí Dũng	22/2/1961	271788211	K2/76a, kp3	Tại xế xe tải thuê	khu vực P. Hòa an, P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7339	Võ Trung Quốc	1983	211769849	K3/117 KP4	Thợ hồ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7340	Võ Tường Khanh	21/07/1997	272835072	K4/14C KP4	chạy xe ôm	Ngã 4 Chợ Đồn Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7341	Võ Văn Dũng	1975	361592920	K3/117 KP4	Thợ hồ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7342	Võ Văn Hới	10/10/1978	301033348	tổ 67, KP3	bán hàng rong (rau củ)	cổng trước Pouchen, Hòa An	01-7-2021	0	1.500.000		
7343	Võ Văn Mười	07-12-82	271458783	k1/35A, kp3	sửa chữa điện cơ	k1/35A, kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
7344	Võ Văn Sáu	1974	271248647	k3/35E, kp3	sửa chữa điện cơ	k3/35E, kp3	01-7-2021	0	1.500.000		
7345	Vũ Thanh Tùng	16/8/1975	272848492	k5/15, tổ 67	phụ hồ	Hòa An, Tân Hạnh, Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7346	Vương Thị Khánh	11/07/1952	270033144	K4/12B, tổ 81, kp4	don dẹp vệ sinh theo giờ	Thánh đoàn Bình Hòa, P. Quyết Thắng	01-7-2021	0	1.500.000		
7347	Nguyễn Văn Dũng	06-01-87	231328263	tổ 51 kp3	xe ôm công nghệ	khu vực P. Bình Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		

STT	Họ và tên	Năm sinh	CMND	Địa chỉ	Công việc trước khi mất việc làm	Địa điểm làm việc	Thời điểm mất việc	Thu nhập hiện tại	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Ghi chú
7348	Diệp Văn Phú Quốc	02/03/1973	271698321	K1/71C KP4	Hướng dẫn viên du lịch tự do.	K1/71C TÔ 72 KP4 Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7349	Đinh Châu Tuấn	1991	272099015	K5/8A, tổ 67, kp3	tải xế taxi (không có HDLD)	hàng taxi Mai Linh, Bến xe Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7350	Đỗ Duy Tú	19/2/2003	276041680	k3/66 kp3	phụ quán nem nướng	chi Lý, Kp3, Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7351	Mai Hoàng Cường	15/02/1979	271622570	K2/20 KP4	Cải tạo	tiệm tóc Cường, Ngã tư chợ Bưu Hòa, KP1	01-7-2021	0	1.500.000		
7352	Ngô Thị Thủy Trang	12/08/2002	27291512	K1/19C tổ 75 KP4	nhân viên phục vụ (không có HDLD)	Nhà hàng lẩu Mạn wai- trong siêu thị Big C Đồng Nai	01-7-2021	0	1.500.000		
7353	Nguyễn Phúc Sang	06/07/2002	272884207	K1/47, tổ 73, kp4	Phụ hớt tóc	tiệm Long Barber room, Gần công 2 sân bay Biên Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7354	Sơn Vũ	25/12/1986	365762704	tổ 67, K3, KP3	bán hàng rong (rau củ)	khv vực chợ Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
7355	Trần Thị Kim Lan	11/03/1991	272118862	K3/32 KP4	làm nail dạo	khv vực p Bưu Hòa	01-7-2021	0	1.500.000		
Tổng cộng: 7.355 lao động									11.032.500.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 11.032.500.000 đồng

(Mười một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)



TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng